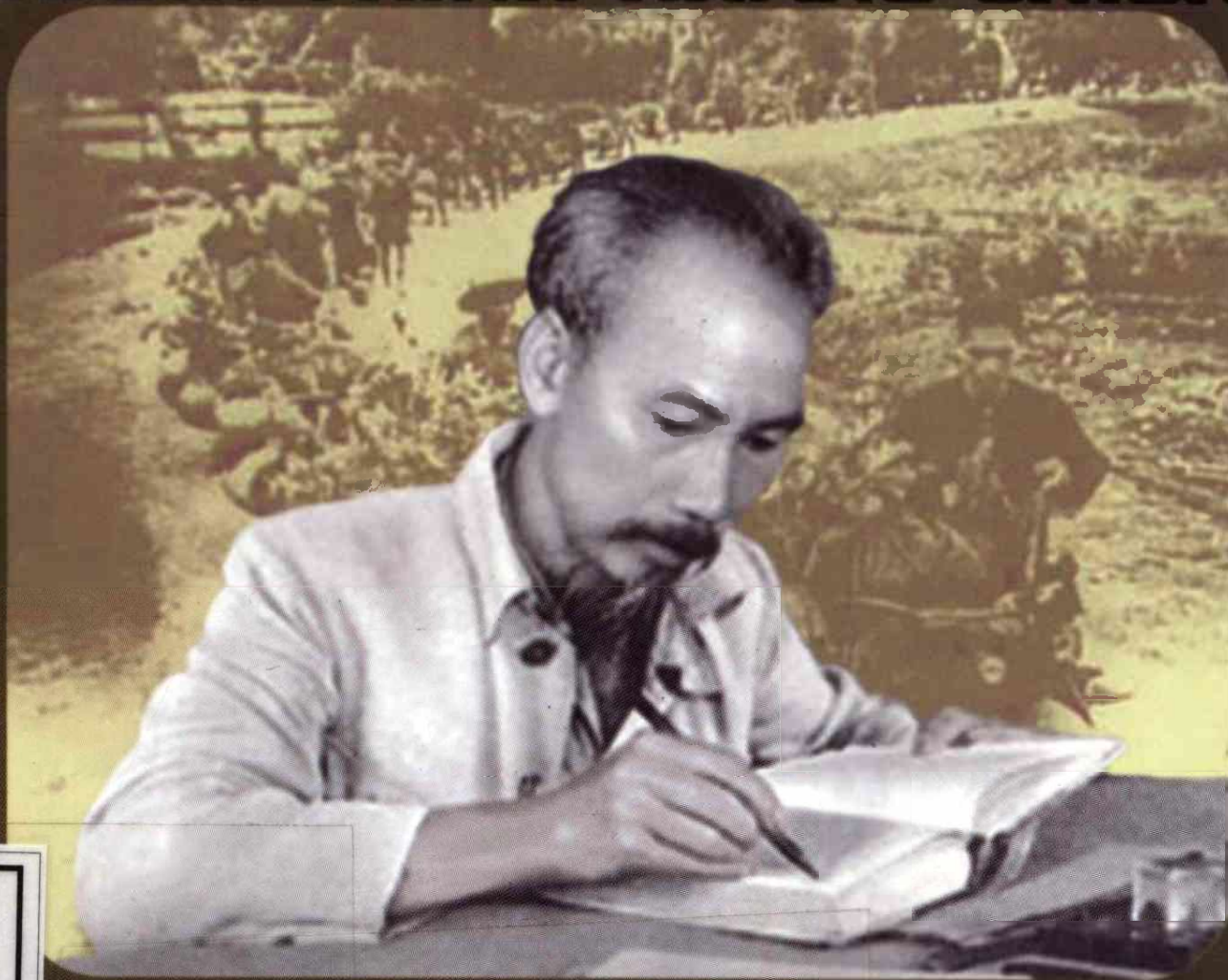




ĐỖ HOÀNG LINH

CHỦ TỊCH **HỒ CHÍ MINH** VỚI **HÀNH TRÌNH KHÁNG CHIẾN**



DX.035648



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH
với
HÀNH TRÌNH KHÁNG CHIẾN

ĐỖ HOÀNG LINH

Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH
với
HÀNH TRÌNH KHÁNG CHIẾN



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 1945, sau khi chúng ta vừa giành độc lập, kẻ thù đã lăm le gây hấn và phát động cuộc chiến tranh nhằm thủ tiêu nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài trí của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể dân tộc ta đã đoàn kết đứng lên kháng chiến cứu nước, từng bước vượt qua mọi khó khăn, thử thách đánh bại thực dân Pháp và can thiệp Mỹ bằng trận Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Với phương châm kháng chiến trường kỳ - toàn dân - toàn diện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc xây dựng và củng cố cơ cấu Nhà nước dân chủ mới trên mọi lĩnh vực: quân đội, tài chính, thương nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa xã hội, giáo dục, thuế khóa... Đồng thời trên cương vị Chủ tịch Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn chủ trì điều đăn các phiên họp lưu động của Hội đồng Chính phủ giữa cuộc chiến ác liệt. Người đã cùng Thường vụ Trung ương Đảng tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng nhằm hoàn thiện đường lối kháng chiến, đổi tên Đảng, đưa Đảng ra hoạt động công khai. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng trực tiếp tham gia các chiến dịch lớn, chỉ đạo, thăm hỏi động viên anh chị em công nông binh ở các địa phương và cơ sở trong An toàn khu Việt Bắc. Người còn

chủ động, bí mật sang thăm, làm việc với các nước bạn để tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế với cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta...

Nhân kỷ niệm ngày sinh nhật lần thứ 120 của Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài của nhân dân ta, vị anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất và cũng để thiết thực hưởng ứng cuộc vận động **“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”**, xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc về chặng đường kháng chiến lịch sử vô cùng gian khổ và anh dũng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày Toàn quốc kháng chiến 19-12-1946 đến khi về lại Thủ đô Hà Nội 14-10-1954. Trong quá trình khai thác, tập hợp thông tin từ các tài liệu và hồi ký chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong bạn đọc đóng góp ý kiến để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

TÁC GIẢ

Những thoả thuận ngừng bắn trong Tạm ước 14/9 không được phía Pháp tôn trọng. Trung tuần tháng 11, sau một buổi làm việc của Hội đồng Chính phủ, Bác hỏi đồng chí Võ Nguyên Giáp: “Nếu vạn nhất không tránh được chiến tranh thì Hà Nội có thể giữ trong bao lâu?”, đồng chí Võ Nguyên Giáp trả lời: “Phải cố giữ thì ít nhất là nửa tháng. Thời gian qua, cơ quan tham mưu đã chuẩn bị xây dựng một kế hoạch chiến đấu ở thành phố trong trường hợp địch gây chiến”. Bác lại hỏi: “Các thành phố khác và vùng nông thôn thì sao?”, “Các thành phố khác thì ít khó khăn hơn, còn vùng nông thôn nhất định ta giữ được”, Người suy nghĩ giây lát rồi nói: “Ta lại trở về Tân Trào”. Ngay sau sự kiện thực dân Pháp bội ước đánh chiếm Lạng Sơn, Hải Phòng đồng nghĩa với âm mưu chuẩn bị tiến hành cuộc chiến tranh quy mô lớn chống lại Chính phủ Việt Nam. Trong buổi họp Thường vụ Trung ương Đảng đề ra nghị quyết cả nước chuẩn bị nhất tề đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược, Bác nhấn mạnh: “Trong khi hết sức tích cực, khẩn trương chuẩn bị kháng chiến, tuyệt đối không sa vào âm mưu khiêu khích để địch lợi dụng đánh ta sớm. Ở thành thị, biến mỗi đường phố thành một chiến hào. Ở nông thôn, mỗi làng thành một pháo đài. Kháng chiến của ta sẽ là toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kỳ kháng chiến”. Tình hình Hà Nội căng thẳng như một

thùng thuốc súng sắp bùng nổ vì kẻ thù tìm mọi cách khiêu khích ta nhiều hơn, chúng theo dõi sát sao những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thậm chí còn bố trí súng máy chĩa vào cửa sổ Bắc Bộ phủ, nơi Người thường làm việc. Sau khi nắm được tin mật của địch cho quân đóng ở các địa phương lập ra những đội biệt kích gọn nhẹ, giả trang sẵn sàng bắt cóc và thủ tiêu cán bộ cốt cán của ta, Thường vụ Trung ương Đảng quyết định đưa Bác lánh ra ngoại thành. Công tác bảo vệ Bác được Thường vụ Trung ương Đảng giao cho các đồng chí Nguyễn Lương Bằng (anh em thường gọi là anh Cả hay anh Sao Đỏ) và Trần Đăng Ninh. Để đề phòng tình huống xấu có thể xảy ra, **19h30 ngày 26/11/1946**, trong một chiếc xe Ford cũ mui vải, Bác bí mật rời Hà Nội chuyển ra ở trong một ngôi nhà gần ngã tư Canh, rẽ hướng Sơn Tây về Đại Mỗ. Đây là ngôi nhà mà bà Tống Minh Phương, một cơ sở cách mạng của ta ở Côn Minh đã mua lúc về nước. Khu biệt thự này gồm 5 gian nhà ngói có vườn, tường bao bọc xung quanh và đặc biệt có một chiếc ao to trước cửa trồng nhiều liễu nên mọi người gọi đây là biệt thự Cây Liễu. Chỉ khi nào cần thiết Bác mới vào thành phố, còn ở đây Người làm việc hầu như suốt ngày đêm. Ngày 29/11, Đảng ta ra lời kêu gọi: *“Hỡi toàn quốc đồng bào! Những hành động của Pháp xâm phạm chủ quyền Việt Nam rất có thể lan rộng. Tình thế vô cùng nghiêm trọng. Hãy sẵn sàng chiến đấu để tự vệ bất cứ nơi nào và chỗ nào”*. Ngày 2/12, quân Pháp từ các nơi được điều về Hà Nội nhiều hơn, chúng lập ổ chiến đấu ở các nhà Pháp kiều. Báo chí Pháp ở Hà Nội cũng công khai nói xấu Chính phủ ta, xuyên tạc các sự kiện. Bọn Tây mủi mề kéo đến phá phách nhà thông tin Tràng Tiền. Ba đêm liên, xe lính Pháp đi rải truyền đơn khắp thành phố. Nhân

dân Hà Nội được lệnh tản cư về các vùng nông thôn. Ngày 3/12, 6h sáng, Bác rời Canh ra Bắc Bộ phủ, Người làm việc đến 18h thì tiếp Sainteny - đại diện chính trị của Chính phủ Pháp để thỏa thuận một số điều khoản. Thấy Bác xin lỗi phải nằm nói chuyện vì bị mệt, nét mặt Sainteny lộ rõ sự vui mừng với ý nghĩ sẽ nắm được thế chủ động khi đúng vào thời điểm nước sôi lửa bỏng này, người đứng đầu Chính phủ Việt Nam lại *yếu sức khỏe*. Đến 19h cùng ngày, đồng chí Trần Đăng Ninh đưa xe đón Bác đi thẳng vào làng Vạn Phúc (thị xã Hà Đông), theo một con đường lát gạch đến nhà ông Nguyễn Văn Dương, một cơ sở của ta từ trước cách mạng. Bác theo một cầu thang hẹp lên gác hai. Tầng trên có một phòng rộng bày bàn thờ và một căn buồng nhỏ khoảng 15m², vốn là buồng riêng của con trai ông chủ nhà dùng để học và ngủ. Sát cửa sổ phía sau có một chiếc bàn gỗ lim đen bóng, cạnh bàn là chiếc giường gỗ cũ Bác sử dụng để nằm và cũng làm bàn viết. Bác làm việc, ăn uống trên căn gác xếp cả ngày và chỉ trước khi đi ngủ. Bác xuống sân tập vài đường quyền với đồng chí Kháng cảnh vệ cho giãn gân cốt. Các đồng chí Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp thường đến làm việc với Bác tại đây theo quy định: mỗi người đến cách nhau ít nhất 5 phút. Cùng trong ngày hôm đó, bọn Pháp trắng trợn treo cờ tam tài trên tường Nhà thông tin Tràng Tiền. Ngày 4/12, Bác duyệt lại thư gửi Quốc hội cùng Chính phủ Pháp: *"Tôi yêu Tổ quốc và đồng bào tôi, tôi cũng yêu nước Pháp và nhân dân Pháp. Vì vậy, tôi thiết tha kêu gọi Quốc hội và Chính phủ Pháp nghĩ đến quyền lợi chung tối cao của hai dân tộc"*. Ngày 5/12, tại Bắc Bộ phủ, Bác gặp và giao nhiệm vụ cho kỹ sư Trần Đại Nghĩa chuẩn bị quân dụng, vũ khí cho cuộc kháng chiến. Ngày 9/12, Pháp đưa thêm

hơn 800 lính lê dương vào Đà Nẵng, nhưng tinh thần chiến đấu của nhân dân ta đang lên rất cao, gần 1 triệu thanh niên nam nữ đã xung phong vào các đội du kích, cùng bộ đội và dân quân đêm ngày luyện tập. Các làng chiến đấu cũng được xây dựng khẩn trương. Ta cũng quyết định tiến hành một cuộc nghi binh lớn tại Hà Nội: suốt một tuần liền, hai nghìn dân quân tự vệ từ những vùng ngoại thành rầm rập kéo vào thành phố, tăng cường những vị trí đóng quân, nhưng đến quá nửa đêm lại lặng lẽ rút đi. Ngày 12/12, Pháp tấn công ta ở Tiên Yên, Đình Lập. Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của các đại biểu giới báo chí: “Việt Nam quyết lòng không để cho ai chinh phục bằng âm mưu hoặc bằng vũ lực”. Ngày 13/12, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi công hàm cho Chính phủ Pháp và Đô đốc D'Argenlieu phản đối việc quân Pháp vào Đà Nẵng. Người cũng trả lời phỏng vấn báo *Pari - Sài Gòn*: “Dân tộc Việt Nam đã sẵn sàng chịu đựng tất cả, chứ không chịu mất tự do”. Ngày 14/12, Pháp đưa thêm 400 lính lê dương vào Hải Phòng. Báo tiếp chuyện hai phóng viên của tờ *Thời báo New York*. Cùng ngày, Người đưa ra những chỉ đạo chiến lược cho cuộc chiến ở Nam bộ. Ngày 15/12, Pháp tổ chức chuyển quân gấp từ Marseille sang Đông Dương. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thông điệp cho Thủ tướng Pháp đề ra một số điều kiện để giải quyết tình hình quan hệ Pháp - Việt. Ngày 16/12, Cao ủy Pháp D'Argenlieu ngang nhiên tuyên bố Hà Nội - Hải Phòng - Đà Nẵng là lãnh thổ của nước Pháp. Cả Hà Nội sục sôi khí thế chiến đấu. Nhiều ụ để kháng được nhanh chóng dựng thêm. Ngày 17/12, máy bay Pháp lượn lơ thám thính cả ngày trên bầu trời Hà Nội. Tướng Pháp Morliere đem quân và xe ủi đất phá các ụ chiến đấu của ta ở Lò Đúc, một xe tải Pháp bị tấn

công rồi xung đột xảy ra. Lính Pháp bao vây trụ sở công an ta ở phố Hàng Đậu, đốt nhà khu Trúc Bạch, nã đại bác vào phố Hàng Bún, bắt cóc phụ nữ vào thành... Ngày 18/12, quân địch vẫn bao vây trụ sở công an Hàng Đậu, chúng yêu cầu phía ta phá các ụ chiến đấu. Quân địch còn dùng xe tăng chiếm Nha tài chính, đưa tối hậu thư cho ta đòi đến ngày 20 sẽ đảm nhận việc giữ gìn trị an ở Hà Nội. Tình hình càng xấu hơn khi một toán quân nhảy dù đi tìm xác đồng đội bị ném lựu đạn và quân Pháp phản công lại. Đêm hôm đó ở Vạn Phúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc rất khuya để hoàn thành *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* lịch sử. Ngày 19/12, từ sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi cho Thủ tướng Pháp L. Blum. Buổi sáng, quân Pháp gửi tiếp tối hậu thư đòi phía ta phải đình chỉ mọi hoạt động kháng chiến, giao nộp vũ khí và đe dọa trong vòng 24 giờ không thực hiện thì chúng sẽ hành động. Chính phủ ta đã bác bỏ tối hậu thư láo xược ấy. Trung ương ra chỉ thị: *Tất cả hãy sẵn sàng*. Từ 14h30 đến 15h15, Bác họp với các đồng chí Trung ương ở Vạn Phúc, thông qua lời kêu gọi kháng chiến và thống nhất khi trên đài Tiếng nói Việt Nam phát đi câu: *"Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Xin trân trọng mời đồng bào cả nước nghe lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh"*, đó sẽ là hiệu lệnh tổng tấn công toàn quốc. Đến 18h45, Bác thu xếp tài liệu và cùng bộ phận tiếp cận lúc ấy có 8 người vừa làm bảo vệ kiêm liên lạc, thư ký mà Bác đặt biệt danh là Đội Thanh niên tuyên truyền xung phong rời Vạn Phúc đi Xuyên Dương, bắt đầu chặng đường kháng chiến trường kỳ vô cùng gian khổ.

Đúng 20h, công nhân nhà máy điện Yên Phụ phá máy: đại bác của ta từ các pháo đài Láng, Xuân Tảo, Canh tới tấp dội bão lửa vào trại lính Pháp trong thành

Hà Nội: các lực lượng vũ trang của ta đồng loạt tấn công các vị trí của địch; tự vệ nổ mìn đánh gục hàng loạt cây to và cột đèn; công nhân lật nghiêng toa xe điện, xe ửa ở các ngã ba, ngã tư làm chướng ngại vật; nhân dân quăng đồ đạc, giường tủ, ấm chén, chăn bông ra cản đường giặc; dân quân ngoại thành nổi trống liên hồ kỳ trận, thúc giục tự vệ tiến vào các cửa ô tiếp ứng cho bộ đội tại các điểm đề kháng... Quân chủ lực Pháp tấn công thẳng vào Bắc Bộ phủ với hy vọng sẽ bắt được Hồ Chủ tịch. Đại tá Herkel, chỉ huy quân sự khu vực Hà Nội kể lại: “Trong lúc nơi ở của ông Hồ Chí Minh bị tấn công, những người bảo vệ đã vừa chiến đấu vừa hát cho tén người cuối cùng và một trong số họ trên sân thượng vẫn chơi đàn măngđôlin cho đến khi bị bắn thẳng vào ngực ngã xuống mới thôi. Tại trại lính người bản xứ, họ cũng chiến đấu quyết liệt như vậy. Bị bao vây, họ quyết không chịu hàng...”. Mệnh lệnh tấn công từ Hà Nội sau đó đã đến các nơi khác. Phủ Lạng Thương, Bắc Ninh, Nam Định, Hải Dương đều nhất loạt tấn công quân Pháp, cuộc trường kỳ kháng chiến 9 năm thần thánh đã lan ra toàn quốc. Lời hiệu triệu toàn dân kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi khắp đất nước và thế giới: *“Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta! Kháng chiến thắng lợi muôn năm!”*.

Đến xã Xuyên Dương (Thanh Oai, Hà Tây), Bác ở nhà đồng chí Trúc, xã đội trưởng. Trong suốt 25 ngày (từ 19/12/1946 đến 13/1/1947), Bác rất ít khi ra ngoài.

Người dành thời gian miệt mài biên soạn nhiều tài liệu về cách đánh du kích. Tối ngày 26/12, Bác đến một địa điểm bí mật ở thị xã Hà Đông để chủ trì một phiên họp mở rộng của Hội đồng Chính phủ có cả Ban Thường trực Quốc hội và Ủy ban kiến thiết). Trong một gian phòng kín, bốn bề tĩnh lặng, dưới ánh sáng nhỏ của ngọn đèn dầu, sau lời tuyên bố quyết chiến của Hồ Chủ tịch, tất cả thành viên Chính phủ và Quốc hội có mặt tại hội nghị đều giơ nắm tay lên, biểu dương ý chí quyết chiến vì độc lập, tượng trưng cho tinh thần quật cường của cả một dân tộc. Hội nghị kéo dài đến 1h sáng. Chiều tối 13/1/1947, Bác qua phà Ba Thá sang Chương Mỹ và đến nhà đồng chí Thủ Bạ, bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch xã tại xóm Lai Cài, thôn Phú Đa, xã Cần Kiệm (Thạch Thất, Sơn Tây). Bác ở trong một gian buồng nhỏ cuối nhà, trong buồng có một chiếc giường tre lót ổ rơm và một chiếc bàn con làm việc. Bác hầu như làm việc và suy nghĩ suốt ngày, theo dõi tình hình chiến sự trên các mặt trận, đọc báo cáo từ các địa phương và có hôm Bác còn ngồi vẽ cả sơ đồ về biên chế và cách thức hoạt động của các cơ quan trong Chính phủ, Quốc hội và các đoàn thể. Mặc dù vô cùng bận rộn, Người vẫn thường xuyên viết bài đăng các báo bằng những lời văn giản dị, dễ hiểu, khi thì châm biếm, mỉa mai, khi thì động viên thúc giục. Ngày 16/1, Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo về tình hình mặt trận ba miền Trung - Nam - Bắc, báo cáo của Bộ Nội vụ về tinh thần kháng chiến nhân dân và thảo luận các vấn đề di cư, tản cư, giáo dục trong thời chiến, chăm sóc thương binh. Ngày 20/1, buổi chiều, Bác và đồng chí Võ Nguyên Giáp tới địa điểm họp Hội đồng Chính phủ nhưng cuộc họp bị hoãn vì không đủ thành viên, Bác đợi đến 23h mới ra về.

Chiều thứ ba ngày 21/1 (tức 30 tết), từ Cần Kiệm, Bác đi dự phiên họp tất niên Hội đồng Chính phủ tại thôn Sài Sơn, phủ Quốc Oai, sát chùa Thầy, trong ngôi miếu thờ thần trước hang Thánh hoá. Trời mưa, đường trơn, ô tô vừa chạy được một quãng thì sa một bánh xuống ruộng. Đi tìm người khênh xe tới 30 tết không phải là dễ. May mà mấy người dân trong xóm gần đấy không kiêng cữ, đốt đuốc đến đây giúp xe mới đi tiếp. 21h Bác mới tới được phiên họp tất niên để chúc mừng năm mới và bàn định một số công việc cần kíp. Sau khi châm lửa điều thuốc, nhấp một ngụm chè nóng rồi mở đầu cuộc họp bằng câu chuyện xe sa lầy phải nhờ nhân dân khiêng giúp, Bác nói vui: “Chỉ một việc đi xe thôi, không có nhân dân thì Chủ tịch nước cũng đành chịu. Huống hồ việc kháng chiến kiến quốc, một công việc to lớn, vĩ đại, nhất định phải dựa vào khối đại đoàn kết toàn dân mới ắt thành công”. 22h30, Bác lên xe đến Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam đang đặt tại hang chùa Trầm để đọc lời chúc mừng năm mới Đình Hối đúng giờ giao thừa. Ánh đèn pha chiếu phía trước nhòa đi vì mưa rất to và nặng hạt. Đường càng lầy và trơn hơn, nhiều lúc bánh xe quay tít trên mặt đường mà xe vẫn đứng nguyên tại chỗ, anh em đành phải xuống đẩy. Xe vòng quanh Xuân Mai rồi rẽ xuống, gần 24h mới tới chùa Trầm. Điện trong hang vẫn sáng trưng, tiếng máy nổ âm âm. Trước máy thu thanh, Người đọc bài thơ chúc Tết kháng chiến đầu tiên gửi đồng bào cả nước:

Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió,

Tiếng kèn kháng trận vang dậy non sông.

Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến,

Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng.

Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào!
Sức ta đã mạnh, người ta đã đông.
Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi!
Thống nhất độc lập, nhất định thành công!

Sau khi đọc thơ chúc tết trong phòng bá âm, Bác ra nói chuyện với cán bộ, nhân viên Đài phát thanh đang quây quần đón Bác. Người nói với đồng chí Trần Lâm phụ trách đài mang đến mấy tờ giấy hồng, Bác viết hai câu đối: *Kháng chiến tất thắng - Kiến quốc tất thành* bằng chữ Hán để tặng sư cụ chùa Trầm. Ở đây cũng có khá nhiều anh em, bạn bè các nước đứng trong hàng ngũ chống đế quốc đến góp phần cùng nhân dân Việt Nam kháng chiến. Đang câu chuyện, Bác chợt trông thấy áo sơ mi của anh Nguyễn Nhất bị rách ở vai, Bác cười nói với chị Dương Thị Ngân là người phụ nữ duy nhất ở đài lúc ấy: "Cô phải chú ý vá lại áo cho đồng chí này nhé. ở đây chỉ có mình cô là nữ". Sau phút ngạc nhiên vui vẻ, mọi người rất cảm động vì sự quan tâm đến từng chi tiết nhỏ của Bác đối với mỗi cán bộ. Lúc Bác sắp ra về, sư cụ chùa Trầm xin gặp Người. Sư cụ thành kính chấp tay nói giọng run run, mong Bác thu nhận cho lòng thành của nhà chùa: đó là mâm bánh chưng mà chú tiểu dâng lên Người. Bác cảm ơn, chúc nhà chùa sang năm mới ra sức cầu Phật cho kháng chiến mau chóng thành công. 0h45 phút mồng một tết Bác ra về. Trời vẫn mưa to, anh em lại phải xuống xe đẩy mấy quãng nhưng cách nhà chừng hai cây số thì xe tụt cả hai bánh xuống ruộng. Vào giờ ấy thì khó mà mượn người khênh xe nên đồng chí lái xe đành ngủ lại trông xe còn mấy Bác cháu lội bộ về nhà "xông đất". Ngày 22/1, Bác vẫn dậy sớm làm việc như thường lệ. Sau khi phân công từng đồng chí trong cơ quan đi chúc tết các nhà lân cận, Người trình trọng viết

mấy chữ Hán: *Cung hỷ tân xuân* trên tờ giấy điều, kèm theo một quả cam, một quả quýt gửi sang chúc tết và mừng tuổi gia đình cụ chủ nhà. 21h, Bác tiếp các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh đến chúc tết và cùng các vị họp ngay bên bếp lửa cho đến 1h sáng hôm sau.

Ngày 2/2, 20h, Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo về quốc phòng, ngoại giao và thảo luận một số vấn đề về tài chính, kinh tế, tăng gia sản xuất. Cuộc họp kéo dài đến 4h30 sáng hôm sau, tuy vẫn còn nhiều vấn đề nhưng các thành viên phải về sớm để tránh máy bay. Buổi chiều, Bác mời cụ chủ nhà sang để cảm ơn và căn dặn cụ cùng các con cháu tích cực ủng hộ kháng chiến và giữ gìn bí mật trước khi Người rời đi. Lúc 18h, ô tô đón Bác chuyển đến khu chùa Một Mái trên núi Thầy, xã Sài Sơn (Quốc Oai, Hà Tây) và Bác ở trong gian buồng đầu hồi phía trái Nhà Tổ vốn là chỗ ở của người trông chùa, vốn vốn chỉ có một tấm phản, một chiếc bàn nhỏ để máy chữ và cây đèn dầu. Trước đó, các sư và vãi ở đây đã tản cư sang chùa khác, khu vực chùa Thầy trở nên tĩnh lặng hơn. Bác đề nghị phải đảm bảo cho mọi sinh hoạt của nhà chùa như bình thường, thế là anh em cảnh vệ cất cử nhau thỉnh chuông, gõ mõ đúng giờ như chùa vẫn làm. Tại sân chùa Một Mái, thường vào buổi chiều, Bác bảo các đồng chí giúp Bác tập lại đi xe đạp để khi cần thì di chuyển cho nhanh. Bác kể hồi hoạt động ở Pari (Pháp) có nhiều lúc Bác cũng đi xe đạp, nhưng bỏ lâu rồi nên phải tập lại cho thạo. Ngày 10/2, 10h, Bác đi phủ Nho Quan để chủ tọa Hội nghị diễn chủ toàn tỉnh Ninh Bình, bàn việc tăng gia sản xuất, giúp đỡ đồng bào tản cư, di cư và ủng hộ Chính phủ kháng chiến. Ngày 14/2, buổi sáng, Bác tự tay thảo bức điện

mật cho đồng chí Đặng Việt Châu, đặc phái viên Bộ Nội vụ tại Thanh Hóa về chủ trương vào *Thanh kinh lý*:

"10 giờ sáng 14-2-42, Thanh Hóa 15-2-47/1644 VP/M
Điện cho Châu

Một: Sẽ có tối cao đặc phái Chính phủ vào Thanh kinh lý, ngày vào sẽ định sau.

Hai: Châu chuẩn bị báo cáo các việc.

Ba: Mời các Ủy ban tản cư, tăng sản, các điền chủ, đại thương gia, nhà giàu, những người danh vọng, các lãnh tụ dân tộc thiểu số, các cán bộ hành chính và mặt trận các huyện, châu, đại biểu quốc dân liên hiệp, đại biểu công giáo.

Bốn: Chuẩn bị chỗ khai hội xa thành phố và giữ bí mật.

Năm: Phái đoàn đi đêm, chuẩn bị đón ở đâu? Về việc này các chú có ý kiến gì đề nghị?"

Buổi chiều, Người chỉ thị cho Bộ Tổng chỉ huy rút các lực lượng chiến đấu ở trung tâm Hà Nội ra khỏi thành phố để bảo toàn chủ lực, kháng chiến lâu dài. Ngày 16/2, Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo của Bộ Kinh tế, Bộ Ngoại giao và bàn một số vấn đề khác. Ngày 17/2, Bác làm việc với các đồng chí Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp, Lê Văn Hiến, Hoàng Hữu Nam để bàn và giải quyết một số vấn đề về quốc phòng, nội vụ, tài chính và thông báo về chuyến đi Thanh Hóa hôm sau của Người. Trong căn phòng ấm cúng, trên một bộ ván sập không trải chiếu, năm thành viên Chính phủ bàn luận sôi nổi về những vấn đề cần kíp của đất nước. Sau khi làm việc, Bác mời các đồng chí ở lại cùng ăn cơm. Bác chiêu đãi anh em một bữa tiệc đặc biệt có cả rượu vang, gà quay và cam tráng miệng. Mọi người giải tán lúc 21h30. Ngày 18/2, 19h, Bác khởi

hành vào Thanh. Để giữ bí mật, Người chỉ chọn hai đồng chí cảnh vệ là Lý và Văn đi cùng, nhưng để phòng bất trắc, tất cả anh em kể cả lái xe Nền, ngoài súng ngắn còn được trang bị thêm cả tiểu liên với cơ số đạn gấp đôi bình thường. Lộ trình chuyển đi do Bác vạch ra cụ thể: Theo đường 6A qua Xuân Mai, rẽ trái đường 21 về Chi Nê rồi ra đường 59 đến Nho Quan, đi theo đường 12A ra Ga Gênh thuộc vùng tự do Thanh Hóa. Ngày 19, Bác nghỉ đêm ở Chi Nê, mờ sáng hôm sau đi tiếp khoảng 8h ngày 20/2 thì đến nơi. Sau khi làm việc với lãnh đạo tỉnh, Người gặp gỡ cán bộ trong tỉnh đến dự cuộc mít tinh của đại biểu các tầng lớp nhân dân. Bác đặc biệt nhấn mạnh vai trò quan trọng của người cán bộ và nêu lên những đức tính cần thiết của người cán bộ trong việc đối xử với đồng chí, công việc, với nhân dân và đoàn thể. Người căn dặn rất cụ thể về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa để xây dựng Thanh Hóa trở thành một tỉnh kiểu mẫu. Khoảng 17h, Bác rời Thanh Hóa về nghỉ tại đồn điền của ông Đỗ Đình Thiện ở Chi Nê, sáng hôm sau Người đến thăm Bộ Canh nông, Bộ Tài chính và Xưởng in bạc giấy đang sơ tán gần đó. Bác đi thăm thực tế từng nơi, nói chuyện với anh em công nhân, tự vệ chiến đấu và thăm các nhà dân, thăm chợ Đầm Đa. Bác còn hỏi chuyện cả các cháu nhỏ và khen những cháu nào đã biết chữ, còn cháu nào chưa biết Bác gọi ngay mấy anh thanh niên đến giao trách nhiệm kèm cặp cho đến khi các cháu biết đọc, biết viết. Trong một ngày thăm và làm việc của Bác, công tác bảo vệ được các lực lượng phối hợp với nhau làm rất tốt, ngay đêm 21, anh em đưa Bác về đến chùa Thầy thì sáng hôm sau Pháp cho máy bay ném bom đồn điền của ông Thiện, sau mới biết do có Việt gian chỉ điểm.

Cuộc kháng chiến bước sang tháng thứ tư, quân Pháp đã chiếm được Hải Phòng, Hà Nội và đưa quân ra Hà Đông, Phùng chuẩn bị chiếm Sơn Tây. Bác vẫn làm việc tại chùa Một Mái. Ngày 2/3, nhận được tin báo xe tăng Pháp đến gần khu vực Sài Sơn, nhưng 20h, tại Trúc Sơn, Bác vẫn chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo về tình hình quân sự, ngoại giao và cho ý kiến về một số dự án sắc lệnh. Hội nghị cũng bàn một vấn đề quan trọng là cấp tốc dời cơ quan Chính phủ lên Phú Thọ. Ngày 3/3, chiều tối, Bác chuyển đến động Hoàng Xá gần huyện lỵ Quốc Oai nhưng xe tăng giặc đã chiếm bờ đê phía đối diện nên mờ sáng ngày 4/3, Bác rời Sơn Tây. Lúc này quân Pháp sắp sửa đánh chiếm Xuân Mai cho nên xe đưa Bác đi phải vượt qua ngã ba đường Xuân Mai đi Sơn Tây trong đêm. Chiếc xe Ford cũ chạy rất chậm vì đồng bào gồng gánh đi tản cư trên đường rất đông. Xe đi được nửa tiếng thì nổ lốp. Nhưng may còn có lốp dự trữ. Anh em bảo vệ và đồng chí Nền lái xe vội vàng thay lốp. Nhưng đi được nửa tiếng nữa, lại nổ lốp tiếp. Anh em quyết định cho xe tranh thủ thời gian chạy tiếp thế rồi cũng qua Xuân Mai một cách an toàn. Qua ngã ba đường Xuân Mai thì chiếc xe ọc ạch không thể đi được nữa. Bác và anh em bảo vệ xuống xe đi tiếp bằng xe ngựa chở thuê của dân. Để đảm bảo bí mật, Bác quàng khăn che kín râu, tay xách nải chuối chín như một người dân tản cư. Thấy có tốp trẻ em chạy theo xe, Bác liền bẻ chuối chia cho các cháu. Tới bến phà Trung Hà vì quá đông xe nên anh em mời Bác đi dò rồi xe sang sau đón Bác đi tiếp đến đồn điền Bà Triệu, tạm nghỉ chân ở nhà cụ Nguyễn Liên (thân sinh đồng chí chủ nhiệm huyện bộ Việt Minh Tam Nông). Buổi tối anh em đưa Bác đến nhà cụ Hoàng Văn Nguyên (bố vợ đồng chí

Đỗ Văn Mô, phó chủ nhiệm huyện bộ Việt Minh) ở Cổ Tiết, Tam Nông, Phú Thọ. Đêm ấy Bác thức khuya, đi bách bộ quanh vườn. Sáng sớm ngày 6/3, Bác gọi tất cả anh em ngồi quây quần và nói: "Bây giờ chiến tranh mở rộng, chúng ta phải sinh hoạt quân sự hóa. Đến ở, giữ bí mật. Chuyển nhanh, không để lại dấu vết. Mỗi chú mang một chiếc ba lô để đựng những thứ cần thiết, tiện thể may luôn cho Bác một cái để Bác mang chiếc máy chữ...". Để thể hiện quyết tâm kháng chiến của toàn quân và dân ta và cũng là để giữ bí mật, Người đã đổi tên cho cả 8 anh em của Đội thanh niên tuyên truyền xung phong là: Trường - Kỳ - Kháng - Chiến - Nhất - Định - Thắng - Lợi. (Trong số 8 người được Bác đặt tên thì người trẻ tuổi nhất là đồng chí Chiến, mới 21 tuổi, người nhiều tuổi nhất là đồng chí Kháng, ngoài 30. Nhưng điều thú vị là 4 đồng chí đầu tiên đều là người dân tộc Kinh và 4 đồng chí sau đều là người các dân tộc miền núi. Từ đó khi ai chuyển đổi công tác, đồng chí khác vào đội cũng được mang tên của người đã ra đi và có ba người kế tiếp nhau mang tên Trường, hai người tên Nhất và hai người tên Thắng. Đồng chí Trường đầu tiên là Võ Chương, quê gốc ở Huế, có thành tích chiến đấu tốt nên được anh Cả chọn làm bảo vệ Bác từ 10/1945. Đồng chí Trường thứ hai là Nhất Văn Lâm người dân tộc Tày, đã từng chiến đấu ở Cao Bằng, có tài bắn súng trăm phát trăm trúng. Đồng chí Trường thứ ba là Phạm Văn Nền, là lái xe cho Bác từ cuối năm 1946, sau kiêm cả làm liên lạc. Đồng chí Kỳ còn gọi là Vũ Kỳ tên thật là Vũ Long Chuẩn đã từng tham gia phong trào thanh niên phản đế ở trường Bưởi, bị bắt giam rồi vượt ngục, được đồng chí Trần Đăng Ninh giới thiệu làm thư ký cho Bác từ tháng 8/1945. Đồng chí Kháng là Nguyễn Đăng

Cao hay còn gọi là Lý, từng theo học một võ sư nổi tiếng ở Thái Bình, giỏi côn, quyền, đao thuật và võ Tàu, từng làm bọn thực dân khiếp sợ bởi nhiều chiến công dũng cảm, được chọn bảo vệ Bác từ tháng 10/1945. Đồng chí Chiến là Tạ Quang Chiến đã từng hoạt động trong phong trào thanh niên cứu quốc Hà Nội và được đồng chí Trần Quốc Hoàn giới thiệu bảo vệ Bác từ tháng 10/1945. Đồng chí Nhất đầu tiên là Hồ Văn Trường, người dân tộc Tày, đã bảo vệ Bác từ trước năm 1945. Người thứ hai tên Nhất là Long Văn Nhất, dân tộc Tày ở Ba Bể, là một thanh niên khỏe, nhanh nhẹn, dũng cảm, bắn giỏi và đặc biệt có tài đi ngựa luồn lách qua rừng rậm và núi cao, được đồng chí Võ Nguyên Giáp giới thiệu bảo vệ Bác từ năm 1948. Đồng chí Định tên là Chu Phương Vương, cũng người dân tộc Tày, từng là chiến sỹ quân giải phóng có kinh nghiệm chiến đấu ở vùng rừng núi nên được đồng chí Đàm Quang Trung giới thiệu bảo vệ Bác từ tháng 7/1945. Đồng chí Thắng thứ nhất là Nguyễn Quang Chí hay Huy, phục vụ bên Bác trong một thời gian ngắn rồi chuyển công tác khác khi Bác đến Tuyên Quang. Đồng chí Thắng thứ hai là Triệu Hồng Thắng hay Văn Cát hoặc Tiến Thọ, người dân tộc Dao ở Thái Nguyên, là người nhanh nhẹn thông thạo địa hình rừng núi vì nhiều năm là giao liên và đặc biệt có quan hệ rất tốt với đồng bào các dân tộc. Đồng chí Lợi là Trần Đình, dân tộc Nùng, Cao Bằng, từng bảo vệ Bác từ khi Người về nước năm 1941). Anh em vừa nhận tên Bác đặt cho thì chị Thanh cấp dưỡng của đội đi chợ về vội chạy lại hỏi: "Thưa Bác, thế Bác đặt tên cho cháu là gì ạ?", Bác nói: "Cháu là người thứ chín trong đội, Bác đặt tên cho cháu là cô Chín". Khi ấy, đồng chí Kỳ mới băn khoăn hỏi xem Bác lấy tên mới là gì, Người

nói vui: "Để kỷ niệm cuộc hành quân mùa xuân này lên căn cứ địa, các chú cứ gọi Bác là Xuân". Và trong thời gian ở Cổ Tiết, Người cũng dùng bí danh Xuân trong các công văn, thư từ... Tại Cổ Tiết, Bác tranh thủ thời gian đọc các sách về lịch sử Việt Nam, đặc biệt cuốn *Bình thư yếu lược* của Trần Hưng Đạo là cuốn sách gối đầu giường của Người. Bác cũng dịch sơ thảo sang tiếng Việt cuốn *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* do Mác và Anghen viết. Ngày 18/3, buổi sáng, Bác dự họp Hội đồng Chính phủ đến 12h. Chiều tối, Bác qua bến Ghềnh, Ba Triệu sang xã Xứ Nhu, qua phố huyện Lâm Thao, xã Xuân Dũng rồi đến Chu Hóa, Lâm Thao. Phú Thọ ở tại gia đình ông Nguyễn Ngọc Đa tới ngày 29/3. Trong thời gian ở đây, Người chủ trì một số cuộc họp của Thường vụ Trung ương và Hội đồng Chính phủ, các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng thường đến báo cáo tình hình với Người.

Ngày 30/3, Bác rời Chu Hóa theo quốc lộ 2 qua Tiên Kiên, Phú Lộc, Phú Hộ, Chân Mộng với quãng đường gần 50km, chiều tối thì đến Yên Kiện, Đoan Hùng, Phú Thọ. Trong 3 ngày liền, máy bay địch hoạt động và oanh tạc dữ dội, ban ngày Bác phải mang tài liệu ra rừng làm việc, tối mới về ngủ. Nhà cửa chật chội nên Người và các đồng chí bảo vệ phải tháo cánh cửa kê xuống đất làm giường nằm. Một buổi trưa, máy bay địch kéo đến tìm kiếm, oanh tạc có chủ đích rõ ràng, anh em đi nắm tình hình dự đoán có chỉ điểm, thế là tối 1/4, anh em đưa Bác rời Phú Thọ di chuyển đến làng Xảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương thuộc châu Tự Do, tỉnh Tuyên Quang (tên gọi châu Tự Do vốn được ra đời từ ngày rằm tháng 3/1945, khi nhân dân Sơn Dương nổi dậy dùng giáo mác và súng khai hậu cướp châu đường, bắt các hào lý nộp

ấn, triệu rồi lập ra Ủy ban nhân dân cách mạng để tự quản). Vài ngày sau, khi thấy địa điểm này không bí mật nên Người đề nghị anh em lui sâu vào rừng Bình Phú, dựng một cái lán dài dưới gốc cây cổ thụ khá kín đáo. Anh em ngăn đôi: một nửa để Bác làm việc, một nửa đội bảo vệ ở đồng thời dùng làm phòng ăn, phòng họp. Lúc này, khu căn cứ địa của ta đã sẵn sàng. Việt Bắc là một vùng núi hiểm trở gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang, trong đó các huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, Na Hang, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Chợ Đồn, Chợ Rã được chọn làm an toàn khu (ATK). Bộ Tổng tham mưu chịu trách nhiệm phân chia các khu vực trong An toàn khu cho các cơ quan Trung ương, Chính phủ, Chủ tịch phủ, Bộ Tổng chỉ huy và các cơ quan đoàn thể khác. Công việc này đã được Bác suy nghĩ và chuẩn bị từ hơn một năm trước rồi. Ngay sau khi cách mạng Tháng Tám thành công, Bác đã trao nhiệm vụ cho đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại một thời gian để củng cố khu căn cứ. Cuối tháng 10/1946, sau khi ở Pháp về, Bác lại phái đồng chí Nguyễn Lương Bằng lên Việt Bắc để chỉ đạo việc chuẩn bị các mặt cho kháng chiến, đặc biệt là vận chuyển hàng chục ngàn tấn muối từ Nam Định lên chiến khu. Ngoài ra, một số đội công tác của đồng chí Trần Đăng Ninh đã lên *làm trong sạch* vùng An toàn khu nhiều đợt. Cho đến đầu tháng 4, việc dời chuyển các cơ quan Đảng và Chính phủ lên Việt Bắc đã hoàn thành, ngoài ra khoảng 40 ngàn tấn máy móc, thiết bị, nguyên liệu cũng đã dùng để xây dựng được 57 cơ sở sản xuất quân giới phục vụ kháng chiến. Hơn nữa, ta cũng đã di chuyển cả các máy in báo, tiền, cơ sở vật chất của bệnh viện, trường học, đài phát thanh lên

chiến khu an toàn. Ngày 6/4, buổi tối, Bác đi dự Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng toàn quốc để bàn việc cụ thể hóa đường lối kháng chiến, rút kinh nghiệm kịp thời những tháng đầu của cuộc chiến toàn quốc. Thời gian này, vấn đề giữ bí mật được ưu tiên đề cao nhưng vì nhân dân biết chỗ Bác ở muốn đến thăm lại thành ra khó bí mật được lâu, do đó cứ nửa tháng, mười ngày lại phải chuyển chỗ. Công tác bảo vệ lúc này thêm nhiều vấn đề: phòng giặc, phòng gian, phòng cả thú rừng nữa. Đồng chí Hoàng Hữu Nam (Thứ trưởng Bộ Nội vụ lúc đó) gửi biểu Bác hai con béc-giê để canh nhà nhưng chỉ được một thời gian ngắn đã bị hồ vô mất. Sau anh em thiết kế thêm một tầng nữa để Bác ngủ và làm việc ban đêm, còn tầng dưới làm việc ban ngày, như vậy tránh được thú dữ và ẩm thấp của núi rừng. Thế nhưng có đêm hồ vào sát lán Bác ở nên anh em phải chặt nửa ken làm hàng rào bao quanh cho an toàn. Tại địa điểm này, Bác giao cho anh em bảo vệ một nhiệm vụ đặc biệt là đào một cái hầm ngay dưới lán ở, lấy đất cho vào bao mang đổ hẳn nơi xa. Từ hôm rời Hà Nội, anh em bảo vệ phải mang theo 3 cái hòm sắt nặng nhất, phải hai người khỏe mới khiêng được, còn tài sản của Đội tuyên truyền chỉ có mấy cái xe đạp cũ, xoong nồi và các thứ phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Kiểm tra hầm xong, Bác cho tìm ba hòm sắt có đánh dấu chữ thập bằng sơn trắng giao cho hai đồng chí Định và Kháng đưa xuống cất ở hầm và Bác giao cho đồng chí Nhất trực tiếp trông coi cái lán ấy. Khi địch ném bom Tuyên Quang, anh em bảo vệ đưa Bác về Tân Trào nhưng đồng chí Nhất vẫn ở lại giữ cái lán này (Mãi bốn năm sau, đồng chí Kháng đưa anh Cả và một số anh em khác quay lại đào mấy thùng sắt lên, thì ra đó là số tài sản quốc gia của nhân dân cả nước

quyên góp được trong tuần lễ vàng để ủng hộ cách mạng kháng chiến kiến quốc. Bấy giờ anh Nhất mới vỡ lẽ mình đã được Bác tin tưởng giao một nhiệm vụ quan trọng đến thế mà không biết). Những công việc giao liên, cảnh giới, cấp dưỡng đều do anh em bảo vệ chia nhau đảm đương. Một trạm giao liên đón khách được thiết lập cách lán của Bác khoảng mấy trăm mét nhưng mỗi lần khách đến, anh em đều tùy từng người mà dẫn đi theo các con đường khác nhau, lúc nhanh, lúc chậm có khi cả tiếng để để phòng địch theo dõi. Nói về cách hoạt động và vận động bí mật của Bác, ông Lê Văn Hiến, nguyên Bộ trưởng Bộ Tài chính đã viết một lá thư cho Hội phụ nữ cứu quốc kể lại như sau: *“Nói đến chuyện cải trang của Cụ thì rất thần tình. Đố ai biết là ai? Nhiều lúc chúng tôi ngồi với nhau trong một địa điểm giữa rừng, đương tùm nãm tùm ba tán chuyện thì thảo với nhau để chờ Cụ thì đột nhiên một người đi sấn ở đâu lại, đeo súng, mang balô cẩn thận, đội mũ tròn theo kiểu nhà binh, bộ râu che kín, chẳng ai nhìn ra thì ra Cụ đã đến, cười và bắt tay từng người một. Các chị có tưởng tượng sức dẻo dai của ông già! Đi bộ hàng hai ba chục cây số, khi xe bị sa lầy, cũng nai lưng xuống đẩy xe như tất cả mọi người. Dầu sao mấy cái răng khuyết của Cụ cũng là một điểm đặc biệt, khiến cho mỗi lần Cụ cười người ta cứ tưởng nhớ đến bao nhiêu khổ hạnh của Cụ, bao nhiêu năm trên trường chiến đấu mà ngày nay mỗi nếp nhăn trên trán, mỗi răng khuyết là một tiêu biểu hung hân... Một nhân vật đem biểu Cụ cây batoong làm bằng xương rắn. Khớp xương rắn tự nhiên xếp thành hình nhiều chữ nhân chấp lại. Một phiên họp Hội đồng Chính phủ Cụ đem tặng cụ Bùi Bằng Đoàn với câu nói vừa giản dị vừa ý nghĩa: “Khi đỡ tay với cây gậy này, Cụ*

sẽ luôn luôn nghĩ đến nhân dân". Các chị xem khéo léo và ngỗ nghĩnh biết bao nhiêu! Nhưng còn đối với chúng tôi, thì chẳng bao giờ Cụ tặng cho cái gì cả. May ra thỉnh thoảng Cụ thết cho một bữa cháo gà sau khi thức một đêm trắng họp Hội đồng Chính phủ". Ngày 19/4, 20h, tại Mỏ Giác (một địa điểm ở châu Tự Do). Bác đến họp Hội đồng Chính phủ nhưng một số thành viên đến muộn vì phương tiện trục trặc nên 20h30 mới khai mạc được. Cuộc họp này bàn chủ yếu về vấn đề ngoại giao, đặc biệt là thảo luận về bức thư của Bác gửi sang Pháp đề nghị giảng hoà. Đến 2h sáng hôm sau mọi người mới giải tán. Ngày 30/4, tại một địa điểm cách Mỏ Giác 10km, Hội đồng Chính phủ cũng gửi thông báo họp. Lúc chập tối, khi các thành viên đang ăn cơm thì Bác đến trong bộ quần áo nâu, lưng mang gùi, vai mang súng, đội mũ bộ đội trông như người đi săn trong rừng sâu, không ai nhận ra được. Sau khi cùng ăn tối với mọi người xong, đúng 19h, Bác bắt đầu khai mạc phiên họp. Mọi người cùng ngồi xếp bằng tròn quanh mấy chiếc chiếu dài, ở giữa đặt mấy chiếc đèn dầu giống như một sòng tổ tôm. Cuộc họp dành một phút mặc niệm vì có hai tin buồn: cụ Huỳnh Thúc Kháng mất ở Quảng Ngãi và ông Hoàng Hữu Nam bị lũ cuốn trên sông Lô, như vậy là Bộ Nội vụ không còn vị lãnh đạo nào. Theo gợi ý của Bác, Hội đồng Chính phủ đã chuẩn y cử hai đồng chí Tôn Đức Thắng và Trần Duy Hưng làm Bộ và Thứ trưởng của Bộ Nội vụ. Hội nghị tiếp tục bàn về công tác ngoại giao đến tận 3h sáng hôm sau và kết thúc bằng một bữa cháo gà bồi dưỡng lấy sức trước khi các thành viên giải tán.

Đầu tháng 5, đặc phái viên Paul Mus của Cao ủy Pháp Bollaert đề nghị được gặp Bác để đàm phán, hai

bên thoả thuận địa điểm tại thị xã Thái Nguyên. Để phòng tình huống địch dám tráo trở phục kích, đồng chí Võ Nguyên Giáp điều một tiểu đoàn quân chủ lực thiện chiến với vũ khí tốt nhất về ém quân trước gần địa điểm đàm phán, còn lực lượng cận vệ, bảo vệ tiếp cận do đồng chí Trần Đăng Ninh chỉ đạo dàn đều ra các nơi, đặc biệt trên tuyến đường Định Hóa - Thái Nguyên. Ngày 11/5, 20h, trên chiếc xe Ford V8 màu đen, Bác cùng hai cận vệ là Lý và Nhất bắt đầu xuất phát. 22h, trong một ngôi nhà gạch duy nhất còn sót lại giữa thị xã Thái Nguyên đổ nát, dưới ánh sáng đèn măngxông, Bác bắt đầu buổi tiếp khách rất giản dị và lịch sự. Paul Mus đưa ra bốn điều kiện đầu hàng: quân đội Việt Nam phải nộp vũ khí cho Pháp; quân đội Pháp được quyền tự do đi lại trên đất nước Việt Nam; Chính phủ Việt Nam phải trả lại cho Pháp tất cả những người bị bắt; Chính phủ Việt Nam phải trao cho Pháp tất cả những người nước ngoài đã chạy sang phía Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời: "Ông Paul, tôi biết ông đã tham gia cuộc kháng chiến của nhân dân Pháp chống Hítler, vậy nếu ông ở địa vị tôi, ông sẽ có thái độ như thế nào đối với những điều kiện này? Phải là một kẻ hèn nhát mới chấp nhận điều đó. Và tôi nghĩ rằng trong Liên hiệp Pháp, không có chỗ cho những kẻ hèn nhát", Paul thừa nhận: "Thưa Chủ tịch, Ngài nói đúng. Chấp nhận những điều kiện trên đây có nghĩa là đầu hàng. Tôi đoán trước thế nào Chủ tịch cũng không nhận. Tuy vậy, vì nhiệm vụ tôi vẫn phải đi. Xin hứa với Chủ tịch, sau khi tôi về, sẽ có công hàm chính thức của Chính phủ Pháp trả lời những ý kiến của Chủ tịch", trước khi chia tay ông ta nói: "Chúc Chủ tịch dũng cảm". Bác bắt tay ông ta: "Luôn luôn như vậy, tất nhiên". Đồng chí phục vụ đưa ra mấy ly

sâmpanh. Paul Mus cạm ly rồi ra về. Năm năm sau, trong cuốn hồi ký của mình, Paul Mus phê phán nội dung bức thông điệp do chính ông ta chuyển đến cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 15/5, 20h, tại Châu Tự Do, Bác chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ để bàn về vấn đề ngoại giao với Pháp sau cuộc hội kiến của Bác với Paul Mus. Toàn thể Hội đồng đã quyết nghị kháng chiến đến cùng, đồng thời cảnh cáo 'bọn quân nhân thực dân Pháp phá hoại nền hoà bình giữa hai dân tộc Việt - Pháp. Cuộc họp kết thúc lúc gần sáng. Ngày 19/5, là ngày sinh của Bác, anh em muốn tổ chức một bữa liên hoan nhưng Bác nói: "Công việc kháng chiến còn nhiều khó khăn, vất vả. Khi nào kháng chiến thành công, về Hà Nội, các chú tổ chức sinh nhật Bác cho đằng hoàng". Và do tình hình chiến sự bắt đầu diễn biến phức tạp nên từ 18h30, Bác cho anh em chuyển chỗ ở từ Sơn Dương (Tuyên Quang) đến thôn Diêm Mạc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc hành quân đi suốt đêm, xuyên rừng, trèo đèo, lội suối, vừa đi đường. Bác vừa kể những mẩu chuyện trong thời gian hoạt động bí mật và cả những câu chuyện vui cho anh em với bớt đi nỗi mệt nhọc. Diêm Mạc là nơi Bác ở lâu nhất trong thời gian chín năm kháng chiến: 4 tháng 22 ngày. Lúc đầu, Bác nghỉ tạm tại nhà ông Ma Đình Tương, Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện, sau anh em làm một chiếc nhà nhỏ dựa vào vách núi, bên cạnh một cái hang trên đồi Khau Tý. Nơi ở của Bác là ngôi nhà sàn hai gian, có 6 cột gỗ, rộng khoảng 40m², cao hơn mặt đất 1m, cầu thang lên nhà gồm 5 bậc, xung quanh nhà che bằng phen nửa rất thoáng. Cách nhà sàn khoảng 10m là một căn nhà nhỏ làm hội trường và nhà ăn, khoảng giữa còn có sân tập thể dục và xà đơn. Bác thường làm

việc với các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Lê Đức Thọ và Võ Nguyên Giáp. Giai đoạn này, địch đang tập trung đánh phá cầu đường, oanh tạc khu vực có cơ quan kháng chiến nhằm bao vây cô lập ta, chuẩn bị cho một chiến dịch tổng lực lớn, vì thế các đồng chí Trần Đăng Ninh và Nguyễn Lương Bằng đề nghị một trung đội Vệ quốc đoàn khoảng 30 người sang tăng cường bảo vệ vòng ngoài. Tại đây, Bác đã viết cuốn *Sửa đổi lối làm việc* với bút danh X.Y.Z. Cũng trên đồi này, Bác đã viết bài thơ *Cảnh khuya*:

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

Ngày 1/6, tại một địa điểm bí mật cách châu Tự Do 10km, trong chiếc hang mà năm 1945 đã tổ chức Hội nghị đại biểu dân tộc và cử ra Chính phủ lâm thời. Hội đồng Chính phủ họp nhưng vì đường trơn, trời mưa nên ai nấy đều ướt hết, cụ Bùi Bằng Đoàn phải đi văng, chỉ có Bác và đồng chí Võ Nguyên Giáp đến trước giờ họp. 23h mọi người mới đến đủ. Bác ra đón mọi người vào ngồi quanh bếp lửa để sưởi, hong khô quần áo và ăn cháo cho đỡ mệt. 1h sáng ngày 2/6, Bác khai mạc phiên họp, đến 3h thì cuộc họp tạm nghỉ để mọi người ngủ vài tiếng rồi lại tiếp tục đến 12h trưa thì kết thúc. Ngày 17/6, tại vùng đặc biệt ở Tân Trào, từ 14h đến 18h, Bác dự họp Đảng đoàn Chính phủ. Từ 20h đến 1h sáng hôm sau, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về việc kỷ niệm sáu tháng kháng chiến và thảo luận tình hình quân sự. Ngày 5/7, cũng tại Tân Trào, các thành viên Hội đồng Chính phủ chờ Bác đến họp tới 11h thì nghe tin nước lũ to quá, Bác không đến được nhưng

sau đó Bác điện báo không hoãn họp. 15h. Bác đến nơi, mọi người vui vẻ trò chuyện và cùng ăn cơm chiều. Khoảng hơn 20h. Bác khai mạc và chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo của các Bộ về hoạt động 6 tháng qua. Đến 5h sáng, Bác tuyên bố nghỉ vài giờ để mọi người tỉnh táo. Đúng 8h. sau bữa cháo sáng điểm tâm, cuộc họp lại tiếp tục đến 11h. Ngày 25/7, Bác cùng đội mưa đi bộ 20km đến địa điểm họp Hội đồng Chính phủ ở Hồng Thái. Tân Trào nhưng trời mưa to, nước lũ dâng cao, các vị Bộ trưởng chưa đến đủ nên Người quyết định hoãn cuộc họp đến hôm sau. Lúc 20h. Bác cùng 8 vị tranh thủ trao đổi trước mấy vấn đề khẩn cấp, quan trọng là việc cải tổ Chính phủ, mở rộng thành phần tham gia để tránh âm mưu chia rẽ của Pháp và tranh thủ ảnh hưởng đối với quốc tế như đồng chí Võ Nguyên Giáp sẽ giao chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cho ông Tạ Quang Bửu làm, đặt thêm Bộ Thương binh do bác sỹ Vũ Đình Tụng phụ trách... Ngày 26/7, buổi sáng, Hội đồng Chính phủ thảo luận về các thay đổi nhân sự và mọi người đều tỏ ý hoan nghênh chính sách khôn khéo, hợp thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Buổi trưa, cuộc họp kết thúc, các đại biểu nghỉ vài phút rồi họp ngay Liên Việt. Buổi chiều, tiếp tục họp Đảng đoàn Chính phủ. Buổi tối, Bác khuyên Bộ trưởng Lê Văn Hiến nên tính chuyện vợ con và hứa sẽ làm môi cho ông Hiến. Ngày 17/8, Bác đến một địa điểm gần đèo Khế lúc 3h sáng để họp hội nghị Việt Minh đoàn, tuy các thành viên không đến đủ nhưng 14h Bác vẫn tuyên bố khai mạc hội nghị để bàn về dư luận quốc tế, nhất là dư luận Pháp đối với chúng ta: công tác tuyên truyền, việc kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, vấn đề giúp đỡ đồng bào Việt Bắc; lương của cán bộ và một số vấn đề về tài

chính, tư pháp. Lúc 18h cuộc họp kết thúc. Bác chụp ảnh kỷ niệm với mấy vị Bộ, Thứ trưởng rồi bắt đầu khai mạc phiên họp Hội đồng Chính phủ lúc 19h30. Lần họp này vắng mặt một số vị vì bận công tác hoặc ốm và có thêm 3 vị mới nhưng các thủ tục vẫn tuân tự tiến hành: mặc niệm các chiến sỹ; các Bộ, Thứ trưởng mới tuyên thệ trước Quốc hội và Chính phủ rồi bàn các chương trình nghị sự đến 2h sáng hôm sau. Ngày 31/8, Bác đến dự lễ khai mạc và huấn thị cho lớp bồi dưỡng cán bộ trung cấp toàn quân do Bộ Tổng chỉ huy tổ chức tại xã La Bằng, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

Ngày 4/9, Bác tiếp ông Phạm Khắc Hoè vừa thoát ra vùng tự do để tham gia kháng chiến. Trong câu chuyện thân mật, Người hỏi ông Hoè: "Điều gì đã làm chú cương quyết đi ra vùng tự do tham gia kháng chiến?", ông Hoè trả lời yếu tố quyết định là hình ảnh và uy tín của Bác. Người không tán thành và nói: "Yếu tố quyết định nằm ngay trong bản thân chú. Đó là lòng yêu nước của chú". Ngày 12/9, tại một địa điểm cách Đại Từ 13km, 19h, Bác chủ toạ phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về tuyên bố mới nhất của Cao ủy Bollaert và kế hoạch đề phòng cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp, vấn đề tuyên dương công trạng quân nhân, việc hưởng ứng cuộc vận động *Mùa đông binh sĩ*, một số vấn đề liên quan đến Bộ Thương binh, Bộ Canh nông và vấn đề an xã trong dịp Quốc khánh. Cuộc họp kết thúc lúc 3h sáng hôm sau. Ngày 13/9, sau khi ăn sáng xong, Bác tiếp tục cuộc họp Liên Bộ kháng chiến đến 12h trưa để giải quyết những vấn đề còn chưa kịp bàn trong cuộc họp Hội đồng Chính phủ, đặc biệt là chế độ doanh nghiệp quốc gia và chính sách tài chính. Ngày 23/9, Bác đến châu Tự Do từ 16h để họp Chính phủ. 20h, Bác chủ toạ

phiên họp bất thường của Hội đồng Chính phủ tới 3h sáng để bàn về chương trình hành động kỷ niệm ngày 23/9, dư luận thế giới ảnh hưởng tới cuộc kháng chiến của ta và trao đổi ý kiến về thái độ đối với tuyên bố của Vĩnh Thụy. Sau khi nghe ý kiến của nhiều đại biểu. Người kết luận: "Đối với thực dân Pháp xâm lược, chúng ta phải đánh. Đối với nhân dân các giới, ta phải tìm cách giải thích cho họ rõ. Với Vĩnh Thụy, ta vừa giải thích, đồng thời cần có những lời khuyên bảo ông ta". Ngày 30/9, tại một địa điểm cách Chợ Chu 15km, Bác làm việc với các ông Nguyễn Lương Bằng và Lê Văn Hiến, sau đó mời cơm hai người. Ông Hiến kể lại cuộc gặp như sau: "Chúng mình cùng với anh Cả đi gặp Cụ Chủ tịch. Đường quanh co hình rắn, qua suối, qua khe, qua các cánh đồng trong thung lũng, ngồi trên lưng ngựa gần 5km mới đến nơi Cụ ở. Trên một cái đồi lẻ loi, cây cối cao và xum xuê có một cái nhà lá nhỏ nhưng sắp đặt rất ngăn nắp và giản dị. Hồ Chủ tịch đang cùng vài nhân viên ngồi làm việc. Chúng mình vào bắt tay Cụ vui vẻ quá. Nước da hồng và mượt, đôi mắt sáng như sao, Cụ tỏ ra khỏe mạnh và tươi vui lắm. Ông Thánh của dân tộc Việt Nam. 11h trưa, Cụ thết một bữa cơm với các món *cây nhà lá vườn* theo lời Cụ là tự nuôi vịt và trồng được rau. Bát canh mướp do chính tay Cụ vun xới. Gặp lúc Trung thu, dân chúng miền này đem biếu Cụ một ít quà bánh tết và cơm nếp, Cụ thết lại chúng mình. Bữa cơm vui và ngon. 12h trưa sắp sửa ra đi, trời chuyển mưa to, Cụ bảo nán lại cho qua mưa rồi hãy đi, nhưng mình trả lời: Gió mưa là bạn thân của chúng tôi lâu nay, ngày nọ với ngày kia liên tiếp trên đường rừng, không gặp mưa buổi sáng cũng gặp mưa buổi chiều, không bị ướt chỗ này cũng bị ướt chỗ khác. Cụ cười rồi bắt tay

tạm biệt. Chúng mình xuống đồi, không quên ngắm lại một lần nữa cái cảnh nhà lá vách tre của Cụ Chủ tịch". Đến cuối mùa thu, cuộc sống kháng chiến của Bác tương đối ổn, quanh nhà đã có vườn rau, giàn mướp, đàn gà, sân bóng chuyền, xà đơn, xà kép và Bác còn bảo kiếm cây đàn cho các đồng chí trẻ học nhạc, học hát cho vui. Ngoài việc tăng gia, Bác cũng đề nghị anh em đi quanh các xóm gần đó làm việc giúp dân như: bày cách làm ăn cho có lợi, trồng trọt theo khoa học, hướng dẫn nhân dân chữa bệnh, tham gia các buổi họp của dân để nắm tình hình.

Đầu mùa đông năm 1947, Pháp tập trung hai vạn quân tinh nhuệ bao gồm hải, lục, không quân mở chiến dịch tổng lực tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Ngày 8/10, địch bắt đầu nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn thực hiện âm mưu đánh vào nơi mà chúng nghĩ rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh đang ở đó. Ngày 10/10, Bác tới dự lễ bế mạc lớp bồi dưỡng cấp của quân đội. Người căn dặn: "Người cán bộ muốn tốt phải có đạo đức cách mạng. Quân sự giỏi song nếu không có đạo đức cách mạng thì khó thành công. Muốn có đạo đức cách mạng phải có 5 điều: Trí - Tín - Nhân - Dũng - Liêm. Ngoài ra, phải biết tự phê bình và phê bình, phải thật thà đoàn kết và biết giữ kỷ luật". Ngày 11/10, Bác chủ tọa cuộc họp Hội đồng Chính phủ ở xã Đình Cả, trong châu Vũ Nhai, thuộc Bắc Sơn giữa tiếng máy bay địch gầm rú, bắn phá. Cuộc họp bàn một vấn đề duy nhất là chia Chính phủ thành năm đoàn, một đoàn ở lại giữ căn cứ, còn bốn đoàn kia gọi là Phái đoàn kinh lý tỏa đi về các tỉnh vừa tuyên truyền cho cuộc kháng chiến, vừa tránh những gọng kìm càn quét của địch. Bác rút trong ống nứa đeo bên mình ra những tờ

quyết định do tự tay Người đánh máy, ký và đóng dấu son. 12h trưa, Bác mời mọi người ăn cơm xong mới chia tay. Toàn thể thành viên Chính phủ biểu thị quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi. Ngày 14/10, buổi chiều. Thường vụ Trung ương họp có Bác tham dự và Người phát biểu kết thúc Hội nghị: "Tình hình cực kỳ rối ren về chính trị ở Pháp và phong trào đấu tranh ở các nước thuộc địa đã dẫn Pháp đến chỗ muốn sớm kết thúc chiến tranh Đông Dương. Chúng chỉ tấn công ồ ạt lúc đầu. Nếu ta thực hiện được đánh địch khắp nơi, buộc chúng dần mỏng lực lượng đối phó, chúng sẽ thất bại. Giữ gìn được chủ lực qua mùa đông này là coi như thắng lợi. Nếu chuyển này chúng không thắng nhanh để kết thúc chiến tranh thì cục diện sẽ đổi mới có lợi cho ta". Theo kế hoạch, Bác và Thường vụ sẽ ở lại An toàn khu, nhưng trước mắt chuyển lên vùng núi cao và khi cần thiết sẽ chuyển tới nơi an toàn hơn về phía bản Cóc. Ngày 15/10, đề phòng địch nhảy dù bất ngờ, Bác từ Diêm Mạc lên Khuôn Tát. Đến chỗ mới, thu dọn bố trí xong, Bác nói anh em bảo vệ đi gặt giúp dân nên nhiều người hay qua lại để hỏi công việc, anh em bảo vệ đặt một cái mố ở lối vào rừng, ai cần cứ đánh mố, anh em bảo vệ sẽ ra. Mấy ngày mố cứ kêu liên tục, anh em chạy ra chẳng thấy ai, chỉ thấy gạo, gà, mật ong để đầy, thì ra đồng bào sợ anh em không nhận nên đánh mố thông báo rồi để quà lại. Ngày 22/10, đồng chí Võ Nguyên Giáp gửi thư hỏa tốc báo tin địch sẽ nhảy dù xuống một số địa điểm để càn quét vùng Thái Nguyên - Bắc Kạn - Đài Thị - Chợ Chu, anh em lại đưa Bác lên cao nữa. Đường lên bản Cóc rậm rạp, hiểm trở, Bác phải bỏ ngựa lại, nhiều đoạn đường phải rẽ lau mà đi, đây là nơi vùng cao có nhiều đồng chí người Dao trung kiên đón Bác.

1h sáng ngày 3/11, Bác đến vùng rừng núi kỳ khu hiểm trở của đồng bào dân tộc Thổ để chuẩn bị cho chương trình nghị sự của Hội đồng Chính phủ. Sau bữa trưa, 13h, cuộc họp bắt đầu, lần này chỉ có 9 thành viên vì nhiều tuyến đường bị nghẽn. Cụ Phan Kế Toại quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ tuyên thệ. Đến 22h, HĐ giải tán sau khi đã ấn định nhiệm vụ của hai phái đoàn Chính phủ và chỉ định một Ủy ban dự thảo hành chính đại cương để huấn luyện cán bộ hành chính sau này. Ngày 17/11, nhận được tin tình báo, khoảng 3h sáng, Bác cho lệnh rời cơ quan đi làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên. Lần này phải đi gấp cả ban ngày, đêm nghỉ tạm ở một cái lều gần bìa rừng. Trước khi nghỉ Bác phân công kíp gác cẩn thận. Đồng chí Kháng thấy Bác đi mệt định để Bác nghỉ thêm nhưng đúng giờ Người đã dậy, giục anh em lên đường. Đồng chí Kháng phản nài: "Giá có một tiểu đoàn bảo vệ thì đỡ vất vả", Bác gạt đi ngay: "Sao chú lại nghĩ vậy! Nếu ta có lực lượng thì dễ đánh giặc chứ. Có đánh được giặc mới bảo vệ được mình". Đi cả ngày hôm ấy Bác cháu về đến Quảng Nạp thì nhận được tin địch đã nhảy dù xuống khu vực cũ của cơ quan ở Bắc Kạn. Lúc 11h35 trưa ngày 7/10, viên quan ba Sovagnac chỉ huy binh đoàn quân đổ bộ đường không báo cáo qua vô tuyến điện rằng: "Ông Hồ Chí Minh bị bắt đã yêu cầu chấm dứt chiến tranh!". Tướng Salan vội báo *tin mừng* cho Cao ủy Bollaert! Nhưng địch đã nhầm, người bị chúng bắt là cụ Nguyễn Văn Tố, Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Do nói tiếng Pháp rất tốt, Cụ Tố đã nhờ Sovagnac chuyển tới Salan một bức điện có đoạn: "*Đề nghị ngài ra lệnh trả lại tự do cho tôi để tôi cùng với ngài đàm phán về các điều kiện đình chiến.* - *Ký tên: Hồ Chí Minh* "!? Về sau quân Pháp

đã bắn cù khi cù tìm cách chạy thoát. Cù Tổ đã hy sinh thân mình để làm chậm bước tiến quân địch, đồng thời nghi binh để các cơ quan kịp sơ tán. Trong *Điều trần truy điệu* cù Tổ tháng 5/1948, Bác đã viết: "... Chúng làm hại cù, lịch sử nước Pháp muôn đời thêm một vết nhơ; Cù dù hy sinh, tinh thần cù ngàn thu sẽ vể vang bất diệt; Với cù, dân tộc mất một người chí sĩ, thế giới mất một người danh nho; Cho nên Chính phủ khôn xiết nỗi buồn rầu, đồng bào khôn xiết lòng thương tiếc...". Trong suốt thời gian chiến dịch Việt Bắc diễn ra ác liệt, anh em cận vệ đã bảo vệ Bác di chuyển an toàn đến nhiều địa điểm khác nhau như Khuôn Tát - Khuôn Đào - Khuổi Tấu - Bản Ca thuộc hai tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang, nơi Bác ở lâu nhất là một tháng 2 ngày còn nơi ở ngắn nhất chỉ 3 ngày. Hai ngày 9 và 10/11, Bác dự họp Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về tình hình thế giới, tình hình nước Pháp, tình hình sau cuộc tấn công của Pháp lên Việt Bắc và bàn kế hoạch công tác quân sự, tài chính. Theo đề nghị của Người, Chính phủ đã cử ông Phan Kế Toại giữ chức quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Ngày 20/11, Bác chuyển đến ở và làm việc tại Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Thái Nguyên. Ngày 29/11, Bác lại chuyển đến ở và làm việc tại Khuôn Đào, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang. Ngày 4/12, Bác lại chuyển đến làm việc tại Khuổi Tấu, xã Hùng Lợi, làng Chung, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang. Lúc này bác sĩ Chánh được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Bác Hồ. Lần đầu tiên đến gặp Bác, bác sĩ thấy Người đang nằm trên võng. Thấy bác sĩ đến, Bác ngồi dậy hỏi: "Chú đi đâu đấy?", "Thưa Bác cháu là bác sĩ được phân công sang phục vụ Bác", Bác nói ngay: "Bác không ốm đâu. Chú xuống văn phòng,

chỗ chú Phan Mỹ mà ở và chăm sóc sức khỏe cho các chú ở dưới đó...". Từ khi ở với Bác, đồng chí Chánh thấy Bác ít bị ốm đau. Có lần Bác bị sốt rét. Bác mời bác sĩ Chánh lên thăm bệnh cho Bác. Thấy Bác bị sốt cao, bác sĩ còn đang suy nghĩ xem nên dùng thuốc gì thì Bác đã *ra lệnh* cho bác sĩ chữa hai hôm là phải hết sốt. Bác sĩ Chánh lo quá vì Bác sốt cao như thế chữa hai ngày thì khỏi hẳn sao được. Nhưng sau khi tiêm cho Bác, cơn sốt hạ dần. Bác cười nói: "Đấy chú xem, Bác *ra lệnh* chữa hai ngày phải khỏi thế mà đúng như thế đấy!".

Chiến thắng Việt Bắc lúc này đang làm nức lòng quân và dân cả nước. Từ mọi miền, mọi chiến trường, thư và điện chúc mừng liên tiếp gửi về. Đài phát thanh và báo chí ta phổ biến rộng rãi ý nghĩa thắng lợi và kinh nghiệm chiến đấu ở Việt Bắc, căn cứ địa thần thánh của cách mạng và kháng chiến chỉ cách Hà Nội hơn 80km đã đánh thắng cuộc tiến công chiến lược đầu tiên, lớn nhất và đầy tham vọng của quân đội viễn chinh Pháp khiến cho chiến lược *đánh nhanh - thắng nhanh* của địch hoàn toàn phá sản. Thất bại của quân đội Pháp không phải chỉ ở số lượng binh lính bị tiêu diệt hay các thiệt hại nặng nề về phương tiện chiến tranh, mà còn không thể chụp bắt được cơ quan đầu não kháng chiến của ta và chính gánh nặng tâm lý này đã khiến chúng không dám nghĩ đến chuyện tấn công lên căn cứ địa lần thứ hai. Sau chiến thắng Việt Bắc, những vùng tự do của ta vẫn đứng vững và phát triển, ngoài sáu tỉnh căn cứ địa Việt Bắc còn có ba tỉnh liên khu IV, bốn tỉnh liên khu V dọc bờ biển miền Trung cùng các căn cứ địa Dương Minh Châu, chiến khu Đ. Đồng Tháp Mười trở thành những trung tâm kháng chiến của cả nước theo đúng phương châm toàn dân - toàn diện - trường kỳ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 8/12. Bác đã tiếp và trả lời phỏng vấn các nhà báo trong và ngoài nước về cuộc gặp gỡ giữa Vĩnh Thụy và Cao ủy Pháp Boelaert. Người nói: "Chính phủ và nhân dân ta rất mong cố vấn Vĩnh Thụy không có những hành động trái ngược với những lời cố vấn đã thề trước Tổ quốc và trước đồng bào, trái với nguyện vọng của dân tộc. Dù sao vận mệnh của dân tộc sẽ không vì một người hoặc một nhóm người mà thay đổi". Ngày 19/12. nhân kỷ niệm một năm kháng chiến. Bác đã ra lời kêu gọi đồng bào toàn quốc, trong đó có đoạn: *"Nhân dân Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp, song nhân dân Việt Nam quyết không đầu hàng, quyết không chịu mất nước, quyết không chịu làm nô lệ một lần nữa. Và Chính phủ Hồ Chí Minh thì quyết lãnh đạo nhân dân và quân đội chiến đấu đến cùng, để phá tan xiềng xích của bọn thực dân, để tranh lại quyền thống nhất và độc lập. Chính phủ Hồ Chí Minh quyết làm tròn cái nhiệm vụ vẻ vang mà quốc dân đã giao cho và quyết không phụ lòng tin cậy mà đồng bào đã đặt vào Chính phủ"*. Ngày 29/12. Bác chuyển đến ở và làm việc tại bản Ca, Bình Trung, Chợ Đồn, Bắc Thái. Do yêu cầu bảo mật, phải thường xuyên di chuyển và thay đổi chỗ ở. Bác căn dặn anh em khi lựa chọn địa điểm mới cần lưu ý các tiêu chuẩn: *Trên có núi, dưới có sông; Có đất ta trồng, có bãi ta vui; Tiện đường sang Bộ Tổng; Thuận lối tới Trung ương; Nhà thoáng, ráo, kín mái; Gần dân không gần đường*. Đại bản doanh của Người trong thời gian này thường chỉ là một cái lán bằng tre, nứa, lá làm theo kiểu nhà sàn miền núi vừa tránh ẩm thấp, vừa tránh được thú rừng. Cuộc sống của Bác trong giai đoạn này thật kham khổ. Vì phải di chuyển liên tục, không có điều kiện tăng gia sản xuất nên bữa ăn hàng ngày của

Người chỉ có cơm gạo nấu với rau tàu bay và một ít thịt băm nhỏ kiểu Việt Minh: hai phần thịt, một phần muối, một phần ớt để ăn dần. Bên cạnh đó, khí hậu núi rừng ẩm thấp cũng ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe cán bộ. Bác khuyên anh em sau giờ làm việc không nên ngồi rồi mà tùy theo khả năng cần phải học tập tăng gia sản xuất, chớ tắm nước lạnh và ăn quả xanh, chớ ngủ nhiều buổi trưa. Bản thân Người tuy rất bận nhưng vẫn duy trì đều đặn nếp sống khoa học: tập thái cực quyền, đi bộ, leo núi, cưỡi ngựa nhờ thế sức khỏe Người vẫn khá lên. Một lần Bác đi công tác, có hai đồng chí bảo vệ đi cùng. Vì sợ Bác mệt, nên hai đồng chí định mang hộ ba lô cho Bác, nhưng Bác nói đi đường rừng, leo núi ai mà chẳng mệt, tập trung đồ vật cho một người mang đi thì người đó càng chóng mệt. Cứ chia ra mỗi người mang một ít, khi mọi thứ được chia ra rồi, Bác còn hỏi thêm: "Các chú đã chia đều rồi chứ?", hai đồng chí trả lời Bác đúng như thế. Đến điểm mọi người dừng lại nghỉ chân, Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách thử chiếc ba lô: "Tại sao ba lô của chú nặng mà của Bác lại nhẹ?", sau đó Bác mở cả ba chiếc ba lô ra xem thì thấy ba lô của Bác nhẹ nhất chỉ có chăn màn. Bác không đồng ý, và nói: "Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người!". Hai đồng chí bảo vệ lại phải san đều các thứ vào ba chiếc ba lô. Ở an toàn khu, mặc dầu xa vùng địch, nhưng mỗi lần chuyển địa điểm, ngoài việc làm lán trại, Bác cháu còn phải đào hầm hố. Bác thường giúp các chiến sĩ bảo vệ vẽ mẫu hầm, cách cắm xềng, phá đất đá, nện "choòng". Ngay trong mỗi nhà, mỗi lán Bác đều cho đào công sự để phòng máy bay tập kích bất ngờ hoặc cây rừng đổ xuống. Cứ mỗi ngày Bác đào một ít, sau giờ làm việc vài ba buổi là xong. Ai muốn đến giúp, Bác ngăn

lại, không đồng ý và nói: "Đây là quyền lao động của Bác!". Tuy đời sống kháng chiến vất vả, gian khó nhưng Người vẫn lạc quan cảm tác bài thơ *Cảnh rừng Việt Bắc*:

*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay
 Vượn hót chim kêu suốt cả ngày
 Khách đến thì mời ngô nếp nướng
 Săn về thường chén thịt rừng quay
 Non xanh, nước biếc tha hồ dạo
 Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say
 Kháng chiến thành công ta trở lại
 Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.*

Việt Bắc đã trở thành *Thủ đô gió ngàn* của kháng chiến, như Bác đã nói: "Việt Bắc trước kia là căn cứ của cách mệnh, đã nổi tiếng khắp cả nước, khắp thế giới. Thì ngày nay, Việt Bắc phải thành căn cứ của kháng chiến, để giữ lấy cái địa vị và cái danh giá vẻ vang của mình. Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi".

Ngày 1/1/1948, Bác lại trở về Khuôn Tát rồi ngày 7/3 chuyển đến Nà Lom cũng ở Phú Đình, Định Hóa. Anh em bảo vệ và Nha công an vẫn tìm kiếm, chọn và đề xuất nhiều điểm dự phòng khác nhau, những điểm này bao giờ cũng phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu *giữ bí mật* và *dân vận tốt*. Nha công an Trung ương đã tăng cường sử dụng những đồng chí cảnh vệ người dân tộc trung kiên vào đội bảo vệ tiếp cận, ngoài ra anh Cả còn điều thêm hai đồng chí Vệ quốc đoàn thuộc Bộ Quốc phòng sang phối hợp bảo vệ Bác. Thời gian này, quân Pháp cũng tăng cường thả biệt kích, Việt gian hoạt động chỉ điểm để máy bay ném bom tập trung nên anh em cảnh vệ rất lo vì chưa có kinh nghiệm đối phó với thủ đoạn mới của địch. Năm

được tâm lý đó nên Bác chủ động hướng dẫn anh em cảnh vệ cách làm lán, mở đường, chọn lá nguy trang tươi lâu sao cho địch không phát hiện ra và Bác rất nhạy bén với những biến động khác thường, ví dụ hễ cứ thấy máy bay trinh sát bay qua bay lại một hai lượt là Bác yêu cầu chuyển chỗ ngay, nhờ đó tránh được nhiều lần bị tập kích. Tại An toàn khu, ngày 14/1, buổi chiều, Bác họp với một số vị ủy viên Trung ương về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại Hội nghị Trung ương mở rộng. Ngày 15, buổi sáng, Bác cặm cùi pha cho mỗi đồng chí một cốc cà phê uống cho ấm bụng rồi bắt đầu vào họp Hội nghị Trung ương mở rộng. 8h30, trong một ngôi nhà rộng rãi của đồng bào dân tộc Mán, sau lễ chào cờ và mặc niệm chiến sĩ tử trận, Hội nghị BCH TƯ Đảng mở rộng bắt đầu khai mạc để đánh giá những chuyển biến trong so sánh lực lượng giữa ta và địch và đề ra những nhiệm vụ chính trị, quân sự, kinh tế nhằm đẩy mạnh kháng chiến. Hội nghị kéo dài đến tối mới nghỉ và hôm sau 16/1, lại tiếp tục đến 24h. Tiếp theo trong ba ngày 17, 18 và 19, Bác chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ bàn về một số vấn đề về nhân sự, việc phong quân hàm cho một số tướng lĩnh để động viên tinh thần bộ đội, đánh dấu sự trưởng thành của lực lượng vũ trang ta qua hai năm chiến đấu, việc khen thưởng, vấn đề tài chính ngân sách năm 1948, cùng các vấn đề nông nghiệp, giao thông, giáo dục, tư pháp, y tế. Lúc này tiết trời đang giá rét, các đồng chí dốt lên mấy đồng lửa hồng mà vẫn không đủ ấm, đến 14h cuộc họp kết thúc, mọi người ăn trưa rồi ra về.

Ngày 7/2 (tức 28 tháng Chạp âm lịch), Bác mời đại biểu Ban thường trực Quốc hội, Hội đồng Chính phủ, Thường vụ Trung ương Đảng, Bộ Tổng chỉ huy dự bữa cơm liên hoan tất niên và đón mừng năm mới. Trong

không khí vui vẻ, đầm ấm. Người kể những mẩu chuyện hồi hoạt động ở Trung Quốc, châu Âu, những lần bị đế quốc giam giữ và những kỷ niệm vào dịp tết nơi đất khách. Bàn về chuyện kháng chiến. Người nói: "Trường kỳ kháng chiến thì phải trường kỳ động viên. Động viên tinh thần, động viên vật chất, động viên sức người, sức của để thực hiện toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, làm cho thế và lực của ta mau chuyển biến". Để chuẩn bị cho cuộc họp Hội đồng Chính phủ kỳ tới, Bác dành nhiều thời gian nghiên cứu tài liệu và phân tích tình hình. Nhiều đêm, Người đã ngã lưng nhưng vẫn không ngủ. Có đêm Bác thức đến gà gáy canh ba bên ngọn đèn dầu. Ngày 29/2, tại An toàn khu, Hội đồng Chính phủ họp, 18h, Bác và các đại biểu cùng ăn cơm chiều có món thịt lợn và rượu của đồng bào dân tộc Thổ tự nấu. Lần đầu tiên từ đầu cuộc kháng chiến, Bác bị mệt nên phải nằm văng. Phiên họp bắt đầu từ 19h30 và kết thúc vào 2h sáng hôm sau. Hội đồng Chính phủ đã nghe Người đọc một báo cáo tổng hợp những tin tức thế giới có liên quan đến tình hình Việt Nam và thảo luận một số vấn đề quan trọng trong kế hoạch công tác năm. Người cũng phát động một phong trào thi đua ở các Bộ, ngành cũng như trong toàn dân.

Ngày 1 và 2/3, Bác tiếp tục chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ để nghe các Bộ trình bày chương trình hoạt động phát động phong trào thi đua ái quốc. Buổi chiều khi đang họp Hội đồng Liên Bộ thì Bác bị sốt cao, nằm mê man không ăn cơm được. Sáng ngày 3/3, tuy vẫn bị mệt, phải nằm trên giường nhưng Bác vẫn yêu cầu những vị đến thăm kể lại những vấn đề đã bàn trong cuộc họp chiều hôm trước. Ngày 8/3, 17h, Bác đến thăm Bộ Nội vụ để xem tình hình ăn ở và nơi làm việc

của các chị em phụ nữ. Lán trại của các cán bộ nữ nằm tại mồm rừng nhiều cây chò, mỡ, bạc thau. Thứ trưởng Trần Duy Hưng giới thiệu với chị em rằng nhân ngày Quốc tế phụ nữ, Bác đến thăm *nửa phần nhân loại của Bộ Nội vụ*! Chị em vui mừng xúm xít vây quanh Bác để trình bày tâm tư, nguyện vọng của mình. Bác phát hiện thấy giường nằm của các chị làm bằng phen nửa liền nói với Trưởng phòng Quản trị của Bộ: "Chú phải làm ngay đệm rơm cho các cô ấy nằm kéo gió rừng lạnh buốt lắm". Bác ngắt mấy bông hoa rừng cắm trong các bình hoa bằng ống bương rồi Người chợt sững sốt chỉ vào một chùm hoa màu da cam và hỏi xem có ai biết đây là loại hoa gì, thấy không chị nào trả lời được. Người nói tiếp: "Chết! Phải vứt bỏ ngay, không được chơi loại hoa này. Ngày mùng 8 tháng 3 là ngày của phái đẹp càng phải loại bỏ những bông hoa dại này. Đó là hoa của cây *sui*. Cây *sui* thân to bằng cây xoan đồng bằng. Vỏ *sui* đồng bào dùng chiết lấy nhựa, tẩm vào đầu mũi tên để đi săn bắn. Con vật trúng tên tẩm nhựa *sui* ngấm vào máu làm tim ngừng đập chết. Vỏ *sui* lại có ích, đồng bào Tày ngâm vỏ cho tan hết chất độc, may thành tấm vỏ lớn làm chăn đắp, áo rét. Hoa *sui* rụng đầy ở gốc nhưng không một con kiến, con bọ nào dám bén mảng vì độc". Buổi tối hôm ấy, Bác cũng ở lại dự đêm dạ hội truyền thống của Bộ Nội vụ.

Từ ngày 12/3, Bác chuyển đến bản Ca, Chợ Đồn, Bắc Kạn. Trong tháng 3, nhận được báo *Bạn dân* (nội san của công an khu 12) do đồng chí Hoàng Mai - Giám đốc Sở công an gửi biểu. Bác đã gửi thư trả lời, trong thư Người viết: *Nhân dân ta có hàng chục triệu người, có hàng mấy chục triệu tai mắt, tay, chân. Nếu biết dựa*

vào nhân dân thì việc gì cũng xong... Tư cách người công an cách mệnh là:

*Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.
 Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ
 Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành
 Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép
 Đối với công việc, phải tận tụy
 Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo".*

Ngày 5/4, Bác lại quay về Khuôn Tát, Phú Đình, Định Hóa. Ngày 11/4, Bác dự họp Đảng đoàn Chính phủ. Ngày 12/4, tại An toàn khu, từ 18h đến 21h Bác chủ tọa cuộc họp Hội đồng Liên Bộ, sau đó Người tổ chức một buổi bình thơ và trao đổi ý kiến về quyển thơ Tố Hữu: *Bà mẹ Việt Bắc*. Các Bộ trưởng lần lượt ngân mỗi người một bài thơ, ông Trần Đăng Khoa xung phong hát bội trong tiếng đánh nhịp miệng của Bác, mọi người vui vẻ đến tận nửa đêm. Ngày 13/4, Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn việc giúp đỡ Bình - Trị - Thiên, về công tác bảo vệ nội bộ, thi đua khen thưởng, chuẩn bị kỷ niệm 1000 ngày kháng chiến và một số vấn đề kinh tế, nội vụ, quốc phòng, giáo dục, y tế. Buổi chiều do cơn sốt tái phát, Bác không dự họp được. Ngày 14/4, buổi sáng Bác vẫn sốt cao. Buổi chiều, Bác tiếp tục dự phiên họp của Hội đồng Chính phủ đến 21h. Ngày 15/4, Bác đến dự Hội nghị dân quân toàn quốc lần thứ hai. Sau khi ân cần thăm hỏi các đại biểu Bắc, Trung, Nam, biểu dương các ưu điểm của dân quân, nêu lên những khuyết điểm cần khắc phục, Người chỉ thị: Phải lấy dân quân du kích làm nền tảng, đồng thời kiện toàn các đội du kích thoát ly sản xuất, phải phối hợp chặt chẽ với Vệ quốc quân, luôn giữ quyền chủ động, tìm địch mà đánh,

cộng những thắng lợi nhỏ thành thắng lợi to. Trước tổng khởi nghĩa, Bác đã viết một cuốn sách nhỏ nhan đề *Kinh nghiệm du kích ở Trung Hoa*, nhân dịp này, Bác lại viết tiếp bài *Kinh nghiệm du kích Pháp* và sáng tác bài hô hào mọi người đánh du kích với mọi vũ khí trong tay: "*Bất kỳ trẻ hay già; đàn ông hay đàn bà; đều ra sức tham gia, đánh du kích! Không có súng, ta dùng dao, ta dùng cuốc, ta dùng cào, ta lấy đòn gánh, ta nhổ cọc rào, đánh cho chúng nhào*".

Ngày 1/5. Bác đến trại Thiếu nhi ở Nà Lạm, Phú Đình, Định Hóa để chữa răng đến ngày 15/5. Sáng sớm ngày 19/5, nhân sinh nhật Bác, anh em mang đến một bó hoa rừng tặng Bác. Người cảm ơn và đề nghị đưa bó hoa ấy đặt lên mộ đồng chí Lộc (đây là đồng chí nấu ăn cho Bác vừa mất vì sốt rét ác tính ngày 3/5, tên thật là Nguyễn Văn Ty được Bác đặt tên là Đồng, vốn theo Bác từ ngày ở Thái Lan và lại cùng Bác từ Trung Quốc về Cao Bằng, rất tận tụy với công việc). Ngày 24/5, tại An toàn khu, Bác làm việc với ông Lê Văn Hiến về bản báo cáo sẽ trình bày trước Hội đồng Chính phủ, sau đó, Người mời ông Hiến cùng chụp ảnh giữa vườn tằm gia bên bờ suối. Bữa trưa có món gà quay nhờ đồng chí cận vệ bán được gà rừng. Bữa cơm chiều, Bác nâng cốc rượu thuốc mời mọi người và vui vẻ thăm hỏi chuyện gia đình từng đồng chí. Người cũng kể nhiều chuyện vui trong thời gian bốn ba hải ngoại. Vì trời mưa càng to về đêm nên Bác và anh em phải ngồi tâm sự chờ ngớt mưa, nhân lúc ấy, có người hỏi về chuyện gia đình riêng thì Bác cười và nói: "Mình chẳng phải thần thánh gì, cũng người như tất cả mọi người. Nhưng với hoàn cảnh này, còn điều kiện nào nghĩ đến gia đình, không phải đạo đức mà phải chịu đạo đức. Ý kiến các chú thế nào?", mọi

người cùng cười và nói rằng không thể có ý kiến gì khác. Bác cười nói tiếp: "Gia đình nhỏ không thể được thì ta cứ lo gia đình lớn đi vậy". Ngày 25/5, sáng sớm, Bác dọn lên chỗ ở mới trên một ngọn đồi nhỏ ở xóm Nà Lạn gần chân đèo Re, huyện Định Hóa, Thái Nguyên. Đây là chỗ ở thứ 20 của Người trên chặng đường trường kỳ kháng chiến. 9h, Bác dự Hội nghị Đảng đoàn bàn về các vấn đề thi đua ái quốc, thái độ đối với bù nhìn tay sai địch, chế độ công chức và về vấn đề phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp. Buổi tối, trong cuộc họp với Ban vận động thi đua ái quốc, Người phát biểu ý kiến về mục đích thi đua, cách thi đua, kế hoạch thi đua và hệ thống tổ chức thi đua. Ngày 26/5, từ 15h đến nửa đêm, Bác dự cuộc họp của Việt Minh đoàn. Ngày 27/5, 8h, Bác khai mạc phiên họp Hội đồng Chính phủ và đọc báo cáo nêu những nhận định về tình hình thế giới và trong nước, đặc biệt là âm mưu mới của thực dân Pháp và bọn bù nhìn. Mấy ngày này trời mưa rất to, các sông suối lớn nước chảy xiết không qua lại được, trong khi các đại biểu chưa đến đủ thì Bác tranh thủ giao cho Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính nghiên cứu vấn đề thang, bậc lương của công chức. Cuộc họp kéo dài tới nửa đêm. Sáng hôm sau, 28/5, Bác tiếp tục điều khiển phiên họp Hội đồng Chính phủ đến 12h trưa. 13h, Bác chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp theo Sắc lệnh 110/SL Người ký từ ngày 20/1/1948. Đó là một sự kiện đáng nhớ của Quân đội nhân dân Việt Nam. Buổi lễ được tiến hành trong một căn nhà gỗ, phen nửa, lợp tranh, bên bờ con suối lớn. Sát vách gian giữa là bàn thờ Tổ quốc, hai bên là hai băng khẩu hiệu nền đỏ chữ vàng: "Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi" và "Thống nhất độc lập nhất định thành công". Chủ tịch Hồ Chí

Minh và cụ Bùi Bằng Đoàn. Trưởng ban thường trực Quốc hội đứng hai bên bàn thờ, toàn thể nhân viên Chính phủ đứng xếp hàng phía trước. Đúng 13h, buổi lễ bắt đầu. Trong không khí trang nghiêm, Bác bước tới trước bàn thờ Tổ quốc, tay cầm bản Sắc lệnh gọi đồng chí Võ Nguyên Giáp ra đứng bên cạnh. Mọi người chờ đợi nhưng chẳng thấy Bác nói gì, chỉ thấy Bác cầm mũi xoa thấm nước mắt, ai nấy đều xúc động, một số đồng chí cũng rơm rớm giữa tiếng suối ngàn cuộn chảy âm âm. Một lúc sau, Bác mới cất giọng trầm trầm: "Các cụ ta qua bao thế hệ chiến đấu cho độc lập mà không thành, nhắm mắt mà chưa thấy được dân tộc tự do. Chúng ta may mắn hơn, nhưng còn phải bao nhiêu hy sinh cố gắng. Hôm nay việc phong tướng cho chú Giáp và các chú khác cũng là kết quả của bao nhiêu hy sinh, chiến đấu của đồng bào, đồng chí. Chúng ta phải cố gắng, phải quyết giành được độc lập tự do cho thỏa lòng những người đã khuất". Bác giao bản Sắc lệnh cho đồng chí Võ Nguyên Giáp: "Nhân danh Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bác trao cho chú hàm Đại tướng để chú điều khiển binh sỹ, làm tròn sứ mệnh mà nhân dân phó thác cho". Đồng chí Võ Nguyên Giáp tiến lên nhận tờ Sắc lệnh, cụ Bùi Bằng Đoàn nói mấy lời căn dặn, ông Phan Anh đại diện Chính phủ chúc mừng, ông Tạ Quang Bửu thay mặt quân đội nói cảm nghĩ phấn khởi tự hào vì có vị Đại tướng đầu tiên. Cuối cùng, đồng chí Võ Nguyên Giáp phát biểu cảm ơn và hứa sẽ làm tròn nhiệm vụ mà Tổ quốc và nhân dân giao phó, Bác bước đến xiết chặt tay và ôm hôn vị Đại tướng trẻ tuổi giữa tiếng vỗ tay hoan hô của mọi người. Theo hồi ký của đồng chí Huy Cận, sau buổi lễ đó có một nhà báo Pháp xin phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đài và

đặt câu hỏi không mấy thiện ý: "Thưa Chủ tịch, tôi xin chúc mừng Chủ tịch đã có thêm mấy vị tướng giúp việc. Nhân dịp này, xin Chủ tịch cho biết dựa trên nguyên tắc nào mà phong chức tướng cho các vị chỉ huy?" Câu trả lời của Bác thật hóm hỉnh: "Tôi xin cảm ơn ông về lời chúc mừng. Còn nguyên tắc phong tướng thì cũng giản đơn. Chúng tôi đánh du kích chống thực dân Pháp nên cũng phong hàm quân đội một cách du kích. Ví dụ một cán bộ quân đội nào đánh thắng một quan ba Pháp thì chúng tôi phong đồng chí ấy làm quan ba. Theo nguyên tắc này (mà chắc ông cũng phải cho là hợp lý) thì lòng chí Võ Nguyên Giáp của chúng tôi đáng lẽ phải được phong mấy lần Đại tướng và Đô đốc (vì đã đánh thắng nhiều tướng và đô đốc Pháp)". Nhà báo này đã lảng nguyên văn câu trả lời của Bác và nhiều đài quốc tế khác cũng phát lại. Cùng đợt phong hàm Đại tướng tháng 1-1948, Bác còn ký một loạt quyết định phong hàm Trung tướng cho đồng chí Nguyễn Bình. Thiếu tướng cho các đồng chí Hoàng Văn Thái, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Sơn, Chu Văn Tấn, Hoàng Sâm, Lê Thiết Hùng, Lê Hiến Mai, Văn Tiến Dũng, Trần Tử Bình. Vốn tính ngang, Nguyễn Sơn chưa muốn nhận chức vì không muốn để cán bộ liên khu cùng cấp chủ trì lễ phong chức. Nghe được tin ấy, Bác Hồ đã lấy một tấm thiệp nhỏ ghi *Sơn đệ* và bốn dòng chữ Hán rất đẹp như sau: *"Đảm dục đại; Tâm dục tế; Trí dục viên; Thành dục phương"* (ý muốn nhấn nhủ: Gan nên lớn, tâm nên tế nhị, trí nên chín chắn thấu đáo, hành xử nên mực thước) và Người cử bác sỹ Phạm Ngọc Thạch thay mặt Chính phủ vào liên khu IV làm lễ tấn phong rềng. Tướng Nguyễn Sơn rất xúc động, sau nhân một lần trò

chuyện với tướng Hoàng Văn Thái, ông thổ lộ: "Cụ ân tình, tình tề và uyên thâm quá!".

Đầu tháng 6. Bác đến tham dự một cuộc họp các cán bộ tuyên truyền, báo chí của Việt Bắc. Trong bộ quần áo nâu giản dị, ngoài khoác tấm áo sợi, Bác ngồi xuống giữa sàn và nói chuyện thân mật: "Gần đây có một tờ báo của Quân khu nào đó, viết bài về chống địch nhảy dù mà viết là giặc nhảy dù xuống sẽ ngất đi chừng 5 hoặc 10 phút mới dậy được! Nếu đúng thế, Bác nghĩ dân quân, tự vệ chỉ cần chạy nhanh đến, rắc cát vào mắt nó mà tước súng, chứ sợ gì và cần gì phải chiến đấu nữa!". Tất cả mọi người cười ồ và biết Bác tế nhị không nói rõ tên tờ báo nhưng cũng rất cảm động khi nghĩ rằng những bài báo "lèm nhèm" mà Bác cũng dành thì giờ xem và còn có những nhận xét để chỉ bảo. Bác nói tiếp, thông thả: "Báo của ta là báo của nhân dân, phải nói thật với dân. Thối phồng khó khăn làm dân sợ, dân hoang mang là sai, là không tốt. Nhưng ngược lại nói quá dễ dàng, tưởng dễ động viên, nhưng khi dân thấy sự thật không đúng như thế, dân không tin ta nữa, không xem báo nữa! Báo không còn tác dụng nữa thì gọi là báo "lá cải" vì nó không có giá trị bằng lá rau cải... Muốn viết trung thực thì phải đến tận nơi, phải nghiên cứu, phải suy nghĩ nên viết cái gì và viết như thế nào. Phải nhớ viết khó hơn nói nhiều, vì trên trang giấy trắng, mực đen, lại trên nhiều bản lưu truyền và tồn tại lâu dài nên càng phải thận trọng". Trước khi về, Bác vui vẻ dặn thêm: "Phải viết sự thật bằng cái đầu của mình. Mà phải là sự thật". Ngày 11/6, Bác ra lời kêu gọi thi đua ái quốc: *"Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu*

trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa. Thực hiện khẩu hiệu: Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến". Ngày 12/6. Bác đến dự và nói chuyện với Hội nghị cán bộ lần thứ 5 và ở lại đó làm việc hai ngày. Ngày 14/6, tại An toàn khu, 8h, Bác dự họp Đảng đoàn Chính phủ để đánh giá công việc của các Bộ từ sau ngày kháng chiến. Phát biểu tại cuộc họp, Người lưu ý về sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ theo nguyên tắc: tổ chức hợp lý - chỉ đạo hợp lý - thi hành hợp lý. Buổi chiều, Bác tới dự bữa cơm do đồng chí Võ Nguyên Giáp tổ chức tại nhà riêng nhân ông Phạm Ngọc Thạch mới đi công tác về. Giữa tháng 6, Bác gặp ông Hoàng Đạo Thuý, Cục trưởng Cục Quân huấn để bàn về việc cử ông giữ chức Tổng bí thư Ban Thi đua Trung ương. Người nói nhẹ nhàng nhưng dứt khoát: "Ông Tổng bí thư trước nhận nhiệm vụ một tháng mà chưa bắt đầu làm, nên phải nhờ cụ. Tôi trao cho cụ toàn quyền hành động. Tuyên truyền giỏi hơn Mỹ thì càng tốt. Cần tiêu bao nhiêu thì cứ lĩnh. Nếu không lĩnh được thì bảo tôi. Nếu thiếu cán bộ thì lấy một nửa văn phòng của tôi. Yêu cầu là sau một năm phải có phong trào". Trước khi tiễn ông Thuý ra về, Bác đưa chiếc quạt đang dùng tặng ông và nói: "Cụ cầm cái này để quạt cho phong trào lớn mạnh" (Cũng cần nói thêm là chiếc quạt giấy này khá đặc biệt, kích thước quạt dài 0.76m, gồm 16 nan tre và 2 nan ngoài cùng làm bằng sừng. Điểm độc đáo của chiếc quạt là hai mặt đều có hoa văn và một số bài thơ tạo thành bởi kỹ thuật châm kim điêu luyện mà các nghệ nhân làng Canh Hoạch, Hà Đông gửi biếu Bác nhân kỷ niệm 56 năm ngày sinh của Người). Ngày 16/6, buổi sáng, Bác chủ tọa cuộc họp Hội đồng Liên Bộ bên cạnh một con suối lớn, vấn đề được bàn nhiều nhất

là biện pháp đối phó với chính quyền bù nhìn Nguyễn Văn Xuân và Vĩnh Thụy. Khi Bác đưa vấn đề lên án Vĩnh Thụy ra hỏi ý kiến Hội đồng gồm cả đại diện của Ban thường trực Quốc hội thì tất cả đều giơ tay biểu quyết nhất trí lên án, trừ cụ Trưởng ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn! Bác thấy lạ liền hỏi khế lý do, cụ Bùi bèn ngập ngừng giải thích: "Cụ Chủ tịch nhắc nhở thì tôi xin phép thành thực bộc lộ: kể về pháp lý thì hoàn toàn đúng, ông Vĩnh Thụy có tội với Tổ quốc, với đồng bào. Chỉ nguyên việc đào nhiệm trong tình hình đất nước bị giặc ngoại xâm cũng đủ... nhưng quả là... xin cụ Chủ tịch và các vị Bộ trưởng thứ lỗi... quả là tôi không nỡ... giơ tay". Bác nắm tay cụ *nguyên* Thượng thư Bộ Hình Nam triều, thân mật: "Tôi hiểu cụ... Và tôn trọng ý kiến riêng của cụ!". Ngày 19/6, Bác đi dự Lễ kỷ niệm 1000 ngày kháng chiến cũng là lễ phát động thi đua ái quốc. Tại buổi lễ, Người đã nói chuyện về tình hình, nhiệm vụ kháng chiến và giải thích về phong trào thi đua.

Ngày 4/7, tại An toàn khu, Bác họp Đảng đoàn Chính phủ để giải quyết một số việc quan trọng trước khi Chính phủ họp gồm: thành lập Hội đồng Quốc phòng; hợp nhất hai Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy; cử Thứ trưởng tuyên truyền trong Chủ tịch phủ; Sắc lệnh lưu hành đồng Việt. Ngày 5/7, Bác dự cuộc họp của Việt Minh đoàn bàn một số vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại Hội đồng Chính phủ. Ngày 6/7, 9h, Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ để đánh giá tình hình thế giới và trong nước, kiểm điểm hoạt động của các Bộ. Người được cử giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng tối cao. Ngày 15/7, Bác ra lời kêu gọi nhân ngày 27/7 để biểu dương những hy sinh to lớn vì Tổ quốc và đồng bào của các

thương binh, tử sĩ: *"Thương binh và tử sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, đã hy sinh cho đồng bào. Để báo đáp công ơn đó, Chính phủ đang tìm mọi cách để giúp đỡ anh em thương binh và gia đình tử sĩ"*. Ngày 9/8. Bác đến thăm và nói chuyện tại Hội nghị quân sự lần thứ 5. Người đặc biệt nhấn mạnh đến tư cách cán bộ chỉ huy: *"Trong quân đội, nhiệm vụ của người tướng là phải: Trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung. Trí là phải có óc sáng suốt để nhìn mọi việc, để suy xét địch cho đúng. Tín là phải làm cho người ta tin mình. Dũng là không được nhút nhát, phải can đảm, dám làm những việc đáng làm, dám đánh những trận đáng đánh. Nhân là phải thương yêu cấp dưới, phải đồng cam cộng khổ với họ. Đối với địch hàng, ta phải khoan dung. Liêm là chớ tham của, chớ tham sắc, tham sắc thì hay bị mỹ nhân kế, chớ tham danh vọng, tham sống. Trung là trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với nhân dân, với cách mạng, với Đảng"*. Ngày 12/8, khoảng 10h, Bác tới dự Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 5, bàn về phối hợp tác chiến giữa bộ đội chủ lực với dân quân du kích. Buổi chiều, Người nói chuyện với Hội nghị về hai vấn đề: cán bộ cần nêu cao tinh thần tự kiểm điểm và phê bình, cán bộ và thi đua yêu nước, đồng thời xác định nhân tố cốt yếu bảo đảm thắng lợi cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc là *đại đoàn kết*. Buổi tối, nhân kỷ niệm Hội nghị đại biểu toàn quốc Tân Trào, anh em tổ chức một tiệc trà với các tiết mục văn nghệ để mời Bác thưởng thức như ngâm thơ, hát dặm, hát bộ, đàn ca đến tận nửa đêm. Ngày 13/8, Bác chủ tọa cuộc họp của Đảng đoàn Chính phủ đến 18h để giải quyết một số vấn đề liên quan với các khu. Ngày 17/8. 8h, Bác đi họp Hội đồng Quốc phòng tối cao. 10h, Người chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo của một số Bộ và

bàn các vấn đề tiếp tế cho miền ngược, chuẩn bị đối phó cuộc tấn công Thu - Đông của giặc, mở thêm một số trường đào tạo chuyên nghiệp. Buổi tối, Bác chủ tọa cuộc họp riêng của Hội đồng Quốc phòng tối cao, thảo luận những nguyên tắc tổ chức và quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng để hôm sau trình Chính phủ. Ngày 18/8, Bác tiếp tục điều khiển phiên họp Hội đồng Chính phủ đến 18h để thông qua sắc lệnh thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao. Đây là lần đầu tiên từ ngày đi kháng chiến, Hội đồng Chính phủ được họp tại một địa điểm rất đẹp, nhà cửa trang hoàng rộng rãi mát mẻ, có đủ nhà ăn, nhà ngủ, vườn rộng, cây cao, suối lớn, ghế ngồi cổ lung tựa.

Ngày 12/9. Bác quay về Lũng Tầu, Tân Trào, Sơn Dương và làm việc tại đây đến ngày 16/12. Tại An toàn khu, ngày 27/9, 10h, Bác đến dự họp Đảng đoàn Chính phủ để chuẩn bị nội dung cho phiên họp Hội đồng Chính phủ tối. Cuộc họp kéo dài đến nửa đêm vẫn chưa hết chương trình. Ngày 28, trời mưa to gió lớn, Bác chủ tọa phiên họp của Hội đồng Quốc phòng tối cao để bàn về kế hoạch Thu - Đông và chương trình năm 1949, việc tổ chức bộ máy kháng chiến hành chính, vấn đề tiếp tế cho Việt Bắc, kế hoạch bảo vệ cơ quan và mùa màng. Vì cuộc họp phải nhiều lần tạm nghỉ để đề phòng cây to bị gió mạnh quật đổ vào nhà nên kéo dài tới nửa đêm và ngày 29/9 tiếp tục đến 14h. Ngày 30/9, phiên họp Hội đồng Chính phủ bắt đầu từ sáng đến 21h để nghe báo cáo về tình hình thế giới, tình hình quân sự, kinh tế, tài chính, sản xuất nông nghiệp và thi đua. Ngày 1/10, Hội đồng Chính phủ tiếp tục đến 21h và anh em Vệ quốc đoàn tổ chức biểu diễn kịch phục vụ hội nghị, Bác cũng đề nghị mỗi thành viên Chính phủ cũng góp một trò vui. Mọi

người ngồi quanh Bác thành một vòng tròn đường kính khoảng 4m. Người giảng giải: "Quân ta còn yếu hơn quân địch. Vì nước Pháp có một nền công nghiệp đã gần 200 năm, còn nước ta là một nước thuộc địa nửa phong kiến với nền nông nghiệp lạc hậu nên không có máy bay, xe bọc thép, súng lớn như quân địch. Muốn đánh thắng quân địch ta phải vận dụng cách đánh giặc của ông cha ta: *Lấy ít địch nhiều, lấy yếu đánh mạnh*". Bác bảo hai đồng chí ngồi vào vòng tròn để minh họa: "Giả dụ chú Trường và chú Kháng ngồi kia là quân địch, Bác là quân ta, như vậy quân địch đông hơn quân ta gấp đôi. Nếu đánh vào phía trước quân địch thì quân ta bị tiêu diệt, chỉ còn cách đánh vào phía sườn và phía sau lưng, nhưng chỉ đánh một phía, làm sao cho quân địch không ứng cứu được cho nhau", rồi Bác dùng một thế võ tấn công phía sườn phải quật đồng chí Trường ngã ngửa mà đồng chí Kháng ngồi sát bên cũng không kịp đỡ. Anh em thích thú vỗ tay vì đều hiểu bài. Ngày 2/10, Bác tiếp tục điều khiển phiên họp Hội đồng Chính phủ. Ngày 3/10, buổi sáng sớm, Bác đi đánh thức mọi người dậy ra sân tập thể dục cùng với Bác, ông Lê Văn Hiến nhận vai trò điều khiển buổi tập với bài hát và điệu múa có tên *Bình minh*, nhạc điệu hùng hồn, động tác nhịp nhàng nên anh em đều thích. Bác cũng nói chép lại lời bài hát này cho Người: *Khi bình minh vén màn phương Đông, ánh dương chiếu ra từng bừng, ta cùng vui hát, cố gắng luyện rèn thêm sức, toàn thân nở nang dẻo mềm, đời ta còn phen chiến đấu, sức ta sẽ đem ra dùng, chí hùng vang ca*. Khoảng 9h, Bác cùng các vị trong Ban Thường trực Quốc hội và Chính phủ đón Đoàn đại biểu Nam bộ do đồng chí Trần Văn Trà làm trưởng đoàn. Hội trường Phủ Chủ tịch là một ngôi nhà lá lớn nằm giữa rừng sâu,

bên cạnh một dòng suối. Các bàn đều trải vải và đặt lên trên những bó hoa rừng. Đoàn mang theo tặng phẩm của đồng bào miền Nam gửi tặng Bác và Chính phủ. Người rất xúc động trước bức tranh mà họa sĩ Diệp Minh Châu vẽ bằng máu của mình có hình ảnh Bác Hồ và ba em bé tượng trưng cho ba miền đứng vây quanh Người. Buổi trưa, Người mời cơm thân mật Đoàn và hỏi thăm từng đại biểu. Buổi chiều, Người gặp gỡ và nói chuyện với Đoàn trước khi Đoàn chia về các bộ phận tìm hiểu công việc. Đồng chí Trưởng đoàn Trần Văn Trà xúc động bày tỏ nguyện vọng của cán bộ chiến sĩ và đồng bào miền Nam mong được đón Bác vào thăm. Người nói: "Mình cũng có nguyện vọng đó từ lâu. Nếu cán bộ, chiến sĩ cùng đồng bào cả nước đều cố gắng thì ngày Bắc, Trung, Nam sum họp sẽ không xa". Trong một buổi làm việc với đoàn về tình hình miền Nam, có đồng chí bày tỏ nguyện vọng xin Trung ương cấp kinh phí, Bác cười và bảo: "Trung ương không có tiền, mà chỉ cấp tiền để cho các chú đi và về thôi. Các chú phải dựa vào dân. Nếu chú có một que diêm, nhưng biết cách thì cũng có thể đổi được cả một cánh đồng. Còn nếu có cả mối lửa to, nhưng không biết cách thì cũng không châm lên được (ý Bác muốn nhắc nhở phải tuyệt đối tin ở dân, dựa vào dân để kháng chiến)". Ngày 4/10, tại một địa điểm làm việc mới khá đẹp và kín đáo, có vườn trồng cây và suối nước trong mát, Bác làm việc với Thường vụ Trung ương Đảng để nghe báo cáo về công tác chính quyền và soạn thảo một số nghị quyết. Ngày 5/10, trời vừa hửng sáng, Bác lại cùng anh em ra sân tập thể dục theo nhịp bài *Bình minh* cho thành thạo rồi tiếp tục họp Thường vụ đến 17h mới kết thúc.

Ngày 16/11. 17h. Bác dự cuộc họp của Hội đồng Quốc phòng tối cao để thảo luận về kế hoạch đối phó các cuộc tấn công quân sự của giặc đến 2h sáng. Ngày 17/11. 8h. Bác khai mạc và chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ kiểm điểm công tác năm 1948 và bàn chương trình năm 1949. Cuộc họp kéo dài đến 24h và bàn luận khoảng 50 vấn đề chính. Kết thúc phiên họp. Bác nhắc nhở các thành viên chú ý giữ bí mật các văn kiện Nhà nước và hết sức đề cao cảnh giác. Sau đó. Người ra về mặc dù đêm khuya và rét đậm. Người cũng dặn mọi người sáng sớm hôm sau phải cẩn thận phân tán ngay vì đang có tin Pháp sẽ tấn công lên Việt Bắc trong cuối tháng 11. Một ngày đầu tháng 12. khoảng 16h. Bộ Nội vụ đang họp thì bị bốn máy bay khu trục Spicfy từ Vinh Yên bay lên oanh tạc. may không ai bị thương, chỉ có một số đồ đạc và lán trại bị phá nát. Nhận được tin báo, ngay hôm sau. Bác đến thăm động viên và kiểm tra tình hình. Đồng chí Thứ trưởng báo cáo với Bác nguyên nhân có thể do nhà bếp nấu cơm gây khói bốc lên cao nên máy bay phát hiện ra. Bác nhận định: "Chú nói như vậy là rất đúng. Nhưng cần rút kinh nghiệm đến tận gốc vấn đề. Đó là giữ bí mật cơ quan chưa tốt. Các cô, các chú cần nhớ rằng kẻ thù rất gian ngoan. chúng thường đưa ra luận thuyết: *Thà bắn nhầm, giết nhầm còn hơn bỏ sót Việt Minh*", rồi Người thở phào nhẹ nhõm: "Bác vui mừng là cơ quan không có tổn thất gì". Cũng trong dịp này. Bác tiếp đồng chí Hoàng Anh, Bí thư BCH Đảng bộ kiêm Chủ tịch UBKC hành chính tỉnh Thừa Thiên để nghe báo cáo về phong trào kháng chiến của quân và dân Thừa Thiên trong thời kỳ khói lửa gian khổ. Bác đàm chiêu suy nghĩ một lúc rồi nói với đồng chí Hoàng Anh: "Bác chỉ có chiếc áo

bông do Hội Liên hiệp phụ nữ Liên khu III tặng Bác. Bác gửi chiếc áo này chú mang về phát động thi đua lập công trong toàn tỉnh. Đơn vị nào lập nhiều chiến công xuất sắc nhất sẽ được tặng thưởng chiếc áo này". vừa nói Bác vừa cởi chiếc áo bông đang mặc trên người trao cho đồng chí Hoàng Anh. Ngày 19/12. Bác ra lời kêu gọi đồng bào toàn quốc nhân kỷ niệm hai năm kháng chiến, trong đó có đoạn: *"Lực lượng của địch trước to sau nhỏ, trước mạnh sau yếu. Tình hình của địch như mặt trời đã xế tà, gần tắt. Lực lượng của ta trước nhỏ sau to, trước yếu sau mạnh. Thanh thế của ta cũng như những nguồn nước nhỏ nhón dần thành một đại dương. Cuộc chiến của ta: Năm đầu là vất vả, năm thứ hai là tiến bộ, năm thứ ba sẽ là năm bước đến gần thắng lợi hoàn toàn"*. Cùng ngày, Bác chuyển địa điểm đến ở và làm việc tại xã Trung Trục, Yên Sơn, Tuyên Quang. Như vậy trong năm 1948, Bác đã di chuyển qua 7 địa điểm khác nhau của ba tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn, nơi ở lại dài nhất là 3 tháng 18 ngày như Nà Lạm, nơi ở ngắn nhất khoảng 22 ngày như Bản Ca. Từ ngày rời Hà Nội, dù trong thời gian di chuyển hay ở An toàn khu, Hội đồng Chính phủ vẫn duy trì những cuộc họp hàng tháng, có những tháng họp tới hai lần, phiên họp nào cũng do Bác chủ trì. Địa điểm họp ban đầu là mượn nhà dân, sau dựng hội trường riêng tuy chỉ bằng tranh tre phên nứa nhưng rất đàng hoàng, trang trọng. Bác thường ở xa nơi họp, có khi phải băng rừng, leo đèo, lội suối hàng chục km nhưng không khi nào Người đến muộn giờ. Để đảm bảo bí mật, Bác thường cải trang và xuất hiện một cách bất ngờ. Nghệ thuật cải trang của Bác thật tài tình, lúc là một ông nông dân miền xuôi, lúc là một ông ké miền ngược khiến người quen cũng

khó nhận ra. Công việc kháng chiến bề bộn, cơ quan Chính phủ lại phân tán nhiều nơi, vì vậy các cuộc họp thường kéo dài đến 2-3h sáng mới xong. Hồi ấy mỗi Bộ trưởng, Thứ trưởng mới được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng Chính phủ đều làm lễ tuyên thệ trước khi vào họp. Lễ tuyên thệ tuy đơn giản nhưng trang nghiêm vì mọi người đều chứng kiến lời hứa hết lòng vì nước vì dân của từng thành viên mới của Hội đồng Chính phủ. Mặt khác, những cuộc họp Hội đồng Chính phủ thời gian này cũng chính là những buổi gặp gỡ, tế tựu đông đủ, vui vẻ vì từ khắp các vùng chiến khu, các thành viên mới được dịp gặp mặt trao đổi, thăm hỏi, tâm sự về chuyện công việc và gia đình. Trong những ngày lễ, tết, các phiên họp Hội đồng Chính phủ thường kết thúc bằng đêm liên hoan lửa trại *cây nhà lá vườn* do Bác chủ trì. Các Bộ trưởng hát chèo, ngâm thơ, kể chuyện như đồng chí Phan Anh lấy Kiều, đồng chí Lê Văn Hiến hát bội... Cuối năm đó, *Sự thật* là tờ báo chính trị lớn nhất của ta ở chiến khu Việt Bắc, một hôm Tổng biên tập Trường Chinh giao nhiệm vụ cho họa sỹ Phan Kế An đi vẽ một số chân dung Bác Hồ phục vụ cho những số báo tới (đây cũng chính là những ký họa đầu tiên về Bác đăng trên báo). Kể từ hôm ấy, họa sỹ có điều kiện làm việc ở bên Người, ông kể lại trong hồi ký của mình: *"Hàng ngày Bác đưa các tài liệu ra nghiên cứu, rồi Người đọc công văn, giấy tờ từ mặt trận trở về, khi thì Bác viết chỉ thị cho các nơi, thỉnh thoảng Bác lại châm lửa hút thuốc và mỗi lần như vậy Bác đều mời tôi hút thuốc. Hàng ngày, tôi dùng cơm trưa và tối với Bác, mâm cơm đơn giản và đạm bạc, mỗi bữa cơm Người đều đem bình rượu thuốc ra dùng và bao giờ Bác cũng chỉ uống một chén. Tôi rót thêm mời thì Bác đều giơ tay*

ngăn lại và nói: "Minh chỉ dùng một chén khai vị thôi, mà An có uống thêm cũng đừng quá ba chén đấy nhé. Rượu chỉ tốt khi có chừng mực!". Chiều đến, sau giờ làm việc, Bác cùng anh em cơ quan ra bãi cỏ chơi bóng chuyền. Có lần bóng văng mạnh ra khỏi sân, tôi lao theo bóng, Bác liền chạy theo kéo vai tôi lại: "Mấy bụi gai và nửa kia rất sắc, đừng quá đà theo bóng mà nguy hiểm đó!". Qua hai tuần, trước khi ra về Bác bảo tôi bày tất cả số tranh vẽ ra cho cả cơ quan cùng xem và bình tranh, sau đó Bác chọn một bức tranh và nói với tôi: "Minh ưng bức tranh này vì trông có thần". Lúc tôi lên đường, Bác ra tiễn tôi một quãng, Người không quên chìa hộp thuốc lá mời tôi, tôi rút một điếu nhưng không châm lửa mà giữ trong lòng bàn tay, Bác cười: "An trữ thuốc phải không?", tôi đành thưa thật với Bác là muốn dành một số thuốc Bác cho về làm quà cho 30 anh em phóng viên toà soạn. Bác hỏi tôi dành được bao nhiêu điếu rồi, khi tôi trả lời là 13 điếu thì Người rút ra thêm 17 điếu nữa đưa cho tôi: "An cứ hút điếu mình mời, còn đây là đủ số thuốc để làm quà cho anh em ở nhà đó!". Tôi nghẹn ngào không nói lên lời. Bác bận trăm công ngàn việc mà vẫn ân cần quan tâm tới từng chi tiết nhỏ cho anh em làm báo."

Mùa đông năm 1948 ở Việt Bắc là mùa đông rét nhất trong những năm kháng chiến chống Pháp. Năm ấy ở vùng Thái Nguyên - Tuyên Quang đến 9, 10 giờ sáng mà sương mù chưa tan và không thấy mặt trời. Rét, lạnh, sương giá nên rất dễ bị ho, gác đêm ở An toàn khu mà bị ho cũng không có lợi. Anh em đã xin, mua và trồng gừng để ngâm, cố giữ ấm ngực để chống ho. Có một chiến sĩ cảnh vệ đến phiên gác tại Văn phòng Phủ Chủ tịch. Đêm khuya thấy ngọn đèn trong phòng Bác

Hồ sáng, anh biết là Bác đang còn làm việc nên anh tự nhủ phải giữ đừng ho. Mọi cách xoa tay vào cổ, ngậm miệng, bịt tay chặn mũi để không cho hơi lạnh ngấm vào người... nhưng rồi vẫn bị ho. Nghe tiếng ho, Bác đi ra, nhìn thấy anh mặc bộ quần áo mỏng, Bác nói: “Cháu mặc thế thảo nào chẳng lạnh!”, Bác quay vào lấy một cái trần thủ, đưa cho anh chiến sĩ: “Cháu mặc vào cho đỡ rét”. Anh chiến sĩ thương Bác nhiều tuổi, trăm công nghìn việc, nên không dám nhận. Bác hiểu ý giục: “Chỉ cứ giữ lấy mà mặc, Bác đã có áo khoác rồi. Mặc như thế này làm sao chẳng ho. Thôi mặc vào cháu”, và tự tay Bác lồng cái áo trần thủ vào vai anh lính trẻ. Lại có lần, đội liên lạc đặc biệt Trung ương cử một chiến sĩ liên lạc chạy công văn *Hỏa tốc* đưa đến tận tay Bác. Người đọc xong công văn, mỉm cười rồi bảo đồng chí liên lạc: “Cháu xuống trạm nghỉ, sáng mai Bác trả lời”, “Thưa Bác, đại đội trưởng dặn là cháu phải đi cùng với Bác về ngay ạ”, “Được, cháu cứ đi nghỉ”. Sáng hôm sau, cơm nước xong, Bác cho gọi đồng chí liên lạc: “Cháu mang thư này về cho đại đội. Bác cảm ơn đại đội đã mời Bác ăn liên hoan *mộc tồn*. Cháu cứ đi bình thường, không phải *Hỏa tốc* đâu”. Về đến đơn vị, đại đội trưởng thấy trên bì thư Bác ghi chữ *Thủy tốc*. Bác luôn luôn quan tâm, săn sóc đến từng việc nhỏ trong đời sống và công tác của các chiến sĩ như vậy!

Sang năm 1949, tình hình quốc tế có nhiều chuyển biến bất lợi cho Pháp, nhất là khi cách mạng Trung Hoa phát triển mạnh, quân giải phóng nhân dân Trung Quốc liên tiếp giành thắng lợi lớn và đang chuẩn bị vượt sông Dương Tử. Phong trào du kích quân vùng Hoa Nam giáp biên giới nước ta trỗi dậy đều khắp để chuẩn bị đón quân giải phóng và chống trả những trận

cần quét của quân đội Quốc Dân đảng. Trong lúc đó thì cuộc kháng chiến của ta dần phát triển tốt, ngày 10/1. Bác rời Trung Trục, Yên Sơn, Tuyên Quang chuyển về Lũng Tầu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang. Tại một xóm hẻo lánh chỉ có vài nóc nhà dân, lán của Bác làm ngay cạnh bờ suối, còn cơ quan văn phòng Chủ tịch phủ đóng ở Thác Dăng, xã Lập Bình. Theo *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi viết năm 1435 thì châu này vốn thuộc phủ Đoan Hùng ăn vào Tuyên Quang Thừa Tuyên, là một danh hùng trấn bởi núi non hiểm trở, sản vật dồi dào, thắng tích hùng vĩ, nhân dân kiên cường, nơi đây còn có con sông Phó Đáy chảy qua về gặp sông Lô rồi cùng sông Hồng hội ở cửa Bạch Hạc, Việt Trì. Ngày 12/1. Thường vụ Trung ương họp buổi đầu năm. Có người vừa biểu Bác gói trà ngon, đồng chí Lê Văn Lương ra suối lấy nước về đun. Sau tuần trà, cuộc họp bắt đầu thảo luận rất kỹ, cân nhắc tình hình thận trọng qua hai năm kháng chiến. Bác kết luận: Cần đề ra nhiệm vụ tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công để động viên sự nỗ lực vượt bậc của quân và dân cả nước, sẵn sàng khai thác triệt để những thuận lợi khi thời cơ mới xuất hiện. Thường vụ quyết định triệu tập Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 6 vào ngày 14/1. Buổi chiều, Bác ngồi nói chuyện với một số anh em ở xa về bên đồng lửa hồng, sau đó Người dẫn tất cả ra sân chia hai đội đánh bóng chuyền, mỗi đội cũng đủ 6 người và trận đấu rất ngang tài ngang sức. Kết thúc ngày họp là bữa ăn tối ấm cúng. Ngày 14/1, 13h, sau các nghi thức chào cờ, hát quốc ca, quốc tế ca và mặc niệm, Bác đọc lời khai mạc Hội nghị cán bộ và các đại biểu bắt đầu nghe báo cáo tình hình thế giới và nhận định tình hình mới. Sau ba ngày họp, ngày 18/1,

Bác dự lễ bế mạc Hội nghị cán bộ Đảng lần thứ 6. Hội trường là một ngôi nhà lớn bằng tre, nứa, lá nhưng trang hoàng đủ cờ đỏ búa liềm, cờ đỏ sao vàng, ảnh chân dung Bác và rất nhiều khẩu hiệu, có phòng họp chung cho các đại biểu và phòng họp riêng cho các tổ. Xác định phương hướng những công tác mà Hội nghị cán bộ phải làm trong năm 1949. Người chỉ rõ: "Trong Đảng có những việc khẩn yếu như: Ta thiếu nhiều cán bộ quá, phải đào tạo, huấn luyện cho dần dần có đủ. Muốn có nhiều cán bộ, Đảng phải giúp đỡ cho cán bộ tự học tập. Đảng đã giúp, cán bộ phải chịu khó học. Đồng chí ta nhiều người kinh nghiệm thực hành khá, nhưng về văn hóa thì ít". Ngày 25/1, 13h, Bác đọc báo cáo trước phiên họp Hội đồng Chính phủ nêu những nhận định về tình hình và nhiệm vụ chung và trước mắt về các mặt: nội chính, quân sự, ngoại giao, dân sinh, văn hóa giáo dục, xã hội, ngân sách và quy cách làm việc trong các Bộ, các Ban của Chính phủ. Buổi tối Chính phủ tổ chức truy điệu đức cha Hồ Ngọc Cẩn, cố vấn tôn giáo Chính phủ. Ngày 26/1, sau khi tan họp, Bác đến thăm anh em Văn phòng Chủ tịch nước giữa lúc mọi người đang họp bàn việc tổ chức đón tết Kỷ Sửu. Bác hướng dẫn cho anh em cách ra rừng chặt nứa về, bó lại thành những ống ngắn chuẩn bị cho đêm liên hoan lửa trại. Buổi tối, có một bữa tiệc nhỏ để tiễn phái đoàn Nam bộ trở về, đồng thời cũng là bữa ăn tết của Chính phủ. Những tiết mục văn nghệ được trình diễn ngay bên lửa trại, màn kịch chính có nội dung ngày kháng chiến thành công, Bác vào thăm Sài Gòn và nói chuyện trước máy phóng thanh chào mừng đồng bào Nam bộ. Hôm sau, 27/1, Bác triệu tập Hội đồng Quốc phòng tối cao họp trong một ngày, giải quyết nhiều vấn đề quan trọng

liên quan tới các bí mật quân sự. Ngày 28/1 (tức 30 tết), đêm giao thừa, Bác đến thăm và chúc tết cán bộ nhân viên trong khi anh em đang đốt lửa liên hoan, nửa nổ lốp đốp như pháo, Bác mừng tuổi mỗi đồng chí một quả cam và nói: "Quà tết của đồng bào tặng Bác, Bác biếu các chú". Ngày 29/1, Bác tiếp cán bộ, nhân viên văn phòng Phủ Chủ tịch đến chúc tết. Sau khi nói chuyện tình hình thời sự trong nước và quốc tế, Người bảo anh em ra sân chơi bóng chuyền để Bác làm trọng tài. Trận đấu rất sôi nổi, cuối cùng cả hai đội thắng và thua đều được Bác thưởng mỗi người một chiếc thuốc lá thơm. Buổi tối, bên bếp lửa, Bác nói chuyện thời sự và việc phóng viên hãng Reuter của Anh hỏi Người mấy câu để thăm dò thái độ của ta đối với cuộc thương thuyết Bảo Đại và Pháp, thái độ của Chính phủ ta đối với Chính phủ Trung Hoa của Chủ tịch Mao Trạch Đông. Sáng 30/1 (mùng 2 tết), Bác chiêu đãi mọi người bữa phở tái điểm tâm trước khi anh em trở về cơ quan công tác (bữa phở hôm ấy do đầu bếp Đinh Văn Cẩn phụ trách, ông vốn quê ở Kiến An, Hải Phòng nhưng lúc nhỏ nhà nghèo nên làm phụ việc cho một gánh phở rong của người Hoa kiều).

Ngày 10/2, sau phiên họp đầu năm của Hội đồng Chính phủ, Bác trả lời phỏng vấn các nhà báo về tình hình Trung Quốc: "Nhân dân Trung Hoa là một phần nhân dân toàn thế giới. Dân chủ Trung Hoa thắng lợi, ắt sẽ có ảnh hưởng đến toàn thế giới mà Việt Nam ta là một bộ phận". Ngày 25/2, các phóng viên nước ngoài phỏng vấn Bác rất nhiều: nào là hãng Reuter, Jssaac, France-Soir, chủ yếu xoay quanh vấn đề Bảo Đại và Pháp, mối quan hệ giữa Việt Nam - Trung Hoa. Người đã trả lời tất cả các câu hỏi rất cẩn thận, ngắn gọn và khôn khéo. Chiều 28/2, Bác đã đến để hội ý trước một

cuộc họp Đảng đoàn Chính phủ. Sáng 1/3, khi các ủy viên đến gần đủ Bác đã đề nghị họp ngay vì có nhiều vấn đề cấp bách. Đầu tiên là bàn cách đối phó với việc Pháp đưa Vĩnh Thụy (Bảo Đại) về nước và tuyên truyền rầm rộ nhằm đánh lừa dân chúng. Bác cùng mọi người thảo ngay một tài liệu để giải thích cho nhân dân hiểu. Cuộc họp kéo dài suốt hai ngày đêm đến hết sáng 3/3 mới kết thúc. Ngày 29/3, Bác ghé thăm cuộc họp của Việt Minh đoàn và hôm sau ngày 30/3, Bác tham dự cuộc họp Hội đồng Quốc phòng tối cao. Cùng ngày, Ban Thường vụ Trung ương ra thông tri về việc tổ chức kỷ niệm sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm tỏ rõ sự tin tưởng mãnh liệt của dân tộc Việt Nam đối với Bác, vạch mặt Vĩnh Thụy bán nước, phá tan âm mưu của thực dân Pháp hòng dùng *người Việt hại người Việt*. Ngày 31/3, Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ kéo dài đến hết ngày 3/4 mới kết thúc, ngoài những vấn đề chính thường kỳ, phiên họp này phải giải quyết vấn đề nhân sự và tổ chức của Bộ Kinh tế, cử ông Cù Huy Cận làm thư ký Hội đồng Chính phủ. Ngày 6/4, Bác chuyển đến Khâu Lấu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang. Nơi đây có nhiều cơ quan Chính phủ đang đóng và làm việc nên cứ chiều chiều, sau giờ làm việc, anh em lại tổ chức đánh bóng chuyền rất vui. Nơi ở và làm việc của Bác do đơn vị công binh làm nhưng có điểm không tiện lợi: lán của Bác ở bên này suối nhưng nơi họp Hội đồng Chính phủ lại ở bên kia bờ suối, muốn qua suối anh em phải dùng một cây rừng to bắc qua làm cầu. Thời gian này, khu vực Thác Dăng đã hình thành cụm cơ quan Trung ương, trường Nguyễn Ái Quốc cũng đặt tại đây và khai giảng khoá đầu tiên với khoảng hơn 50 học viên. Cũng vào cuối tháng 4, theo đề nghị của Ban

lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc ở tỉnh Quảng Tây, Bác và Trung ương Đảng ta quyết định dùng bộ phận chủ lực của quân khu Việt Bắc và bộ đội địa phương hai tỉnh Lạng Sơn, Hải Ninh mở chiến dịch *Thập vạn đại sơn*, giúp Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc mở rộng vùng căn cứ Ung Châu - Long Châu - Khâm Châu. Người căn dặn các cán bộ chỉ huy làm nhiệm vụ quốc tế 10 chữ: *Cẩn thận, bí mật, đoàn kết, hữu nghị, thắng lợi*.

Ngày 6 và 7/5, Bác chủ trì Hội nghị Trung ương mở rộng để thảo luận các đề án chính trị, chính quyền, kinh tế... sẽ đưa ra Đại hội. Buổi tối ngày 7/5, trong buổi lễ mừng sinh nhật lần thứ 60 cụ Tôn Đức Thắng, Bác Hồ tặng bác Tôn một tên mới: *Tôn Tất Thắng* rồi cùng mọi người ngâm thơ, kể chuyện vui ra câu đối. Cặp vế đối được Bác khen hay và thưởng thuốc lá là: *Giáp phải giải Pháp - Hiến tài hái tiền*. Ngày 12/5, địch đã chiếm thị xã Tuyên Quang nên các cuộc họp Hội đồng Chính phủ và Việt Minh đoàn dự định trong ngày phải hoãn lại, trình sát của ta cũng nắm được tin địch sẽ nhảy dù xuống Đoan Hùng, vì thế anh em bảo vệ đưa Bác đến bản Chương, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang rồi ngày 16/5 lại chuyển đến bản Pèo, Định Hóa, Thái Nguyên. Lúc này, bộ phận bảo vệ Bác lại được bổ sung hai đồng chí nữa đều đã từng là Việt kiều ở Thái Lan, trong đó có một bác sĩ. Vẫn theo nguyên tắc bí mật và dân vận nên Bác lần lượt chuyển qua vài địa điểm khác nhau như Khâu Lầu - Yên Sơn - Lũng Tầu an toàn, không có bất ngờ nào xảy ra. Anh em bảo vệ có đủ lực lượng để làm lán trại khang trang bố trí nơi ăn ở nhanh chóng và ổn định, các sinh hoạt hàng ngày của Bác đều dặn hơn, những lúc rỗi rãi Người còn tập quyền, chơi bóng chuyền với anh em trong đội bảo vệ.

Mỗi khi bên phía kia thua là họ cứ nhằm vào chỗ của Bác mà phát bóng bả nhỏ lấy điểm. Bác bảo: "A, nó truy tử! Kháng. Chiến. Trường. Kỳ đâu mau lại bảo vệ tử". Còn quả nào Bác đánh không qua lưới thì Bác bảo: "Không, quả này Bác đánh ngoại giao!", thế là tất cả hai bên đều cười phá lên vui vẻ. Ngày 18/5, trả lời ý kiến của một số cán bộ đề nghị tổ chức lễ mừng ngày sinh của Bác, Người viết bài thơ *Không đề*:

Vi nước nên chưa nghĩ đến nhà

Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già

Chờ cho kháng chiến thành công đã

Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta.

Để tránh việc mọi người đến chúc mừng ngày sinh nhật, Bác bảo vài anh em trong cơ quan cùng mình đi thăm mấy vùng dân tộc thiểu số ở các tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang. Từ An toàn khu trong rừng sâu huyện Định Hóa, đoàn vượt đèo Muông, ngược lên pha bắc hướng về huyện Chiêm Hóa. Ty Công an tỉnh Tuyên Quang cử đồng chí Vi Văn Long, một cán bộ thành thạo địa bàn đến đón và dẫn đoàn lên đường. Sáng hôm ấy, anh Long bí mật chuẩn bị trước một tay nải, bên trong là bữa cơm trưa cho đoàn ăn dọc đường. Gần trưa, anh Long đề nghị đoàn rẽ vào một xóm đồng bào người Dao nằm sâu bên trong rừng, để có nơi thoáng đãng ngồi ăn cơm và nghỉ ngơi. Nhưng sau vài giây nghĩ ngợi, Bác bảo vào một cánh rừng thưa bên đường, ngồi ăn trên một bãi cỏ. Mấy nắm cơm gạo đỏ được cắt lát, tọng ra trên mấy mảnh lá chuối rừng; bên mấy chùm rau, một đĩa cá kho mặn, là một con gà luộc và ống bưng đựng nước rau canh tàu bay. Bác thấy vậy, vẻ không vui, nhẹ nhàng bảo mọi người ngồi quanh: "Dân đang nghèo khổ, tiết kiệm từng hạt gạo củ khoai để kháng chiến, mình

ăn thế này là ăn cơm quan đấy! Chú Long làm công an, chứ không phải là làm quan đâu, mà bày vẽ như thế!”. Vừa nói, Bác vừa xẻ đôi các món ăn, bảo anh Long lát nữa đưa phần nữa bữa ăn đó vào chia cho bà con nghèo trong xóm. Vừa ăn, Bác vừa hỏi chuyện anh Long: “Chú Long hay đi công tác nhiều nơi, nhân dân có kêu ca phàn nàn những gì, và khi nghe thấy, chú đã phản ánh cho cấp trên, cho đoàn thể biết để giải quyết chưa?”, anh Long đáp: “Thưa Bác, phong trào nói chung đều tốt ạ. Nhân dân cán bộ tỉnh này đều tuyệt đối tin tưởng vào đoàn thể ạ!”. Chan canh cho mọi người xong, Bác từ từ nói: “Chú Long này! Bác mới đi qua một vài vùng đồng bào dân tộc, Bác thấy dân kêu ca về việc các chú bắt người ta phải xây dựng *làng kiểu mẫu*, các chú lại bắt mở đường to, bắt xoay hướng nhà trái với phong tục tập quán vốn có. Làm thế là đảo lộn phong tục người ta đấy. Những chuyện đó, các chú là cán bộ, phải đi sát dân, phải biết dân nghĩ gì, có thắc mắc gì, có mong muốn gì. Dân có gì bằng lòng, có gì không bằng lòng, các chú phải biết, phải báo cáo kịp thời để cấp trên khắc phục bệnh quan liêu chứ!”.

Ngày 1/6, Bác trở lại Khâu Lấu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang. Ngày 4/6, 15h, Bác chủ tọa Hội nghị Trung ương để thảo luận các đề án chính trị, dân sự, quân vận, kinh tế. Ngày 5/6, Hội nghị tiếp tục. Nhân dịp sinh nhật Bác tháng trước, đồng bào các nơi gửi đến nhiều tặng phẩm. Bác mang theo một số quà đến cuộc họp nhưng quà ít - người nhiều nên Bác cho rút thăm, anh em vui vẻ nhận phần may mắn: người trúng bộ quần áo lụa, người được gói trà, người chai mật ong... đến 13h ngày 6/6 thì Hội nghị kết thúc. Ngày 11/6, nhân kỷ niệm tròn một năm ngày Bác ra lời kêu

gọi thi đua ái quốc. Bộ Nội vụ tổ chức sơ kết thi đua và mời Bác đến tham dự. Cuối buổi sơ kết, Bác căn dặn: “Báo chí, nhất là các báo *Sự thật* và *Cứu quốc* đã viết nhiều về thi đua ái quốc. Hôm nay Bác rất vui và hài lòng nên không nói nhiều nữa, chỉ nhắc nhở các chú, các cô một vài điều cho rõ thêm: Bác kêu gọi toàn dân *Thi đua ái quốc* chứ không phải kêu gọi *Ganh đua ái quốc*. Thế nghĩa là trong thi đua ái quốc phải lấy đạo đức yêu nước là cái thước đo hàng đầu, phải trung thực, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. Thi đua ái quốc mà chỉ nghĩ đến mình, không nghĩ đến bạn và đồng nghiệp thì đó là ganh đua, ích kỷ. Phải luôn luôn cải tiến lề lối làm việc sao cho hợp lý, khoa học, tiết kiệm, nhất là có nhiều sáng kiến. Bộ Quốc phòng báo cáo Bác là mỗi phát đạn đại bác tiêu tốn của nông dân 15 tạ thóc, cho nên quân ta trong trận Sông Lô mỗi phát đạn bắn chìm một tàu chiến địch. Thế là quá giỏi, đại thắng lợi, tiết kiệm cho nông dân rất lớn. Các cô, các chú đang làm việc ở hậu phương, cần tiết kiệm từng mẩu giấy, từng giọt mực tức là tiết kiệm thóc gạo dành tiền mua thêm vũ khí cho bộ đội đấy. Có làm được như thế thì kháng chiến kiến quốc mới mau thắng lợi”. Trong ba ngày, từ 13 đến 15/6, Bác đến dự phiên họp của Hội đồng Chính phủ để nhận định tình hình thế giới, trong nước và bàn một số vấn đề của các Bộ: Quốc phòng, Tài chính, Nội chính. Ngày 5/7, Bác đến địa điểm họp Hội đồng Quốc phòng từ sáng nhưng phải chờ đến chiều các thành viên mới đến đủ. Cuộc họp này kéo dài đến hết buổi sáng hôm sau để đề ra lệnh thi hành cấp tốc giải quyết hai vấn đề quân sự và kinh tế. Ngày 15/7, Thường vụ Trung ương họp về tình hình kháng chiến đang trong thời kỳ chuyển giai đoạn và cử đồng chí Phạm Văn Đồng làm Phó Thủ tướng và Bí thư

Đảng đoàn Chính phủ. Ngày 20/7. 16h. Bác đến tham dự Hội nghị Đảng đoàn Chính phủ. Ngày 21/7, trước khi tiếp tục họp, Hội nghị làm lễ truy điệu các đồng chí Dimitrov (lãnh tụ Đảng Cộng sản Bulgary) và chị Hoàng Ngân (Bí thư Đảng đoàn phụ nữ Trung ương hy sinh khi đang làm nhiệm vụ). Bác và đồng chí Trần Đăng Ninh đã kể qua quá trình hoạt động của hai người đồng chí ấy. Hội nghị tiếp tục đến ngày 23/7, trong các vấn đề thảo luận có việc đề cử ông Phạm Văn Đồng làm Phó Thủ tướng Chính phủ. Ngày 25/7. 11h, Bác chủ tọa phiên họp tháng 7 của Hội đồng Chính phủ để nghe tình hình thời sự và kiểm điểm việc thi hành các nghị quyết của Hội đồng Chính phủ lần trước. Mở đầu buổi họp, ông Phạm Văn Đồng làm lễ tuyên thệ nhậm chức. 17h, Hội nghị tạm dừng để đón đoàn đại biểu kiều bào ta ở Siam (Thái Lan) về, sau đó lại tiếp tục vào buổi tối. Bác nói về diễn biến tình hình kinh tế và chính trị một số nước tư bản lớn như: Anh, Pháp, Mỹ và về việc quân giải phóng Trung Quốc đang chuẩn bị đánh xuống Hoa Nam và Hội nghị hiệp thương chính trị Trung Quốc sắp khai mạc. Người kết luận: "Giặc Pháp mù quáng về chính trị, thoái bộ về quân sự. Cả hai cái cánh của họ đã yếu và chỉ có thể đưa nó đến thất bại. Bên ta: chính trị rõ ràng, quân sự tiến bộ mãi. Hai cái cánh của ta rất mạnh, ngày càng mạnh thêm, cho nên ta nhất định thắng lợi. Thêm vào đó, tình hình thế giới rất lợi cho ta. Cánh ta đã vững, gió lại thuận chiều, quân và dân ta hãy cố gắng lên. Thắng lợi về vang đã gần trước mắt".

Trung tuần **tháng 8**, Thường vụ Trung ương họp tại Tân Trào, bàn về những chuyển biến mới của cách mạng Trung Quốc tác động tới cuộc kháng chiến của ta, những vấn đề nảy sinh trong bộ đội và đồng bào sau

khi có chủ trương chuẩn bị tổng phản công. Bác và các đồng chí cũng đưa ra phương án củng cố căn cứ địa Việt Bắc, làm giảm áp lực địch ở Đông Bắc, khai thông biên giới, phá vỡ thế bao vây của Pháp. Người cũng nhắc trong công tác tuyên truyền chưa nên đụng tới Mỹ chừng nào Mỹ chưa trực tiếp nhúng tay vào chiến tranh Đông Dương. Đến bữa cơm, Bác và mọi người ngồi quây quần quanh mấy chiếc bàn tre. Rá cơm đưa lên phần lớn là sản cơ quan tăng gia, gạo chỉ loáng thoáng. Thức ăn duy nhất là măng rừng chấm muối. Bác quay sang nhắc đồng chí thư ký lấy *món đặc biệt* ra: vẫn là thịt rang muối Việt Minh đỏ màu ớt. Ngày 19/8, Bác ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước nhân kỷ niệm cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9. Người nhấn mạnh: *“Cuộc trường kỳ kháng chiến của ta đã gần đến thắng lợi hoàn toàn, sự nghiệp thống nhất và độc lập của ta đã gần đến thành công mỹ mãn”*. Ngày 26/8, từ 20h đến 23h, tại nơi làm việc, Bác thảo luận công việc với các ông Phạm Văn Đồng và Lê Văn Hiến về tình hình mới trong, ngoài nước và bàn về những câu hỏi hắc búa của một nhà báo Mỹ gửi cho Người. Ngày 27/8, sáng sớm, Bác gọi mấy anh em xuống sân chơi bóng chuyền và điểm tâm bằng một bữa ngô nếp luộc, những cây ngô do tự tay Người trồng trong vườn. 8h, Bác tiếp tục làm việc và mời hai đồng chí cùng ăn trưa. Cuối tháng 8, sau khi Bác Kạn được giải phóng, Bác đi Ngân Sơn qua Nà Phạc và nghỉ tối ở thị xã. Vì nhà cửa tại đây bị giặc đốt cháy hết nên anh em bàn nhau cất tạm chiếc lán bên đường để Người nghỉ chân. Bác nói: *“Thế là các chú làm cho Bác xa dân”*. Sáng sớm hôm sau, Người đi bộ vào chỗ nhân dân đang ở để thăm hỏi đồng bào.

Trở lại Khâu Lầu, ngày 2/9, buổi tối. Bác đến thăm anh chị em cán bộ văn phòng Trung ương Đảng. Ngày 3/9, Bác chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo về tình hình thế giới và báo cáo của các Bộ: Quốc phòng, Ngoại giao, Giáo dục, Nông nghiệp. Kết thúc hội nghị, Bác nhắc Hội đồng lưu ý sự biến chuyển nhanh chóng của thời cuộc để chuẩn bị đối phó với khó khăn, cũng như để nắm kịp thời cơ giành chiến thắng. Trong thời gian họp, Bác cùng đại biểu Quốc hội và Chính phủ tiếp Đoàn đại biểu kháng chiến hành chính Nam Trung bộ ra báo cáo tình hình kháng chiến địa phương và nhận tặng phẩm của đồng bào gửi ra. Cùng trong dịp này, Hoàng thân Lào Xuphanuvong đến chiến khu để dự lễ kỷ niệm Quốc khánh 2/9 đã xin Bác đặt tên cho bốn người con mà Hoàng thân có ý định sinh thành và Bác đã tặng cho ông bốn chữ vàng: Quang - Minh - Chính - Đại. Hoàng thân cảm ơn và thưa với Bác: "Xin phép Bác cho lấy họ Nguyễn, dòng Ái Quốc và được gọi Cụ Nguyễn Ái Quốc là Bác Hồ". Ngày 18/9, buổi tối, từ Khâu Lầu, Bác đi thuyền xuôi sông Đáy về huyện lỵ Sơn Dương để thăm lớp học của cán bộ kháng chiến. Trên sông, Người làm bài thơ *Đi thuyền trên sông Đáy*:

*Dòng sông lặng ngắt như tờ
Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trăng theo
Bốn bề phong cảnh vắng teo
Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan
Lòng riêng riêng những bàn hoàn
Lo sao khôi phục giang san Tiên Rồng
Thuyền về, trời đã rạng đông
Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi.*

Lớp học huấn luyện cán bộ hành chính kháng chiến chính quy đầu tiên có khoảng 150 người, chủ yếu từ Liên khu III và Liên khu Việt Bắc và chỉ có một số ít cán bộ nữ. Hôm khai giảng, Bác đề nghị ban tổ chức bố trí cho các cán bộ nữ ngồi hàng ghế đầu rồi Người nói với các chị: "Bác biết các cháu là học viên từ Liên khu III lên đây học. Các cháu đã phải khôn ngoan, lặn lội mới vượt qua được bao đồn bốt của giặc rất nguy hiểm trên đường đi. Nhân dân ta tự hào có những cán bộ nữ gan dạ, giàu lòng yêu nước như các cháu, chắc chắn kháng chiến chống Tây sẽ thắng lợi to lớn. Các cháu thật xứng đáng với dòng dõi Trưng Nữ Vương". Sau đó, Bác nói chuyện với toàn lớp học: "Bộ máy kháng chiến hành chính của ta giống như một chiếc đồng hồ. Mỗi bộ phận của đồng hồ làm một việc. Kim to chỉ giờ, kim nhỏ chỉ giây, kim này không thể làm thay việc của kim kia được. Đồng hồ chạy tốt là đồng hồ có các bộ phận hoạt động ăn khớp chặt chẽ với nhau. Bộ máy kháng chiến hành chính của ta làm việc nếu chồng chéo nhau, kém kết quả, trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, chẳng khác gì một chiếc đồng hồ vừa cũ, vừa hỏng". Cuối tháng 9, Bác đến thăm trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương. Khi Bác vào hội trường để chuẩn bị nói chuyện với cán bộ, học viên, Người ngồi xuống ghế, lau mồ hôi rồi rút ra chiếc quạt lá cọ và nói với đồng chí bảo vệ mang cho Bác cốc nước. Vài phút sau, đồng chí này quay lại không hiểu sao không mang nước mà lại bật lửa mời Bác hút thuốc. Bác nói ví dụ với mọi người: "Các cô, các chú thấy đấy. Bác xin nước mà chú ấy lại cho lửa. Có thể là Bác nói không rõ, hay chú bảo vệ nghe nhầm. Cho nên khi ra mệnh lệnh gì, cấp trên phải nói cho rõ, cấp dưới phải nghe cho kỹ, chưa rõ phải hỏi lại, rõ rồi làm cho đúng. Cán bộ

phải tìm hiểu nguyện vọng của chiến sĩ, của nhân dân. Chớ có làm kiểu này: dân xin nước, cán bộ lại cho lửa!". Xuống thăm nhà bếp thấy cô có vẻ linh đình, Bác nói với đồng chí phụ trách trường: "Này, bế mạc, chứ không phải *bế bụng* đâu nhé! Kháng chiến còn khó khăn lắm đấy, các chú ạ". Đến bữa ăn, thấy mâm cơm chỉ có một bát, một đôi dưa, Bác hỏi: "Thế Bác ăn với ai?", đồng chí phụ trách gãi đầu, gãi tai: "Dạ, xin để Bác ăn riêng cho tiện...", Bác ngắt lời: "Không tiện gì cả. Thế ra các chú muốn cho Bác *ăn trên ngai* *tróc* à?", và Bác nói phải đưa các món ăn của cán bộ, nhân viên nhà trường lên cho Bác xem, rồi Bác bảo kê thêm bàn ghế cho mọi người cùng ngồi ăn với Bác. Bố trí xong xuôi cả rồi, Bác mới vui vẻ bảo mọi người: "Ngồi cả vào đây, ăn chung với Bác, ăn một mình thì Bác ăn sao được?". Khi Bác đứng lên nói chuyện với các học viên, đồng chí phụ trách trường giới thiệu: "Bác Hồ sẽ huấn thị cho chúng ta". Bác cười bảo: "Tôi nói chuyện với các đồng chí thôi, chứ có *huấn thị* gì đâu". Buổi tối, Bác ở lại trường để làm việc, các đồng chí mang đến cho Bác một chiếc đèn rất sáng. Khoảng 9-10 giờ tối, Bác cầm chiếc đèn đó xuống văn phòng trường: "Đèn này to, tốn dầu lắm! Bác còn làm việc khuya, một chiếc đèn con thôi cũng đủ. Các đồng chí đổi cho Bác chiếc đèn khác". Sáng sớm hôm sau, lúc chuẩn bị tiễn Bác ra về, đồng chí phụ trách hỏi Bác xem Người có điều gì cần dặn thêm nhà trường, Bác nói: "Tôi chỉ mong là các đồng chí *đừng* quan tâm đến tôi quá mà *phải* quan tâm đến mọi người hơn". Trước khi chia tay, Bác ghi trên trang đầu cuốn *Sổ Vàng* của nhà trường lời dạy:

*"Học để làm việc,
làm người,*

làm cán bộ.

Học để phụng sự Đoàn thể,

giai cấp và nhân dân,

Tổ quốc và nhân loại.

Muốn đạt được mục đích thì phải

Cần, kiệm, liêm, chính,

chí công vô tư".

Ngày 6/10. Bác khai mạc phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về 11 vấn đề lớn trong nước và 4 sự kiện quan trọng trên thế giới. Buổi tối, cũng là đêm rằm Trung thu, tuy trời mây nhiều, rét và trăng không sáng lắm nhưng Bác và các thành viên Chính phủ vẫn quây quần bên đồng lửa ngắm trăng và ăn bánh. Ngày 7/10, Hội đồng Chính phủ tiếp tục họp đến đầu giờ chiều. 16h30, Bác và Hội đồng Chính phủ đón phái đoàn Nam bộ gồm 25 anh chị em. Một buổi lửa trại đặc biệt có sự tham gia của các cháu thiếu nhi được tổ chức để chiêu đãi đoàn, vang vang những bài đồng ca: *Bao chiến sĩ anh hùng, Diệt phát xít, Hồ Chí Minh...* Ngày 8/10, Bác kết thúc phiên họp của Hội đồng Chính phủ để họp Hội đồng Quốc phòng và kết thúc họp trong buổi chiều. Ngày 17/10, từ Khâu Lấu, Bác chuyển đến hang Bòng, vẫn thuộc xã Tân Trào nhưng cách chỗ cũ 500m. Hang này tuy lên xuống phải dùng thang dây nhưng vị trí vô cùng *đắc địa*, không ai có thể phát hiện ra, ngay cả một số cán bộ cơ quan Trung ương đóng ngay bên cạnh cũng không hay biết, ngược lại từ trên hang có thể bao quát được cả một vùng rất rộng và xa. Bác rất chú ý tới việc tăng gia sản xuất của anh em trong cơ quan. Có lần thấy anh em trồng được nhiều bí đỏ nhưng không thể đếm được có bao nhiêu quả, Bác bảo: "Các chú cho chặt

một ít que nữa, vót nhọn rồi đếm xem bao nhiêu que, đến chỗ nào thấy quả bí thì cầm một que xuống, sau đó đếm số que còn lại thì ra số bí". Theo cách của Bác, anh em đếm được 300 quả, khi thu hoạch đem biểu được mấy cơ quan bạn. Ngày 26/11, Bác gửi công văn triệu tập gấp cuộc họp Thường vụ Trung ương mở rộng. Buổi tối, khi anh em đến đông đủ, Bác thông báo tin thời sự mới nhất là bức điện của Chủ tịch Mao Trạch Đông và quân giải phóng Trung Quốc đã vào tới Trùng Khánh. Sáng sớm 27/11, Bác lại gọi mọi người ra sân chơi bóng chuyền, sau đó bắt đầu cuộc họp. Đến ngày 28, khi cuộc họp kết thúc thì lại được tin địch đã rút khỏi Cao Bằng và Trùng Khánh được giải phóng.

Ngày 10/12, Bác đến khai mạc và chủ tọa buổi họp Đảng đoàn Chính phủ mở rộng lần đầu tiên. Ngày 12/12, trước khi cuộc họp kết thúc, Bác đến đưa ra một số hướng chỉ đạo về kế hoạch chuẩn bị tổng phản công. Trong dịp này, Bác gặp giáo sư Đặng Văn Ngữ để bàn việc sản xuất thuốc. Sau bữa cơm trưa, Bác bắt đầu vào việc cụ thể. Người nói: "Bộ đội ta cần rất nhiều thuốc để chữa vết thương, chú phải cố gắng giải quyết vấn đề thuốc. Nghe nói chú biết làm Penicilline, chú có kế hoạch gì không?". Giáo sư Ngữ trình bày một bản kế hoạch để lập phòng nghiên cứu Trung ương rồi hướng dẫn các chi nhánh địa phương làm thuốc Penicilline, Bác chăm chú nghe và góp ý: "Chú phải huấn luyện cho nhiều y tá đi phục vụ ngay cho tiền tuyến. Các phòng thí nghiệm cũng cần thiết, nhưng chú sẽ có thì giờ làm sau", rồi Bác cho mời các ông Hoàng Quốc Việt (Chủ tịch Tổng công đoàn), Nguyễn Văn Huyền (Bộ trưởng Bộ Giáo dục), Vũ Văn Cẩn (Cục trưởng Cục quân y), Lê Văn Hiến (Bộ trưởng Bộ Tài chính) tới để nhận nhiệm vụ cùng giúp đỡ giáo sư Ngữ

điều chế thuốc. Nhờ sự quan tâm ấy của Bác, bắt đầu từ chiến dịch Biên Giới, quân y ta đã có thể sản xuất đủ thuốc để cứu chữa cho bộ đội. Chiều ngày 15/12, Bác đến địa điểm họp để trao đổi trước ý kiến chuẩn bị cuộc họp hôm sau. Buổi tối, mọi người cùng bàn luận chuyện thời sự quanh đồng lửa. Ngày 16/12, Bác chủ tọa phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ, kiểm điểm công tác mọi mặt trong năm và ấn định những điểm chính trong chương trình công tác năm tới nhằm vào hai trọng tâm: tăng cường lực lượng quân sự và các lực lượng kháng chiến để chuyển mạnh sang tổng phản công; phát triển cơ sở dân chủ nhân dân để đảm bảo cho kháng chiến thắng lợi. Cuộc họp kéo dài đến 18/12. Trước khi Hội đồng Chính phủ tan họp, Bác nhắc lại những công việc khẩn cấp phải làm kịp thời để đón cơ hội thuận lợi và sẵn sàng bước sang tổng phản công. Ngày 19/12, nhân kỷ niệm ba năm kháng chiến, Bác ra lời kêu gọi đồng bào toàn quốc, trong đó có đoạn: *“19 tháng 12 năm nay, so với năm trước thì giặc Pháp đã kém sút nhiều, mà lực lượng của ta đã tăng gấp ba, bốn lần. Sự chắc chắn thắng lợi cũng tăng gấp ba, gấp bốn. Giặc Pháp nguy khốn, cho nên chúng phải chạy vạy mong nhờ phản động quốc tế giúp đỡ chúng. Ta chắc thắng lợi, vì ta ngày thêm mạnh, và phong trào dân chủ thế giới ngày càng mạnh. Nước Cộng hoà Trung Hoa thắng lợi hoàn toàn là một chứng cứ. Bốn phần gian nan cực khổ, ta đã vượt được ba phần. Chỉ còn một phần nữa. Nhưng phần này là phần cuối cùng, nó sẽ gay go hơn, vượt khỏi phần khó khăn này là ta hoàn toàn thắng lợi”*. Cùng ngày, Chính phủ tổ chức kỷ niệm ngày *Toàn quốc kháng chiến* nhưng Bác mệt nên phải về nghỉ sớm. Ngày 29/12, Sở đúc tiền thuộc Bộ Tài chính đã hoá tốc mang đến cho Bác 50 đồng vàng mệnh

giá 20 đồng Việt dùng để tặng khách quốc tế trong chuyến đi công tác nước ngoài sắp tới của Người, những đồng tiền mẫu này tượng trưng cho hệ thống tiền tệ độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Cuối tháng 12, Bác làm việc với các đồng chí Hoàng Quốc Việt và Trần Danh Tuyên để nghe trình bày và trao đổi về kế hoạch tiến hành Đại hội lần thứ nhất Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam. Người tỏ ý tiếc không đến dự Đại hội được vì sắp phải đi công tác xa, nhưng hứa sẽ có thư gửi Đại hội.

Tháng 1/1950. Bác chuẩn bị sang thăm Liên Xô, Trung Quốc nhằm phát triển quan hệ ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế, giúp ta đẩy nhanh cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Đây là chuyến đi bí mật nên việc tiến đưa không tổ chức công khai. Trước khi đi, Bác gặp riêng một số đồng chí dặn dò và giao nhiệm vụ cụ thể trong lúc Người đi công tác xa. Thời gian này, Bác hay yếu mệt nên đồng chí Trần Đăng Ninh đề nghị với bên quân nhu nghiên cứu một loại cang đặc biệt để người khiêng cang cần nghỉ cũng không phải đặt cang xuống đất, biết chuyện, Bác hỏi đồng chí Ninh: “Nghe nói các chú đang làm cho mình cái *kiệu*!”, rồi Người quyết định ngay: “Tôi mệt thì các chú cũng mệt. Nếu lại phải cang tôi thì còn mệt biết mấy? Chú chuẩn bị cho tôi một chiếc ba lô. Đồ dùng của ai người nấy mang. Tất cả đều hành quân như bộ đội”. Ngày 1/1, theo chỉ thị của Bác, đồng chí Lâm Cẩm Như cùng hai cán bộ Lê Phát (cảnh vệ kiêm phiên dịch), Ngô Vi Thiên (diện đài viên) lên đường trước để tiến trạm. Ngày 2/1, phái đoàn tập trung tại châu Tự Do, buổi chiều cùng ngày bắt đầu lên đường, bảo vệ tiếp cận Người có đồng chí Nhất. Bác mặc bộ quần áo chàm, đầu đội chiếc mũ rộng vành, trùm chiếc khăn mặt trắng che bộ râu đã có

những sợi diêm bạc, sau lưng là một chiếc ba lô. Chuyến hành trình hết sức nguy hiểm vì quân Pháp. Tưởng và các lực lượng ô hợp đóng dày đặc hai bên đường biên. Phái đoàn đi bộ, dắt ngựa vượt qua rừng từ Phục Hoà (Cao Bằng) sang chợ Thủy Khẩu (Trung Quốc) mới gặp bộ phận tiền trạm của đồng chí Lâm Cẩm Như. Ngày 19/1, đoàn đến Long Châu thuộc quân khu Quảng Tây thì giải phóng quân Trung Quốc phái một trung đội vũ trang đến nghênh đón và hộ tống Người. Sáng sớm ngày 20/1, Bác đến Nam Ninh và nghỉ tại khách sạn Kim Sơn ở đường Dân Sinh. Tại cơ quan giao tế Nam Ninh, Bác dự tiệc chiêu đãi do các tướng lĩnh cấp cao của Quân khu Quảng Tây và Chủ tịch tỉnh Quảng Tây tổ chức. Trong buổi tiệc, Người cũng gặp lại cố vấn quân sự Trần Canh, hai người đã cùng nhau chụp ảnh kỷ niệm và Bác viết tặng ông một bài thơ chữ Hán rồi tạm dịch sang tiếng Việt cho mọi người cùng hiểu:

*Khi xưa gặp chú một thanh niên
Nay chú cầm quân giữ soái quyền
Trăm vạn hùng binh theo lệnh chú
Giữ gìn cách mạng cội Điện biên.*

Ngày 21/1, Bác rời Nam Ninh đi ô tô đến Lai Tân và lên Bắc Kinh bằng tàu hỏa. Lúc đó, Thủ tướng Chu Ân Lai và Chủ tịch Mao Trạch Đông đã đi Moscov để đàm phán và ký hiệp định hợp tác với Liên Xô nên các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước như Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức, Nhiếp Vinh Trăn đã nồng nhiệt tiếp đón Người. Sau đó, ngày 3/2, Bác rời Bắc Kinh đi Moscov hội đàm với Đại Nguyên soái Xtalin và các đồng chí lãnh đạo khác, cùng dự tiếp có Thủ tướng Chu Ân Lai và Chủ tịch Mao Trạch Đông. Trước đây, Liên Xô không hiểu rõ nội tình cách mạng Việt Nam nhưng sau khi nghe Bác

trình bày tình hình, Xtalin đã đồng ý với đường lối chiến lược, sách lược của Đảng ta và nói: “Yêu cầu của Việt Nam không lớn. Nên có sự phân công giữa Trung Quốc và Liên Xô. Liên Xô hiện đang phải lo nhiều cho các nước Đông Âu. Trung Quốc sẽ giúp Việt Nam những thứ đang cần. Những thứ gì Trung Quốc chưa có, thì hãy lấy trong số hàng Liên Xô đã viện trợ cho Trung Quốc chuyển sang Việt Nam, và sẽ được Liên Xô hoàn trả”. Xtalin còn nói vui: “Trung Quốc không thiệt vì trao cho Việt Nam những thứ đã dùng rồi, sẽ nhận lại ở Liên Xô những thứ mới. Trong quan hệ quốc tế phải có đi có lại. Liên Xô viện trợ cho Trung Quốc một xe tăng, Trung Quốc trả lại một con gà, một khẩu pháo, trả một quả trứng. Việt Nam trả Trung Quốc thế nào thì tùy...”. Mao Chủ tịch quyết định: “Việt Nam cần trang bị 10 đại đoàn để đánh thắng Pháp, trước mắt hãy trang bị cho 6 đại đoàn có mặt ở miền Bắc. Việt Nam có thể đưa ngay một số đơn vị sang nhận vũ khí trên đất Trung Quốc. Tỉnh Quảng Tây sẽ là hậu phương trực tiếp của Việt Nam”. Liên Xô cho ta một trung đoàn pháo cao xạ 37ly, một số xe vận tải Môlôôva và thuốc quân y; Trung Quốc sẽ trang bị vũ khí cho một số đại đoàn bộ binh và một đơn vị pháo binh và vận chuyển hàng viện trợ của Liên Xô cho ta, đồng thời sẽ cử cố vấn quân sự sang giúp ta và đồng ý cho ta đưa Trường lục quân sang đất Vân Nam để đào tạo và bổ túc cán bộ. Trong thời gian ở Liên Xô, Bác cũng gặp gỡ đại diện Đảng Cộng sản Pháp và nhiều tổ chức quốc tế để tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Đầu tháng 3, Bác từ Liên Xô về đến Bắc Kinh và ngày 4/3, Người bắt đầu hội đàm với Thủ tướng Chu Ân Lai. Bác đề nghị

Trung Quốc cử cố vấn sang giúp Việt Nam vì ta chuẩn bị đánh lớn. Phía bạn đưa ra danh sách gồm 4 người: La Quý Ba, ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc làm Trưởng đoàn cố vấn; Vi Quốc Thanh làm Trưởng đoàn cố vấn về quân sự; Mai Gia Sinh làm cố vấn về công tác tham mưu; Mã Tây Phu làm cố vấn về công tác hậu cần. Ngày 11/3, trước khi rời Bắc Kinh, bắt đầu lên đường về nước, Bác viết bài thơ chữ Hán *Ly Bắc Kinh*:

*Trời Ký Bắc treo vầng trăng rọi
Lòng theo trăng vời vợi sáng ngời
Vầng trăng ai xẻ làm đôi?
Nửa theo bạn cũ, nửa soi lối hành.*

Ngày 12/3, khi qua tỉnh Hồ Bắc nhìn thấy đồng lúa xanh tốt, Bác làm bài thơ chữ Hán *Quá Hồ Bắc*:

*Đồng ruộng khi đi đầy tuyết trắng
Nay về lúa mạch đã xanh xanh
Ngày mai cày máy thay cày gỗ
Ước triệu nhà nông hưởng thái bình.*

Ngày 13/3, khi qua Trường Sa, thủ phủ tỉnh Hồ Nam, Bác làm bài thơ chữ Hán *Sớm 13, qua Trường Sa*:

*Trường Sa ngày trước chốn sa trường
Mỗi dãy lâu đài một vết thương
Trung Quốc ngày nay đã giải phóng
Trường Sa sẽ hết cảnh tang thương.*

Ngày 17/3, buổi trưa đi qua Thiên Giang, Bác làm bài thơ chữ Hán *Ngọ quá Thiên Giang*:

*Đến Thiên Giang kể chuyện Thiên Giang
Xuân tới bờ sông bát ngát sương
Xe thù ngàn cổ thành tro xám*

Hồng quân thắng đến Trấn Nam Quan.

Ngày 19/3, về tới gần Long Châu, thuộc tỉnh Quảng Tây, Bác cũng làm bài thơ chữ Hán *Cận Long Châu*:

Còn cách Long Châu ba chục dặm

Nghe tàu bay rú, pháo gầm rung

Nhân dân nước Việt anh hùng thật

Diệt thù, dựng nước ắt thành công.

Ngày 22/3, Bác viết thư bằng tiếng Pháp gửi ông Tổng biên tập tuần báo *Vì một nền hoà bình lâu dài - Vì một nền dân chủ nhân dân* để đăng bài báo *Nước Việt Nam đấu tranh cho nền độc lập của mình* với bút danh *Din*, bài báo có đoạn: “*Cảm tình của những người lao động trên toàn thế giới và sự đoàn kết của nhân dân Pháp đã đẩy lên một phong trào rộng lớn chống lại cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở Việt Nam là một thắng lợi to lớn về tinh thần đối với nhân dân Việt Nam*”, và Người khẳng định: “*Quyết tâm bền bỉ đó, niềm tin tưởng không gì lay chuyển nổi đó của một dân tộc là sự đảm bảo vững chắc của thắng lợi cuối cùng. Và Việt Nam sẽ thắng*”.

Ngày 31/3, Bác đến nghỉ ở nhà đồng chí Đinh Hữu Thới ở bản Đông Chót, xã Bằng Đức, huyện Ngân Sơn rồi hôm sau Bác về cơ quan tỉnh đội Bắc Kạn. Ngày 2/4, Bác gặp gỡ và làm việc với các đồng chí trong Tỉnh uỷ, sau đó các đồng chí Thường vụ tỉnh uỷ đưa Bác và các đồng chí cùng đi đến cầu Sáu Hai và từ đây Bác đi ngựa về huyện Phú Lương để trở lại làm việc tại khu vực hang Bòng. Hai ngày 6 và 7/4, Bác dự họp với Thường vụ Trung ương Đảng để báo cáo tình hình trong thời gian Người đi công tác nước ngoài và bàn một số nhiệm vụ cấp bách. Ngày 10/4, buổi sáng, Bác đi dự họp Đảng đoàn Chính phủ để nói thêm về vấn đề ngoại giao và

viện trợ. 14h. Người bắt đầu chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ giải quyết những vấn đề bổ nhiệm đại sứ, chuẩn bị phương tiện chuyên chở hàng viện trợ từ biên giới, tăng lương và phụ cấp cho kịp thời giá, cải tiến chương trình giáo dục. Buổi tối, Bác đón Hoàng thân Lào Xuphanuvông và mọi người cùng quây quần bên lửa trại ca hát. Bác thưởng thuốc lá thơm cho những ai hát hay. Hôm sau, Bác tiếp tục họp Hội đồng Chính phủ đến ngày 13/4 để thảo luận tình hình thế giới, tình hình quân sự, việc thực hiện chương trình ba tháng đầu năm và ra nghị quyết về công tác ngoại giao, giáo dục, cải tổ bộ máy tư pháp, giao thông công chính, nội vụ và chuẩn bị chuyển sang giai đoạn tổng phản công. Người khẳng định: "Tổng phản công của ta sẽ là một giai đoạn lâu dài. Rồi đây, có sự chi viện của Liên Xô và Trung Quốc về vật chất, vũ khí, trang bị, ta sẽ đỡ khó khăn hơn, nhưng giành được thắng lợi là phải do sự nỗ lực của chính bản thân ta quyết định". Ngày 22/4, Bác vượt qua một chặng đường khá xa để đến thăm các đại biểu phụ nữ dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất. Dưới bóng xanh mát rượi của rừng nứa, Người ân cần hỏi chuyện các đại biểu Nam bộ, liên khu V, miền núi, miền xuôi, vùng tạm chiếm, vùng tự do... trước khi ra về. Bác chụp ảnh chung với các đại biểu làm kỷ niệm. Ngày 24/4, từ 18h đến 21h30, Bác đến thăm và nói chuyện với học viên khoá II Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc. Người đặc biệt nhấn mạnh việc tu dưỡng phẩm chất của người cán bộ: "Cần, Kiệm, Liêm, Chính và gần gũi quần chúng, hai điểm ấy các đồng chí phải làm cho được. Như thế mới xứng đáng là người đảng viên, là người cách mạng". Ngày 28/4 tại Tuyên Quang, Bác đến thăm và nói chuyện với lớp học chuẩn bị Tổng phản công. Cuối tháng, Bác tiếp đón đại

diện Trung ương Đảng Cộng sản Pháp Lê-o Phi-giê sang thăm và viết bài. Thời gian này tại An toàn khu, Bác vẫn nằm chõng tre, không chịu nằm đệm, chỉ đắp chiếc chăn nhuộm nâu, mặc cho gió rừng rét mướt, nhà cửa chỉ có vách nứa quây xung quanh, đêm hôm cũng chẳng có ai gác. Đồng chí Lê-o Phi-giê nói với đội bảo vệ: "Ai lại để ông Cụ ngủ ở rừng gần thú dữ mà không có người canh gác", anh em báo cáo với Bác để tổ chức canh gác nơi ở. Bác nói: "Làm thế không được. Ai lại bắt người thức canh cho người ngủ". Anh em bảo vệ bí mật tiến hành công việc nhưng một hôm có đồng chí bị ho trong phiên gác nên Bác phát hiện ra. Người tỉnh dậy xách ghế ra và bảo: "Chú ngồi xuống đây, đừng đứng mãi chân", sau đó Bác phê bình, anh em phải cầu cứu anh Cả để Thường vụ Trung ương ra quyết nghị Bác mới chịu. Bác thường bảo mọi việc phải tự túc, nên các đồng chí Trung ương về họp Bác cũng đề nghị xuống suối rửa mặt, không bao giờ Bác rửa mặt bằng nước nóng cho dù trời rét buốt. Đầu tháng 5, Hội nghị canh nông toàn quốc được tổ chức ở bên cạnh An toàn khu, cách Bộ Nội vụ khoảng 8km. Bác đã đến tham dự Hội nghị và phát biểu ý kiến. Sau khi hoan nghênh bài nói của các ông Nguyễn Xiển và Nghiêm Xuân Yêm, Bác bổ sung thêm: "Ngoài những kiến thức lý luận khoa học cao siêu các chú nói, cần áp dụng những kinh nghiệm lâu đời của dân ta như: *Chuôn chuôn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm* hay nhân dân ta có kinh nghiệm nhìn chòm sao Thần Nông để tính toán ngày gieo cấy", rồi Bác hỏi: "Ngày xưa bên Trung Hoa, đời Hán, Lưu Bị thắng lớn trong trận Xích Bích, Tào Tháo thua to, chết hàng vạn quân. Công lao to lớn thuộc về Khổng Minh Gia Cát Lượng có trí thức về thiên văn, chọn đúng thời

điểm phát hoả, tấn công. Vậy Bác hỏi chú Xiển, có thể dự báo được thời tiết để Bác và Chính phủ ra lệnh Tổng phản công?". Ông Xiển trả lời: "Kính thưa Bác được ạ! Nguyễn Xiển tôi xin tự nguyện làm Không Minh Gia Cát Lượng cả đời cho Bác", Bác cười vui vẻ nói: "Bác Hồ và Chính phủ cảm ơn trước nhà thiên văn học, nhà chiêm tinh học Nguyễn Xiển rất chung thủy".

Ngày 6/5, Bác đến thăm Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập. Người căn dặn anh chị em cán bộ: "Học lý luận không phải để nói mép, nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý luận suông. Học là để áp dụng vào việc làm. Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp. Có lý luận thì mới hiểu được mọi việc trong xã hội, trong phong trào để chủ trương cho đúng, làm cho đúng". Hai ngày 9 và 10/5, Bác dự Hội nghị Trung ương chuẩn bị cho Đại hội lần II của Đảng. Phát biểu ý kiến về việc đổi tên Đảng, Người nhấn mạnh: "Đó là điều cần thiết, bởi vì có như thế mới tập hợp được tất cả các phần tử tiên tiến trong công nông, trí thức vào Đảng để kêu gọi dân tộc hơn, vì ta đang cần đoàn kết rộng rãi với các tầng lớp". Ngày 15/5, Bác chủ toạ phiên họp Hội đồng Chính phủ để xem xét tình hình thế giới và nghe báo cáo diễn biến quân sự bốn tháng đầu năm, cuộc họp kéo dài đến tận 2h sáng hôm sau. Ngày 18/5, Bác đến thăm phòng triển lãm một số ảnh chụp chân dung Người do Hội Văn nghệ tổ chức. Trong số những ảnh này đáng kể nhất là những tác phẩm của nhà nhiếp ảnh Đinh Đăng Định, người đã đi theo Bác từ những ngày đầu Chính phủ lên Việt Bắc để ghi lại những khoảnh khắc đời thường trong kháng chiến của Bác Hồ. Lần đầu gặp mặt, Bác căn dặn: "Bây giờ chú đến

làm việc với Bác, phải chịu đựng gian khổ như tất cả các cán bộ ở đây, phải ra sức học tập để hoàn thành nhiệm vụ. Chú làm nghề ảnh cũng là một loại hình nghệ thuật như các nghệ thuật khác, cũng phải phản ánh chân thật cuộc sống của quân và dân ta. Muốn làm được như vậy phải đi vào đời sống các tầng lớp nhân dân". Trong thời gian được ở gần Bác, ông Định nhận thấy phong cách sống và sinh hoạt của một vị lãnh tụ giản dị đến lạ lùng: Ngôi nhà sàn của Bác xinh xắn, giường ngủ đơn sơ xếp gọn ghẽ tám chăn đơn và chiếc gối trắng, bên cạnh là hộp thuốc lá và bao diêm. Bác coi những người làm việc bên cạnh Bác như con cháu trong nhà. Bác chăm sóc cả cây cỏ chim muông, Bác trồng cây bông bụt quanh bờ rào và nuôi một đôi chim bồ câu rất dễ thương, lúc Bác bận việc chúng thường đến chờ ăn; lúc rỗi rãi, Bác lấy nắm thóc cho đôi bồ câu ăn nhưng chúng không thích ăn thóc ở dưới đất mà cứ tranh nhau mổ những hạt thóc còn ẩm hơi người mà Bác để trên tay. Bác cũng nuôi một con chó, một con khỉ và một con mèo, không biết Bác dạy thế nào mà chúng rất thương yêu nhau, thích đùa giỡn và không đánh nhau bao giờ. Mỗi lần Bác dời nhà đi chỗ khác, có khi phải đi mấy ngày đêm mới tới nơi, nhưng lúc lên đường bao giờ con khỉ cũng nhảy phốc lên lưng con chó, chó chạy như ngựa, còn con mèo đen và đốm trắng thì ngao ngao lững thững chạy theo, ai trông thấy cũng phải phì cười. Cùng ngày 18/5, 14h, trong một cuộc họp cán bộ các cơ quan Trung ương ở Thác Dăng, mọi người bàn kế hoạch chúc thọ Bác nhân sắp đến sinh nhật Người. Ngày 19/5, Bác tham dự lễ chúc mừng sinh nhật lần thứ 60 của Người do Chính phủ tổ chức tại Chủ tịch phủ trong An toàn khu. Đúng 16h30, các đại biểu đảng, chính, dân, quân y phục chỉnh tề tập trung đầy đủ tại

phòng họp, ngôi nhà bừng sáng nhờ có máy nổ phát điện. Đồng chí trưởng ban tổ chức cầm trong tay một bản chương trình dài gồm những nghi thức và trình tự, nhưng Bác lại chuyện trò thân mật với từng người và nói chuyện thời sự nên không còn chỗ cho những nghi thức và lời chúc tụng mà các đoàn thể đã dày công chuẩn bị. Khi Bác ngừng lời, linh mục Phạm Bá Trực trong Ban Thường trực Quốc hội đứng lên đọc lời chúc thọ Bác bằng tiếng Latinh. Người tươi cười cảm ơn và đáp lại bằng bài thơ mà Bác gọi nôm na là *khoai khoai, sẵn sẵn*:

Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán

So với ông Bành vẫn thiếu niên

Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe

Trần mà như thế kém gì tiên!

Sáng hôm sau, Bác gặp gỡ và cùng chụp ảnh trước các đoàn đại biểu thêm một lần nữa khi ra về, đoàn đại biểu quân đội được Bác gặp riêng. Cũng trong tháng 5, phóng viên Pháp Claude Bernard sang Việt Nam và lên chiến khu Việt Bắc xin được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Kết thúc buổi nói chuyện, Bác nói với anh: "Tại các nước tư bản phương Tây trong đó có nước Pháp, các ký giả như cháu được xã hội kêu là *các ông đệ tứ quyền*. Như vậy quyền của cháu chỉ sau có tam pháp quyền. Quyền của cháu lớn như vậy, cháu phải biết sử dụng nó làm vũ khí đấu tranh cho chân lý. Cháu phải làm cho nhân dân Pháp hiểu Việt Nam chống xâm lược Pháp giành độc lập là việc làm chính nghĩa. Từ đó, nhân dân Pháp sẽ phản đối chiến tranh ở Việt Nam, ủng hộ Việt Nam giành độc lập". Cuối tháng 5, Bác đi công tác từ Phú Thọ qua Đoan Hùng đến Phố Hiến, Người cùng anh em bảo vệ vào một căn nhà hoang để nghỉ và ăn bữa tối bằng cơm nắm. Thấy một đồng chí bảo vệ định rút phen liếp để nhóm

lửa đun nước. Người ngăn lại: "Chú đun nước mà lại phá hoại nhà dân, hơn nữa đêm hôm thế này đốt lửa không tiện". Sau đó, Bác đến nói chuyện với gần một trăm cán bộ tư pháp. Đêm ấy đang giữa mùa hè, tiết trời ở vùng núi rừng chiến khu Việt Bắc nóng nực. Bác mặc chiếc áo sơ mi ngoài bằng vải màu vàng nâu đã bạc, để lộ bên trong chiếc áo may ô nhuộm màu nâu, tay cầm quạt giấy. Bác thông thả bước lên chiếc ghế dành cho giảng viên hàng ngày lên lớp ngồi. Vừa vào ghế, Bác nói rất tự nhiên: "Thật là cao như bộ ông toà án". Mọi người cười, xua tan không khí định đón tiếp Bác theo nghi thức long trọng, trang nghiêm. Dưới ánh đèn dầu le lói, Bác rút trong cặp ra một xấp giấy mà các cán bộ dự họp tư pháp hôm đó đã ghi rõ những câu hỏi để nhờ Bác giải đáp. Bác giở tập giấy lên và công bố: "Tất cả 86 tờ, gồm 172 câu hỏi". Mọi người dự lớp học không khỏi ngạc nhiên, thì thào: "Sao mà hỏi nhiều đến thế, làm sao Bác trả lời hết được?" Bác cười: "Trả lời hết ngần này câu hỏi cũng gay đây, có câu Bác không biết đâu, nhưng Bác sẽ cố gắng trả lời hết". Tiếng hoan hô vang lên. Nhiều người mừng thầm, vì câu hỏi càng nhiều, thời gian được gặp Bác càng kéo dài. Bác đọc lên từng câu và trả lời. Có người hỏi làm thế nào tư pháp gần được dân? Bác trả lời rất ngắn gọn và cũng thật khó mà tìm được câu trả lời giản dị và sâu sắc như vậy: "Tư pháp muốn gần dân thì đừng xa dân". Hỏi đó, Pháp mới đánh và tạm chiếm Khu III, một số đồng chí nêu câu hỏi: "Thưa Bác, quân Pháp đang tạm chiếm Khu III, sao quân ta không đánh thẳng vào để giải phóng Khu III, mà lại đánh ở Đông Bắc và Tây Bắc?". Bác dùng ngay một thí dụ ngộ nghĩnh để giải đáp: "Khi các cô, các chú bị một con chó cắn vào chân, liệu các cô, các chú có cần cầm gậy lửa vào mồm

nó dễ đánh vào răng nó không, hay các chú chỉ cần cầm gậy vọt thật mạnh vào bất kỳ chỗ nào trên mình nó là nó phải nhả ngay ra? Đánh giặc Pháp cũng vậy, không cần quân ta đánh thẳng vào Khu III nó mới chịu nhả Khu III. Ta chỉ việc đánh thật mạnh ở Đông Bắc ở biên giới là nó cũng phải nhả Khu III". Với cách nói sát sườn, cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, hàng chục câu hỏi nêu lên hôm đó đều được Bác trả lời chu đáo, không còn ai dự lớp thắc mắc nữa. Tiếp đó, Bác đi ô tô từ Trạm Thản đến Ấm Thượng. Phú Thọ để thăm cán bộ và chiến sĩ Đại đoàn 312 lúc 5h sáng, khi anh em vừa đi đánh trận về, đang ngủ trong nhà dân. Đầu tháng 6, Bác đến thăm Nha Công an Trung ương. Người đi vào lối vườn sau, dắt theo một con la đen nhỏ, khi vừa tới cửa hội trường thì 185 học viên cùng hô to: *Hồ Chủ tịch muôn năm!* Bác khoát tay trách yêu: "Các chú là công an sao không biết giữ bí mật? Bác đã đi tắt đường rừng đến mà các chú hô to như vậy thì còn gì là bí mật!", thế là Bác cháu cùng cười vui vẻ. Bác nói chuyện rồi hỏi anh em: "Thế công an đối với dân như thế nào?", anh em trả lời: "Thưa Bác, công an là bạn dân ạ!". Bác nói: "Bạn dân thôi à? Chưa đủ, công an phải là dây tổ dân. Đã là dây tổ dân thì công an phải ra sức bảo vệ nhân dân, phải ra sức phục vụ nhân dân, không được bắt oan dân, không được tra tấn người bất cứ trong trường hợp nào. Các chú là công an nhân dân thì tuyệt đối không được làm như công an đế quốc, tuyệt đối không được dùng nhục hình để xét hỏi người ta". Tiếp đó, Bác thay mặt Đảng và Chính phủ khen ngợi công an đã xứng đáng là vũ khí của Đảng. Trước khi ra về, Người cùng chụp ảnh kỷ niệm với các đồng chí phụ trách và toàn bộ lớp học.

Ngày 8/7. 10h. Bác khai mạc phiên họp Hội đồng Chính phủ để xem xét tình hình thế giới, kiểm điểm công tác Chính phủ 6 tháng đầu năm, thông qua kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm và giải quyết một số vấn đề quan trọng khác, khi mà cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn gay go. Cuối phiên họp Bác tuyên bố có sự thay đổi những người đứng trong Bộ Kinh tế. Buổi chiều, Bác cũng đón một phái đoàn kiều bào ở Siam và một đoàn từ Lào về nước. Hai ngày 9, 10/7. Hội đồng Chính phủ tiếp tục họp để giải quyết những khó khăn về tài chính. Trước khi kết thúc hội nghị, Bác căn dặn cán phải triệt để quân sự hóa và đề phòng cuộc tấn công của địch lên Việt Bắc với sự giúp đỡ của Mỹ và tàn quân Tàu trắng (quân Quốc Dân đảng thua trận). Ngày 14/7, Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Quốc phòng tối cao để kiểm điểm công tác và thông qua chương trình hành động sắp tới. Hội đồng thông qua mấy vấn đề phải thi hành khẩn cấp là: phân tán cơ quan và cán bộ ở khu vực Việt Bắc, nhất là ở Thái Nguyên; bài trừ tệ đầu cơ buôn lậu làm loạn giá thị trường; chuẩn bị chiến sự thu đông và chiến tranh toàn diện cho năm sau. Lúc cuộc họp kết thúc cũng là lúc trăng đêm lên cao rất đẹp và nên thơ, bên cửa sổ, Bác đã cảm tác bài *Đổi nguyệt*:

*Ngoài song, trăng rọi cây sân
Ánh trăng nhích bóng cây gần trước song
Việc quân, việc nước bàn xong
Gối khuya ngon giấc bên song trăng nhòm.*

Ngày 20/7. Bác trả lời phỏng vấn của báo *Cứu quốc* về cuộc vận động Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực phục vụ cuộc kháng chiến. Người nói: "Từ nay trở đi, cuộc Tổng động viên phải tiếp tục rộng hơn, đều hơn, mạnh hơn nữa. Phải làm sao cho bộ đội đủ ăn, đủ mặc,

đủ người giúp việc trong khi chuẩn bị chiến trường, sửa sang đường sá. Phải làm sao cho đồng bào cung cấp đầy đủ cho mọi sự nhu cầu của kháng chiến càng ngày càng nhiều. Muốn như thế các cán bộ địa phương phải giải thích thật rõ cho mọi người dân đều hiểu mục đích Tổng động viên. Các báo phải ra sức tham gia việc giải thích này. Dân hiểu rõ thì nhất định kết quả sẽ mau chóng mỹ mãn". Ngày 25/7, Bác trả lời phỏng vấn các nhà báo về vấn đề đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương. Người nêu rõ: "Đế quốc Mỹ càng ngày càng mưu gạt thực dân Pháp để độc chiếm lấy Đông Dương, càng ngày càng trực tiếp và tích cực can thiệp về mọi mặt: quân sự, chính trị, kinh tế. Và cũng vì lẽ đó mà mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ với thực dân Pháp ngày càng nhiều". Sau khi đồng chí Lê-o Phi-giê sang thăm Việt Nam và đã quay về Pháp, ngày 29/7, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở một chiến dịch phối hợp đấu tranh với Đảng Cộng sản Pháp, nhằm mục đích đẩy mạnh phong trào phản chiến ở Pháp và trong hàng ngũ binh lính địch ở Việt Nam, thắt chặt tình thân thiện giữa hai dân tộc Việt - Pháp. Đầu tháng 8, Bác tiếp đón tướng Trần Canh, Trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc, trước khi đoàn cố vấn cùng Bộ chỉ huy chiến dịch lên biên giới chuẩn bị phương án tác chiến. Cũng trong thời gian này, Trung Quốc cử một số cố vấn sang giúp ta về quân sự, trong đó có một chuyên gia xây dựng lực lượng cảnh vệ tên là Vương. Vương đến thăm nơi Bác ở hết sức ngạc nhiên vì thấy ngôi nhà nhỏ bé của Bác đơn sơ, trống trải, không có hàng rào che chắn và bộ đội gác. Vương tỏ ý không tán thành phương pháp bảo vệ này nhưng Bác ôn tồn nói: "Việc này do Bác chỉ đạo đấy!". Vương vẫn không hiểu, Bác liền giải thích: "Chú tướng

chú đến đây dễ lắm à? Chú đi với người dẫn đường mới đến được, chú thử đi một mình xem có được không? Bác ở đây có bao nhiêu tầng bảo vệ. Dân bảo vệ, rừng bảo vệ, cây cối bảo vệ và còn có cả hổ và rắn bảo vệ nữa". Cố vấn Vương kinh ngạc không biết nói gì hơn.

Ngày 2/8. buổi chiều. Bác đến thăm Hội nghị cán bộ lần thứ 7 đang họp. Buổi tối, trong buổi mít tinh tại hội trường, Bác lần lượt trả lời tất cả những thắc mắc của anh em cán bộ và tuyên bố hội nghị có nhiệm vụ nghiên cứu phương pháp thi hành bằng được việc Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam nhưng tư tưởng vẫn là Mác - Lênin, tổ chức dân chủ tập trung và quy luật phát triển vẫn là phê và tự phê bình. Cuối tháng 8, Bác họp Ban Thường vụ Trung ương Đảng chuẩn y phương án tác chiến của chiến dịch Biên Giới. Ngày 2/9, tại một địa điểm tạm thời, 10h, Bác khai mạc Hội nghị Quốc phòng. Nhân ngày độc lập, Người mong muốn Chính phủ sẽ tổ chức lễ kỷ niệm này vào một dịp khác trang trọng hơn. Vấn đề lớn nhất là việc tiếp tế cho chiến dịch Biên Giới. 16h, cuộc họp kết thúc. Bác mời mọi người cùng ăn cơm rồi chia tay. Khoảng ngày 5/9, Bác trực tiếp lên đường đi chiến dịch Biên Giới. Đội cảnh vệ gồm 6 người chuẩn bị súng đạn, quần trang, gạo, thực phẩm, thức ăn khô như muối vừng, thịt hộp Việt Minh (hộp gồm thịt lợn, muối và ớt) và dây vải bện thành chuỗi thừng để lên đường. Anh em còn chuẩn bị một con ngựa để Bác đi nhưng Người bảo: "Chúng ta có bảy người, ngựa chỉ có một, mình Bác cưỡi sao tiện!", anh em cố nài thì Bác quyết: "Thôi được, các chú mang theo ngựa để nó đỡ hộ ba lô, gạo. Trên đường đi ai mệt thì cưỡi". Thế là Bác cháu bắt đầu vượt suối băng rừng tiến quân. Mấy ngày đi liên tục qua chặng

đèo De, Đầm Mạc, để anh em quên mệt nhọc. Bác luôn động viên đoàn bằng cách dạy anh em học bài *Chinh phụ ngâm*, kể những câu chuyện hoạt động cách mạng của Người. Đêm ngủ ở chợ Mới, ngoài món lương khô anh em kiếm thêm được ít lá rau tàu bay luộc, được Bác khen: "Rau tàu bay có khác, ăn vào nhẹ cả người, lại có mùi dầu xăng" làm anh em cười rất vui vẻ. Qua một chặng đường 42km thì đến thị xã Bắc Kạn lúc 17h. Bác nhấn đồng chí Hiền là ủy viên Ban Thường vụ: "Chú tìm cho Bác một nơi nghỉ để sáng sớm mai Bác về Chợ Đồn, đồng thời triệu tập Tỉnh ủy và các cán bộ phụ trách các ngành, quân, dân, chính đến gặp Bác vào tối nay". Anh em đưa Bác về nghỉ tại nhà đồng chí Phùng, Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh ở xóm Khôi Rồm, xã Nông Thượng, huyện Bạch Thông gần đường đi Chợ Đồn. Khoảng 22h30, Bác gặp và hỏi chuyện các cán bộ chủ chốt của tỉnh về tình hình mọi mặt trong tỉnh. Sáng sớm hôm sau, Bác lại lên đường đi tiếp mấy cây số thì gặp các đồng chí bảo vệ căn cứ địa chờ đón sẵn, mời Bác và anh em lên chiếc xe ô tô cổ lỗ chạy bằng than để đỡ được nhiều sức. Trước khi lên xe, Bác nhắc: "Thuận lợi mới là có máy thay chân, nhưng cũng có khó khăn mới là máy bay giặc nó lùg. Vì vậy chú lái và các chú phải cẩn thận. Cần phân công nhau gác máy bay. Khi có việc xảy ra, các chú phải theo sự chỉ huy của chú Định", chờ anh em tổ chức xong Bác mới ra lệnh cho xe nổ máy. Vượt đèo Giàng đến Phia Đền thì cả đoàn dừng lại nghỉ, mấy anh em thịt con gà giò để bồi dưỡng riêng cho Bác nhưng Người ngăn lại bảo đem cho đồng chí lái xe, còn mấy Bác cháu lại ăn món rau tàu bay và thịt Việt Minh. Qua Nguyên Bình tới Tà Sa thì xe quay về, Bác cháu lại hành quân bộ từ 4h sáng. Đến Khuôn Poóc, Khuôn Chỉ

mua được một con vịt. Bác cháu dừng lại nấu cơm ăn rồi tiếp tục hành quân qua đèo Khau Lâu, xuống thôn Hào Lịch, xã Hoàng Trung và nghỉ lại ở Lam Sơn. Đến đoạn đường tắt từ Lam Sơn sang Quảng Uyên, đột nhiên có một tiếng nổ, đạn rít ngay trên đầu, đồng chí Định hét to: "Trung đội 1 đánh vòng bên phải, trung đội 2 đánh vòng bên trái, trung đội 3 theo tôi! Xung phong", tất cả anh em cùng hét theo và xông lên nhưng phía trên đèo có tiếng kêu rồi rít: "Dừng bắn, anh em nhà cả thôi!", hóa ra anh chị em du kích đi gác đêm bị cướp cò súng. Gần đến thị xã Cao Bằng, thấy trên những cây to nhân dân treo nhiều khẩu hiệu: *Hồ Chủ tịch muôn năm*. Bác vui vẻ hỏi: "Đố các chú đồng bào treo bằng gì kia?". anh em đọc đúng khẩu hiệu nhưng Bác cười và nói: "Không phải, Hồ Chủ tịch muốn nằm đây", thế là anh em nhân dịp ấy đề nghị Bác cho nghỉ lấy sức. Từ lúc lên Cao Bằng thấy dân bày rượu tự nấu ra đường bán rất nhiều, Bác nói đùa với mấy anh người địa phương: Dân Cao Bằng các chú không có rượu chắc không làm cách mạng được. Khi qua đèo Mã Phục, Bác căn dặn anh em: "Từ đây tới Ban chỉ huy mặt trận, đường tuy không dài lắm nhưng phải đảm bảo bí mật cao hơn vì giặc tung do thám để dò lực lượng ta, nhiều chặng chúng có thể phục kích bất cân bộ. Các chú phải cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao hơn". Ngày 10/9, Bác đến Sở chỉ huy chiến dịch đặt ở làng Tả Phầy Tử thuộc huyện Quảng Uyên, phía bắc thị xã Cao Bằng. Tại đây Người đã phê chuẩn phương án của Bộ chỉ huy chiến dịch gồm bốn bước đánh. Ngày 11/9, buổi chiều, Bác dự Hội nghị cán bộ chỉ huy cấp trung đoàn và đại đoàn do Đảng ủy và Bộ chỉ huy chiến dịch triệu tập để nghe phổ biến kế hoạch tác chiến. Người nói: "Bộ chỉ huy chiến dịch nói là các chú

hợp lần cuối cùng để chuẩn bị trận đánh. Đây chưa phải là lần cuối cùng! Chưa đánh thắng thì chưa được coi là đã chuẩn bị xong. Trong quân sự phải kiên quyết và bạo dạn. Bạo dạn, dũng cảm không phải là liều. Liều là dại. Dũng cảm là khôn. Không phải chỉ một người kiên quyết và bạo dạn mà phải toàn bộ, tất cả mọi người. Muốn toàn bộ kiên quyết thì phải có kỷ luật. Kỷ luật là động lực giữ sức mạnh cho bộ đội". Buổi tối, Bác và Đại tướng Võ Nguyên Giáp (anh em thường gọi là anh Văn) đến thăm đồng chí Trần Canh mới từ Vân Nam sang Tả Phầy Tử, mọi người cùng bàn luận về tình hình và kế hoạch tiến hành chiến dịch. Tin Bác đi chiến dịch đã lan truyền rất rộng, mọi chiến sĩ đều rì rầm một câu chuyện ai đó đã được gặp Bác mà không nhận ra! Lại có chuyện rất ngộ nghĩnh: Một anh chiến sĩ nhìn thấy Bác đi dọc đường cứ lẻo đẻo đi sau. Bác đi nhanh hay chậm thì anh ta cũng vẫn bám sát. Bác sợ lộ bí mật nên khi đến giữa suối, Bác dừng lại và lấy xà phòng ra giặt chiếc khăn tay, anh chiến sĩ cũng dừng lại phía sau Bác, vốc nước rửa mặt. Khi Bác quay lại nhìn thì anh chiến sĩ nói: "Bác cho cháu xin một tý xà phòng!", Bác hỏi: "Xà phòng của chú đâu mà đi xin xà phòng của người ta!" rồi đưa miếng xà phòng cho anh chiến sĩ: "Chú cầm lấy đem đi mà dùng", sau đó anh chiến sĩ mới chịu vượt lên đi trước. Bác ở Quảng Uyên hai ngày rồi đi tiếp xuống Phục Hoà, gần Đông Khê, trên đường Bác gặp và khen anh em công binh đang làm cầu phao qua sông Bằng Giang. Ngày 13/9, Bác rời Sở chỉ huy chiến dịch để đến mặt trận Đông Khê, trực tiếp theo dõi trận mở màn chiến dịch. Người chỉ thị: "Dù khó khăn đến đâu cũng kiên quyết khắc phục đánh cho kỳ thắng trận đầu". Anh em bảo vệ đưa Bác về xóm Nà Lạn, xã Đức Long, gần Đông Khê ở trong một cái

lấn nhỏ cạnh một chiếc hang đá. Bác dặn anh em rất tỉ mỉ về cách dùng bí danh của đơn vị, cách tránh lửa khói để đề phòng máy bay giặc, nhất là không làm chết cỏ và cách làm mất dấu trên lối đi vào hang. Đúng 6h ngày 16/9, Bác lên đài quan sát chiến dịch Biên Giới đặt ở đỉnh Ngườm Cuông để theo dõi trận mở màn thắng lợi, xế chiều Bác mới ra về và rẽ qua thăm tướng Trần Canh. Người vui vẻ chép tặng ông một bài thơ chữ Hán mới làm, nhan đề *Đăng Sơn*, dịch ý là:

*Chống gậy lên non xem trận địa
Vạn trùng núi đờ vạn trùng mây
Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu Đầu
Thế diệt xâm lăng lũ sói cây.*

Ngày 8/10, nhân việc quân ta tiêu diệt cả binh đoàn địch ở Lũng Phầy, bắt sống chỉ huy Lepage và toàn bộ Ban tham mưu của địch, Bác đã gửi mấy chai sâmpanh chiến lợi phẩm và một bài thơ vui chữ Hán cho tướng Trần Canh mà Người viết mượn theo bài thơ *Lương Châu từ* nổi tiếng của thi nhân Vương Hân đời Đường, tạm dịch là:

*Sâmpanh rượu ngọt chén lưu ly
Toan nhấp, tì bà giục ngựa đi
Say khướt sa trường cười chớ vội
Chẳng cho địch thoát một tên về.*

Ngày 9/10, Bác và đồng chí Văn xuống thăm trung đoàn 88, đơn vị đã bắt được quan Năm Lepage. Chiến sự vẫn đang diễn ra nên Bác chỉ gặp được một số cán bộ và Ban chỉ huy trung đoàn và Người được bố trí nghỉ đêm trong một hốc đá, hôm sau Bác quay về sở chỉ huy. Chiến dịch Biên giới hoàn toàn thắng lợi, ngày 12/10, Bác đến bệnh viện dã chiến để thăm anh em thương

binh. Người cố nén xúc động nhưng nhiều lúc vẫn không cầm được nước mắt, lúc ra về, Bác nhắc anh em trong đội bảo vệ: "Mai các chú để một người làm việc với Bác, còn tất cả ra bệnh viện cùng các cô chú hộ lý, dân công cắt gianh làm đệm để thương binh nằm. Trời lạnh lắm". Hôm sau, Bác đi thăm thị trấn Thất Khê mới được giải phóng rồi cải trang đến trại tù binh Pháp. Khi gặp tù binh, Bác nói: "Tôi tự giới thiệu là Việt kiều ở Pháp đã tham gia cuộc chiến tranh 1914 - 1918 cùng nhân dân Pháp chống Đức. Nghe theo lời kêu gọi của Chính phủ Hồ Chí Minh tôi về cùng đồng bào tôi kháng chiến, các anh đến đây làm gì?". Thấy viên quan Năm Lepage, chỉ huy binh đoàn Baya trả lời rằng đến theo lệnh cấp trên, Bác nói tiếp: "Các anh đều là những kẻ *thực dân*. Nhân dân Việt Nam chống đế quốc Pháp xâm lược để bảo vệ Tổ quốc của mình cũng như nhân dân Pháp chống phát xít Đức trước đây. Bây giờ các anh đã bị bắt làm tù binh, các anh phải tuân theo những quy định của trại. Sau này nếu các anh có thái độ tốt thì tôi sẽ nghiên cứu cho các anh hồi hương. Các anh có kiến nghị gì thì gửi lên tôi theo địa chỉ này: *Nguyễn Thắng - Cố vấn chính trị mặt trận*". Tiếp theo, Bác gặp đại úy quân y Đuyarit và nói chuyện khá lâu, thấy y bị thương và lạnh run nên Bác cởi áo khoác ngoài cho hần. Sau đó, Người còn gặp trung tá Charton, chỉ huy trưởng phân khu Cao Bằng, tất cả bọn họ đều tròn mắt vì thấy Cụ cố vấn nói tiếng Pháp rất chuẩn. Ngày 23/10, đồng chí Vũ Uy được phân công lái xe đưa Bác đi công tác buổi tối. Trên đường từ Ngân Sơn đi Cao Bằng, qua đèn xe chiếu thấy một hòn đá giữa đường, vốn quen lái xe to, đồng chí đưa xe vào giữa hòn đá, nghĩ bụng sẽ đi lọt, nào ngờ hòn đá tai ác bật lên chạm két nước, làm két bị thủng. Đồng chí lái

cuống lên, nguy quá. Bác đến bên, chiếu đèn pin cho Uy rồi nói: "Cứ bình tĩnh mà chữa. Chữa cho cẩn thận". Bác không hỏi vì sao xe hỏng, cũng không góp ý phê bình gì. May trên xe có đồng chí Chủ, thợ máy đi theo nên chẳng mấy chốc lỗ thủng kết nước đã hàn xong. Anh em lại đưa Bác lên đường đi tiếp đến địa điểm an toàn. Nghỉ ngơi xong, Bác mới hỏi nguyên nhân, đồng chí Uy kể: "Thưa Bác, cháu quen lái xe tải, nên thấy hòn đá tưởng có thể vượt qua được, không ngờ nó lại kẹt vào kết nên bị thủng...", bấy giờ Bác mới nói: "Đáng lẽ ra chú nên cho xe dừng. Ta lăn hòn đá xuống vực rồi tiếp tục đi. Có lâu cũng chỉ dăm ba phút không phải dừng lại đến gần nửa tiếng mà lại giúp các xe đi sau khỏi gặp nạn. Chú đã *thả một mâm mà chỉ lấy một đĩa*". Bác đến gặp cán bộ chiến sĩ đại đoàn 308 đang ở gần Thất Khê để làm nhiệm vụ trao trả tù binh. Chiều tối, các chiến sĩ quân phục chỉnh tề xếp thành ba khối đứng chờ Bác từ đường cái đi vào, nhưng Bác lại bảo người dẫn đường đi vòng ra sau rồi từ núi đi ra. Tiếng hoan hô vang dậy, các chiến sĩ vẫy mũ, tung mũ, đặt mũ trên đầu súng, giơ cao quay tròn để mong Bác nhìn thấy. Nghi thức đón tiếp bị phá vỡ, đồng chí đại đoàn trưởng mời Bác đến chỗ nói chuyện đã được bố trí trước nhưng Bác lắc đầu đi ra giữa bãi cỏ, bộ đội ủa tới đứng thành vòng tròn quanh Người. Bác ra hiệu cho các chiến sĩ ngồi xuống rồi bắt đầu nói chuyện. Người thay mặt Đảng và Chính phủ khen ngợi đại đoàn đã chấp hành mệnh lệnh tốt, vượt qua nhiều khó khăn, chiến đấu dũng cảm và trao cho đại đoàn trưởng một gói quà nhỏ có những ngôi sao đỏ để tặng cho cán bộ, chiến sĩ xuất sắc. Sau khi ôm hôn trung đoàn trưởng Thái Dũng, Bác nói: "Bây giờ Bác bận, không thể ở lâu với các chú được. Bác chúc các chú khỏe và cố gắng,

cố gắng luôn luôn để khi Bác bảo đi là đi. Bác bảo đánh là thắng!". Bộ đội vỗ tay tiễn Bác. Bác đi một quãng lại dừng, quay lại vỗ tay. Đến khi Bác đi khuất, an bộ chiến sĩ còn đứng ngẩn ngơ hồi lâu.

Cuối tháng 10. Bác đến thăm bệnh viện "huyết Khẩu" của Bộ Quốc phòng đặt trên đất Trung Quốc có nhiệm vụ cứu chữa thương bệnh binh trong chiến dịch Biên Giới. Người đi một vòng qua cả 3 khu điều trị, đến tận giường thăm hỏi từng thương binh nằm bất động, gặp gỡ và nói chuyện với thương binh nhẹ tại vườn bệnh viện. Sau đó, Bác tiếp chuyện thân mật một số cán bộ, bác sĩ Trung Quốc đang công tác tại bệnh viện. Kết thúc chuyến công tác, Bác quay lại Khẩu Lấu, Tân Trào, Sơn Dương. Trên đường về, Bác ăn mặc như một người dân địa phương, đeo ba lô, chống gậy, anh em cảnh vệ cũng ăn mặc giống như Bác. Vào thời gian này, những trận mưa rừng tháng 10 đã phá hỏng nhiều đoạn đường giao thông, xe ô tô quân ta thu được của địch cả đoàn nhưng không thể đi được vì lở đất. Bác quyết định đi bộ theo đường 3b từ Cao Bằng - Tài Hồ - Sin - Bằng Khẩu - Ngân Sơn - Nà Phạc - Nà Cù - Bắc Kạn - Thái Nguyên. Đồng chí Trần Đăng Ninh thấy trời vẫn mưa, đường lầy và trơn nên yêu cầu thư ký của mình là Nguyễn Hữu Lê ra trạm vận tải Cao Bằng lấy cho Bác một con ngựa tốt để Bác đi cho đỡ mệt. Mọi người hăng hái chọn và đóng móng sắt cho một con ngựa to khỏe, hiền, nghe nói do *Trung Quốc viện trợ*. Nào ngờ mới chở Bác một đoạn đường thì con ngựa đã long mất một móng sắt, cả hai đồng chí bảo vệ và thư ký loay hoay mãi không sao thay móng được, thế là chuyển đi lại vất vả thêm vì việc chăm nom ngựa (Mấy tuần sau, ngày 29/1, đồng chí Trần Đăng Ninh nhận được thư Bác viết khá dài. Người

căn dặn một số điều, trong đó có đoạn: "Cảm ơn người đã cho mượn con ngựa què và nên khen người nuôi con ngựa què ấy... Từ Ngân Sơn đến Nà Fạc đường hồng nhiều. Nhiều nơi ngựa đi ban đêm cũng phải cẩn thận. Cầu Nà Fạc bị trôi..."). Ngày 15/11, buổi sáng, Hội đồng Chính phủ họp, ai nấy đều hân hoan về những thắng lợi vừa qua. Bên cạnh bếp lửa hồng, Bác kể cho mọi người nghe việc mình đã cải trang để đi gặp các tù binh Pháp. Ngày 16/11, cuộc họp tiếp tục với quyết định thưởng huân chương Hồ Chí Minh hạng Ba cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Nhiều chiến lợi phẩm như rượu vang, thuốc lá được đưa đến khao toàn thể Hội đồng. Hội nghị tiếp tục để nghe báo cáo tình hình thế giới và trong nước, tình hình quân sự cuối năm, nhất là kết quả chiến dịch Biên Giới đến hết buổi sáng 17/11. Sau khi nghe Bộ quốc phòng trình bày về vụ đại tá Trần Dụ Châu, Giám đốc Nha Quân nhu phạm tội tham ô, biển thủ công quỹ để sống xa hoa truy lạc, Bác nói: "Bây giờ chúng ta dùng cán bộ để cải tạo xã hội mà không có chính sách cải tạo cán bộ là khuyết điểm. Chính sách cán bộ thế nào? Lúc tìm người phải tìm cả tài, cả đức, chú trọng tư tưởng. Nếu cán bộ biết thương dân, tiếc của thì không xảy ra việc đáng tiếc. Đồng thời, phải giáo dục, cải tạo, kiểm tra cán bộ". Ngày 27/11, Bác đến dự Hội nghị tổng kết chiến dịch Lê Hồng Phong (mặt danh chiến dịch Biên Giới) được tổ chức tại Lam Sơn, Cao Bằng. Trong bài phát biểu, Người rút ra 4 bài học kinh nghiệm lớn và nhắc nhở không được chủ quan khinh địch, phải tranh thủ thời gian và tuyệt đối giữ bí mật: "Ta phải tranh thủ thời gian chuẩn bị. Đó là một điều kiện để thắng đối phương. Trong quân sự, thời gian là rất quan trọng, có tranh thủ được thời gian, mới đảm bảo yếu tố thắng

dịch. Cũng để tranh thủ thời gian mà hội nghị này phải họp ngắn, báo cáo phải gọn gàng nêu cho được điểm chính cần thiết, không nên nói dài dòng mất thời giờ vô ích". Ngày cuối hội nghị, trong không khí phấn khởi và hữu nghị, đồng chí cố vấn Trung Quốc Trần Canh đã phát biểu rất chân thành: "Hồ Chủ tịch là lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam, là một lãnh tụ xuất sắc của cách mạng thế giới, là người bạn lớn của nhân dân Trung Quốc, nhưng đến nay Hồ Chủ tịch vẫn chưa lập gia đình. Trong Hội nghị này có đông đủ cán bộ Việt Nam và Trung Quốc, tôi đề nghị các đồng chí biểu quyết Hồ Chủ tịch lập gia đình, các đồng chí có đồng ý không?". Cả hội trường vang dậy tiếng hoan hô và mọi người nhất loạt giơ tay tán thành, nhưng Bác tươi cười đứng dậy nói: "Các chú rất chủ quan! Nếu đây là hội nghị cán bộ phụ nữ thì nghị quyết mới thành hiện thực!". Cả hội trường cười phá lên và càng náo nhiệt vỗ tay hồi lâu vì cách ứng đối nhanh và hóm hỉnh của Bác. Cũng nhân dịp này, Chủ tịch Trung Quốc Mao Trạch Đông gửi mấy câu thơ mừng quân ta thắng trận: *Thanh niên địch Việt Nam quân, nhất mình kinh nhân địch* đại ý là: *Quân đội Việt Nam trẻ tuổi, cất một tiếng người người kinh sợ* (Câu này dựa vào một điển tích cổ thời Đông Chu: Sở Trang Vương làm vua nước Sở đã 3 năm nhưng chỉ ham săn bắn, vui chơi nên một viên quan đã hỏi bóng gió rằng có con chim ngũ sắc đậu trên gò cao nước Sở đã 3 năm mà không kêu, không bay thì không hiểu là loại chim gì? Sở Trang Vương đáp: "Đó không phải là chim thường. Ba năm không bay tất bay đến tận trời. Ba năm không kêu tất kêu làm cho người ta khiếp sợ!"). Quả nhiên sau đó Sở vương được xếp vào một trong Ngũ Bá của Xuân Thu chiến quốc). Chiến dịch Biên Giới

thắng lợi đã giải phóng một dải biên giới dài 750km, rộng hơn 4000km² với 35 vạn dân, thế bao vây căn cứ địa Việt Bắc của địch bị phá vỡ, quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính từ thời điểm này đã hoàn toàn thuộc về quân ta.

Sau khi giải phóng Cao - Bắc - Lạng, có một đồng chí tên là Trung công tác tại văn phòng muốn xin Bác đi chiến đấu. Trong một buổi hai Bác cháu đi tăng gia, đồng chí Trung tâm sự với Bác rằng mình mang tiếng đi bộ đội, mang súng rách cả vai áo mà chẳng trông thấy mặt thàng Tây nào. Sau này về phép, lỡ gia đình hỏi có dự trận nào không thì chẳng biết nói gì. Bác ừ ừ không trả lời. Ít hôm sau có buổi sinh hoạt, Bác nói: "Công việc của Bác và các chú là do Đảng phân công. Các chú muốn đi đánh giặc là rất tốt. Bác rất hoan nghênh. Nhưng cũng phải có người đánh giặc, có người nấu cơm, người đi trước, người đi sau. Ta đi làm cách mạng để mang lại hạnh phúc lâu dài cho dân chứ không phải tranh giành địa vị cao, tiền của nhiều. Bác sẽ đề nghị giúp đỡ các chú học hành thêm. Sau này kháng chiến thắng lợi, các chú sẽ nhận được nhiệm vụ theo khả năng của mình". Đồng chí Trung biết ý Bác nên tự rút lui ý kiến. Nhưng ít tháng sau, đồng chí lại được Bác giới thiệu chuyển công tác sang Tổng cục Hậu cần của đồng chí Trần Đăng Ninh. Lúc rời cơ quan, Bác cho làm cơm liên hoan chúc đồng chí Trung hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cũng sau chiến dịch Biên Giới, vì tinh thần chiến đấu kiên cường, dũng cảm, anh hùng La Văn Cầu được đến An toàn khu gặp Bác Hồ và ăn cơm với Người, anh kể lại: Lúc vào phòng ăn, tôi còn ngỡ chưa biết ngồi chỗ nào thì Bác đã kéo tôi ngồi bên Bác, rồi Bác vui vẻ giới thiệu: "Rau xanh Bác trồng, gà Bác nuôi, trứng gà nhà đẻ, chỉ có

muối mắm là phải mua thôi. Hôm nay, thết cơm cháu nên bữa ăn có khá hơn mọi ngày. Ăn cơm với Bác, cháu đừng làm khách, cứ ăn cho thật no". Trong bữa ăn, Bác hỏi căn kẽ về tình hình sức khỏe của anh em thương binh, tình hình đoàn kết, học tập của đơn vị, đôi khi Bác còn dùng cả tiếng dân tộc với cách phát âm rất đúng. Bữa cơm được tráng miệng bằng chuối Bác tặng gia và kẹo chiến lợi phẩm. Ngày 17/12, buổi tối, Bác đến dự hội nghị Ban Kinh tế Trung ương và nói chuyện tình hình thời sự cho các anh em cán bộ địa phương ở xa về họp. Ngày 18/12, 8h30, Bác khai mạc phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ để nhận định tình hình và kiểm điểm công tác đã hoàn thành của Chính phủ, thông qua chương trình hoạt động năm tới, Người nhấn mạnh: "Nhiệm vụ của chúng ta không những là phải giải phóng đất nước, xây dựng một nước Việt Nam mới - độc lập, thống nhất, dân chủ và phú cường, mà còn phải góp sức vào công cuộc bảo vệ hoà bình và dân chủ thế giới". Cuộc họp phải tạm dừng mấy lần để mọi người vào hang núi trú ẩn vì máy bay địch lượn lơ thám thính liên tục. Ngày 19/12, cuộc họp Hội đồng Chính phủ tiếp tục. Cùng ngày, nhân kỷ niệm bốn năm kháng chiến, Bác ra lời kêu gọi đồng bào toàn quốc, trong đó có đoạn: "Sau 4 năm kháng chiến toàn quốc, ta đã từ bị động chuyển dần sang chủ động, từ thế yếu chuyển dần sang thế mạnh, từ thế thủ chuyển dần sang thế công. Những thắng lợi ấy là do chiến sĩ ta dũng cảm, nhân dân ta hăng hái. Chính phủ ta kiên quyết, kháng chiến ta chính nghĩa. Chúng ta phải nhớ rằng: càng gần thất bại, địch càng cố gắng, càng hung dữ, càng liều mạng. Càng gần thắng lợi, ta càng gặp nhiều sự gay go. Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng tinh thần và lực lượng để đối phó với những khó

khăn mới. Với tình hình thế giới có lợi cho ta, với sự ủng hộ của phe dân chủ thế giới, với sức mạnh vô địch là lực lượng đoàn kết của dân tộc ta, tôi chắc rằng kháng chiến năm tới sẽ tiến bộ nhiều hơn và thắng lợi to hơn năm vừa qua". Buổi tối, để kỷ niệm ngày Toàn quốc kháng chiến, Bác cho tổ chức đêm lửa trại, công diễn các vở hài kịch do các thành viên Quốc hội và Chính phủ vào vai, trong khi những người khác thì hát đồng ca. Bác cũng đọc một bài thơ của hai vợ chồng ông cụ hơn 70 tuổi đã dành tiền gửi tặng Người để góp phần kháng chiến. Ngày 20/12, Bác tiếp Đoàn đại biểu Liên khu IV lên báo cáo tình hình mọi mặt của các tỉnh trong Liên khu. Ngày 23/12, Bác đến thăm và nói chuyện với Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc.

Ngày 18/1/1951, tại An toàn khu Việt Bắc. Bác dự phiên họp trụ bị Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng. Sau khi nghe báo cáo của đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Người góp ý: "Báo cáo cần tập trung phân tích sự cần thiết thống nhất Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt làm một". Cuối tháng 1, Bác cùng các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp tiếp hai cán bộ của Đảng Cộng sản Pháp được cử sang Việt Nam công tác là Rolland và Andre. Ngày 5/2 (tức 29 tết), cuộc họp Hội đồng Chính phủ được triệu tập để Bác nghe báo cáo về chiến dịch Trung Du. Buổi tối, Bác đến gặp gỡ và dự bữa cơm tất niên với các thành viên trong Hội đồng Chính phủ. Bữa cơm hôm ấy có thể coi là bữa tiệc nhỏ vì có cả rượu chiến lợi phẩm bên quân đội gửi từ mặt trận Trung Du về. Ăn xong mọi người lại quây quần bên bếp lửa nghe Bác kể chuyện vui về tết. Ngày 6/2 (mùng 1 tết), sáng sớm, Bác đã đến từng phòng các vị Bộ, Thứ trưởng bắt tay và chúc tết từng người. 8h, Bác tiếp Đoàn

đại biểu Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận Việt Minh - Liên Việt đến chúc tết. Buổi chiều, Bác chủ toạ phiên họp tết Tân Mão của Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về tình hình thế giới và trong nước. Đại diện Quốc hội, Chính phủ và quân đội phát biểu chúc mừng năm mới. Bác cho đưa vào một mâm cam để biếu mỗi vị một quả với câu nhắn nhủ: *Khổ tận cam lai*. Người còn gửi một số vải lụa đẹp về làm quà cho các con cháu các vị ở nhà. Buổi tối, Bác dự liên hoan văn nghệ vui lửa trại với các thành viên trong Hội đồng Chính phủ. Lần này có nhiều thơ, câu đối hoặc bài hát được các vị trình diễn theo phong cách của Hướng đạo sinh (Ngày 31/5/1946, Bác đã nhận làm Chủ tịch danh dự của tổ chức Hướng đạo sinh Việt Nam). Mở đầu buổi lửa trại, ông Hồ Sút (biệt danh kháng chiến của ông Hoàng Đạo Thúy) được cử làm *trùm lửa*. Ông khum tay quanh miệng hô to: "Loa! Loa! Loa! Làng trên xóm dưới nghe đây: Lửa trại mừng năm mới Tân Mão bắt đầu! Xin mời già Hồ hát một bài ca khai mạc để lửa trại bùng sáng!". Mọi người hoan hô ầm ĩ, thế là Bác bước ra, hai khuỷu tay đánh nhịp nhẹ nhẹ và Người cao giọng hát: *"Anh hùng xưa, nhớ hồi niên thiếu, dấy binh lấy lau làm cờ, quên mình giúp nước!..."*. Tất cả mọi người ồ lên thán phục vì không hiểu sao Bác lại thuộc cả bài ca chính thức *Anh hùng xưa* của Hướng đạo sinh Việt Nam. Bác hát xong bèn chỉ định ông Trần Duy Hưng ra mắt. Ông Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Hà Nội giang thẳng tay ra, chạy vòng quanh đồng lửa, mồm hét to: "Vù... Vù... Vù! Đây là tàu bay Việt Minh! Tàu bay Việt Minh chở Cụ Hồ đi chúc tết đồng bào. Alô! Alô! Xin mời đồng bào yên lặng nghe Cụ Hồ nói chuyện ạ!". Mọi người lại ồ lên cười khen ông Hưng nhanh trí tránh được việc mà lại trao *nhiệm vụ*

cho Bác, nhưng Bác bước ra cúi chào rồi ôm ngực: "Vâng! Vâng! Già Hồ đây, vì cái tàu bay của chú Hưng này nó *xóc quá*, cho nên già Hồ mệt quá, xin ủy quyền cho chú Hưng ra nói chuyện thay cho già Hồ". Mọi người lại ngả nghiêng cười và ông Hưng lại phải ra trước đồng lửa vái Bác một cái thật dài, bái phục tài ứng biến của *sư phụ*. Ngày 7/2, buổi sáng, Bác tiếp tục chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ. Buổi chiều, 13h, Người lên đường đi tới địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang. Ngày 8/2, Bác tối nghỉ ở cơ quan Ban Tài chính Trung ương ở Chiêm Hóa. Ngày 9/2, buổi sáng, Bác gọi cháu Minh Thu, lên hai tuổi (con gái của đồng chí Nguyễn Thị Bích Thuận) tới. Người đặt cháu vào chiếc xe cút kít nhỏ và bón xôi cho cháu ăn (nhà nhiếp ảnh Vũ Năng An đã chụp được hình ảnh này), sau đó Bác tham dự Đại hội trù bị của Đảng và bàn cách giải thích về Cương lĩnh của Đảng. Ngày 10/2, Bác đi thăm hội trường và nơi ăn ở của đại biểu dự Đại hội. Hội trường và nhà ở của đại biểu tuy dựng bằng nửa lá nhưng cao ráo, hợp với khung cảnh thiên nhiên của rừng núi. Trước hội trường có sân rộng, gần bìa rừng là cánh đồng, thời tiết khô ráo, ấm áp, về đêm lại có trăng. Buổi tối, Người nói chuyện với các đại biểu và kể một vài kinh nghiệm trong các đại hội quốc tế, đại hội Đảng Pháp mà Người đã tham dự. Ngày 11/2, 8h, Bác dự lễ khai mạc Đại hội. Sau diễn văn khai mạc, Người cùng các đại biểu đặt vòng hoa tưởng niệm trước Đài các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, đại diện các Đảng Cộng sản Trung Quốc và Thái Lan đều phát biểu ý kiến. Buổi chiều, đọc Báo cáo Chính trị trước Đại hội, Bác chỉ rõ: "Đảng Lao động Việt Nam phải là một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch,

cách mạng triệt để. Đảng Lao động Việt Nam phải là người lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, trung thành của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, của nhân dân Việt Nam, để đoàn kết và lãnh đạo dân tộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, để thực hiện dân chủ mới". Trong giờ nghỉ, Bác và các đại biểu cùng khách nước ngoài cùng vui múa hát trên sân, xem phim *Berlin sụp đổ* hoặc đi dạo trên cánh đồng tâm sự. Buổi tối, Bác cùng các đại biểu xem phim về đời hoạt động của Lenin, sau đó Người nói chuyện với các đại biểu về tấm gương của Lenin để mọi người noi theo. Ngày 12/2, Bác tiếp tục dự Đại hội Đảng. Trong giờ nghỉ giải lao, Bác và một số đồng chí ra sân tập khiêu vũ kiểu mới theo tiếng nhạc rất vui nhộn. Ngày 13/2, 8h30, Bác chủ tọa Hội nghị quân sự bàn về các vấn đề quân sự sắp tới. Ngày 14/2, buổi sáng, Bác tiếp tục chủ tọa Hội nghị quân sự. Chiều 14h, Người dự Đại hội Đảng tại hội trường. Buổi tối, Bác tiếp tục chủ tọa Hội nghị Trung ương mở rộng để bàn về chiến lược, chiến thuật trong giai đoạn tiếp theo. Sau khi nghe các ý kiến phát biểu, Bác đã so sánh sự nghiệp kháng chiến của bộ đội ta như một hài nhi thân đồng từ chỗ đang nằm trong nôi dệt nhiên to lớn hẳn lên thành ra thiếu áo, thiếu quần, thiếu ăn và thiếu các nhu cầu khác nữa. Những khó khăn này dù sao cũng chỉ vì sự trưởng thành nên chú thần đồng sẽ hoạt động mạnh mẽ và triển vọng tiến đồ rất rực rỡ. Hội nghị kéo dài đến 23h. Trong các ngày 15, 16, 17/2, Bác tiếp tục dự Đại hội Đảng. Đại hội dành ba ngày nghe và thảo luận Báo cáo chính trị. Luận cương cách mạng Việt Nam. Trong thời gian họp trừ bị, Bác luôn luôn nhắc các đại biểu nhiệm vụ chính của đại hội là đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt

Nam nên khi thảo luận cần đặt trọng tâm vào đó, nhưng lúc thảo luận chính thức ở đại hội vẫn kéo dài với những câu hỏi như: Đảng của ai? Giai cấp nào lãnh đạo? Chủ nghĩa Mác - Lênin là gì? Cuộc tranh luận có lúc trở nên căng thẳng, nhưng Bác điềm đạm ngồi nghe nhiều ý kiến khác nhau rồi khéo léo hướng các đại biểu vào trọng tâm bằng những lời lẽ bình dị, ví như cuộc tranh luận *chủ nghĩa Mác-Lênin là gì* kéo dài, Bác nhẹ nhàng giải đáp: "Chủ nghĩa Mác - Lênin là cái gì có lợi cho cách mạng thì làm!", các đại biểu vỗ tay rất to và vui vẻ kết thúc tranh luận. Đại hội cũng ra nghị quyết về mối quan hệ chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương: Vì Đông Dương là một chiến trường và cách mạng Việt Nam có nhiệm vụ phối hợp với cách mạng Miên - Lào nên lúc này phải tích cực giúp đỡ cuộc kháng chiến Miên - Lào phát triển chiến tranh du kích, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa. Ngày 18/2, Bác tham gia bầu cử BCH Trung ương mới của Đảng. Người trúng cử vào BCH Trung ương mới và được bầu là Chủ tịch BCH Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Ngày 19/2, buổi sáng, Bác dự phiên bế mạc Đại hội Đảng lần II. Buổi tối, Người dự cuộc họp của BCH Trung ương mới bàn về các vấn đề: sắp xếp bộ máy của Đảng, chuẩn bị Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, triển khai kế hoạch Đảng ra hoạt động công khai. Ngày 26/2, trời mưa rào rích, đường sá lầy lội, buổi chiều, Bác đến địa điểm tập kết của Đại đoàn 304 đang trên đường hành quân về xuôi ở Tuyên Quang và làm việc với Bộ Tư lệnh. Ngày 27/2, Bác đến gặp và nói chuyện với cán bộ chiến sĩ Đại đoàn 304. Người nói: "Hôm nay là cha đến thăm con, Bác tới thăm cháu, không riêng là Chủ tịch nước tới thăm bộ đội". Buổi tối, Bác xuống thăm nhà bếp của Đại đoàn, thấy

các đồng chí nuôi quân đầm đìa mồ hôi. Người rút trong túi ra quả cam và nói: "Anh nuôi vất vả nhiều, Bác thưởng các chú!". Đêm ấy Bác làm việc rất khuya rồi mới ngả lưng nghỉ tạm trên sàn nứa. Sáng sớm hôm sau, trời vẫn mưa. Chợt tỉnh giấc nghe tiếng mưa. Bác gọi đồng chí Chính ủy Đại đoàn: "Chú Quang đâu! Ra xem bộ đội có ướt không đi". Cũng trong ngày hôm đó, Bác đến gặp gỡ và nói chuyện với cán bộ chiến sĩ đoàn Sông Lô đóng quân tại rừng Chân Mộng. Đúng 18h30, Bác bắt đầu nói chuyện, động viên và giao nhiệm vụ cho Sư đoàn, sau đó Người vui vẻ hỏi các chiến sĩ xem còn điều gì thắc mắc không. Một chiến sĩ hỏi: "Thưa Bác, chúng ta đánh thực dân Pháp đã sáu bảy năm dài, đó cũng là giúp đỡ thiết thực cho giai cấp công nhân Pháp, cho các dân tộc thuộc địa chống kẻ thù chung. Sao anh em công nhân Pháp, các dân tộc thuộc địa của Pháp không nhân dịp này mà nổi dậy phối hợp cùng ta? Hay ít ra thì cũng không để một viên đạn, một tên lính nào tiếp viện cho chiến trường Đông Dương mới phải chứ!". Bác chăm chú nghe rồi chậm rãi trả lời: "Chú có ý thức mong giai cấp công nhân Pháp, nhân dân các dân tộc thuộc địa của Pháp cùng phối hợp hành động như vậy là rất tốt. Nhưng cách mạng muốn nổ ra phải có điều kiện. Ví như nước ta, bảy tám chục năm bị đế quốc Pháp thống trị, mãi tới cách mạng Tháng Tám mới đứng dậy được". Người cũng nói thêm về tình đoàn kết đấu tranh của Đảng Cộng sản và nhân dân tiến bộ Pháp với cuộc kháng chiến của ta. Chợt một chiến sĩ chạy lại gần Bác, hỏi rất tha thiết: "Bác ơi! Sao Chính phủ ta không mua máy bay? Nếu ta có máy bay thì nhân dân ta đỡ tốn xương máu nhiều lắm!". Ánh lửa soi rõ nếp nhăn trên vầng trán của Bác. Người trả lời: "Đảng và Chính phủ rất hiểu sự mong muốn của các

chú. Nhưng kinh tế ta còn nghèo, kỹ thuật của chúng ta còn thấp, tình hình chung để chúng ta sử dụng máy bay đánh giặc cũng chưa tiện. Ông cha ta trước kia chỉ có gậy tầm vông, mã tấu, nay các chú đã có đại bác, trọng liên. Rồi đây nhân dân ta cố gắng, các chú cũng cố gắng chiến thắng ngày một nhiều thì mọi trang bị của giặc sẽ là của ta". Tiếng vỗ tay hoan hô nổi lên như sóng cuộn. Từ Tuyên Quang, Bác đi tiếp lên huyện Bạch Thông, Bắc Kạn để phổ biến các văn kiện của Đại hội Đảng. Ngày 28/2, đúng 14h, Bác đến cuộc mít tinh giữa tiếng hô khẩu hiệu và vỗ tay vang dội, mọi người tranh nhau chỗ đứng để được nhìn thấy Bác rõ hơn, mấy hàng dây chằng ngang trước lễ đài cũng không thể giữ được hàng ngũ. Bác nói với mấy đồng chí công an bảo vệ: "Các chú dỡ hàng dây ngăn này đi!", và miệng nói tay làm, Bác nhò ngay mấy chiếc cọc rào để mọi người tiến vào sát Bác. Nhưng Bác cũng không lên lễ đài mà đứng ngay giữa bãi cỏ, giơ tay ra hiệu, mấy trăm người ngồi xuống một cách trật tự, vui sướng nghe Bác bắt đầu nói chuyện. Sau bài nói ngắn, giản dị, dễ hiểu, Bác dừng lại hỏi: "Có đồng chí nào hỏi gì không?", một đồng chí người Dao hỏi tóm tắt tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ của Đảng Lao động Việt Nam. Bác giải thích: "Lúc này Đảng Lao động Việt Nam có nhiệm vụ đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc. Nghĩa là: Đảng đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xoá bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội...". Trước khi kết thúc buổi nói chuyện, mấy cụ già người Dao, Nùng, Tày ở địa phương mang sắn, chuối đến biếu Bác và sung sướng hồn nhiên nói mấy câu tiếng